



ISSN: 1859 - 042X
Số 12
2017

TẠP CHÍ

Môi trường

CƠ QUAN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM) Website: tapchimoitruong.vn

Huy động nguồn vốn xã hội hóa trong đầu tư dự án xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy



Cầu Ngà - Nhà máy đầu tiên xử lý nước thải làng nghề thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy được đầu tư theo phương thức xã hội hóa

Phát triển và ứng dụng mạng vạn vật kết nối vào hệ thống quan trắc môi trường

Cải cách chính sách tài khóa hướng tới tăng trưởng xanh và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong tương lai

Tăng cường triển khai các Chương trình tín dụng xanh ở Việt Nam

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH 1TV MÔI TRƯỜNG - TKV

XÍ NGHIỆP XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã Dương Huy, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Giám đốc: Ông Đỗ Anh Tuấn - Điện thoại: 02033.964468 - Fax: 02033.964468

MỘT SỐ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT:

- Thu gom, vận chuyển, lưu trữ, xử lý, tiêu hủy, tái chế các loại chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải thông thường.
- Thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế dầu thải.
- Thu gom, xử lý, tái chế axit quy thải.
- Thu gom, xử lý, tái chế thùng phuy thải và các phế phẩm sắt thép.
- Trồng, chăm sóc rừng phục hồi bảo vệ môi trường...



❖ Hệ thống lọc dầu và tái chế dầu thải công suất 10.000 lít/ngày đêm



❖ Hệ thống lò đốt chất thải nguy hại công suất 12.000 kg/ngày đêm



❖ Hệ thống xử lý nước thải tập trung



Chúc Mừng Năm Mới Xuân Mậu Tuất 2018



Xuân 2018



Nhà phân phối Miền Nam:
Martin 107 - 028 38 200 172

Nhà phân phối Miền Bắc:
Việt Hùng - 024 38 272 396

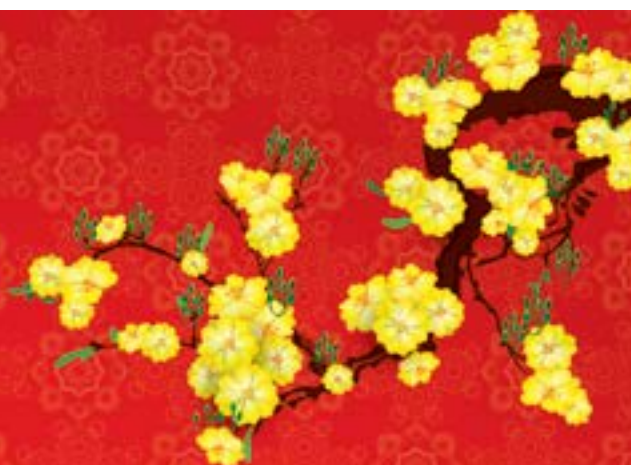
EMAIL: infovn@asama-bike.com
Facebook: ASAMA Bikes

CÔNG TY TNHH ASAMA YUH JIUN INTERNATIONAL VIỆT NAM
KÍNH CHÚC QUÝ KHÁCH NĂM MỚI AN KHANG THỊNH VƯỢNG



HOA SEN
GROUP

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 



Chúc Mừng Năm Mới

Tết 2018
MẬU TUẤT



www.hoasengroup.vn



TỔNG ĐÀI TƯ VẤN
1800 1515



ỔNG NHỰA HOA SEN
Dẫn nguồn hạnh phúc

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 



TÔN HOA SEN
Mãi ấm gia đình Việt

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 



ỔNG KÈM HOA SEN
Bền vững đến tương lai

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 

TẬP ĐOÀN HOA SEN LÀ CÔNG TY TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI



CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THẢO

LAM THAO FERTILIZERS AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Khu Phương Lai 6 - TT. Lâm Thao - Huyện Lâm Thao - Tỉnh Phú Thọ • ĐT: 0210.3 825 139 • Fax: 0210.3 825 126

ĐƠN VỊ 3 LẦN ANH HÙNG - HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

Chúc Mừng Năm Mới

*Happy
new
Year*

2018

Xuân Mậu Tuất



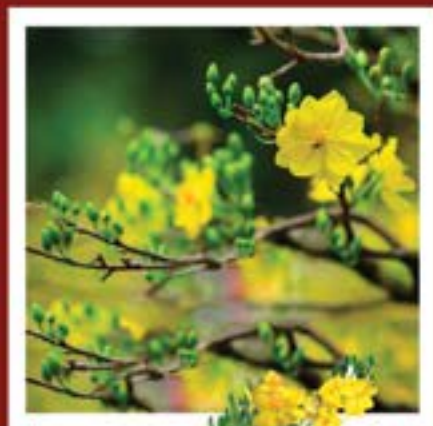
PHÂN BÓN LÂM THẢO - BẠN CỦA NHÀ NÔNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUYỆN VÂN HỒ

Địa chỉ: Bàn Hang Trùng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

Giám đốc: Nguyễn Hồng Bắc - Điện thoại: 0969409965

Chúc Mừng Năm Mới



XUÂN MẬU TUẤT 2018



EVN NPC
PC LANGSON

CÔNG TY ĐIỆN LỰC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 109, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Giám đốc: Ông Vĩ Lê Thành - Điện thoại: 0205.2210253 - Fax: 0205.3872501



Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Mậu Tuất
2018



EVN NPC
PC HOABINH

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÒA BÌNH

Đường Cù Chính Lan, phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Giám đốc: Ông Hà Văn Dần - Điện thoại: 0218.3898778



Chúc Mừng
Năm Mới

HAPPY NEW YEAR

Mậu Tuất
2018



TRUNG TÂM Y TẾ THAN KHU VỰC MẠO KHÊ

Địa chỉ: Khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Giám đốc: Ông Nguyễn Đức Trung - Điện thoại: 0203 3871 083



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Quang, phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Tổng Giám đốc: Ông Vũ Mạnh Dũng - Điện thoại: 0913305359

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TỈNH THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số 109E đường Lý Bôn, xã Phú Xuân, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Giám đốc: Ông Vũ Đình Hành - Điện thoại: 0912 351 633

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân

Mậu Tuất 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN THANH NIÊN HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 2/20 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Tổng Giám đốc: Ông Trần Đức Ánh - Điện thoại: 0885 384 1209

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Mậu Tuất 2018





CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN AN KHÁNH - BẮC GIANG

Địa chỉ: Thôn Dăm, xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0204 3585 268 - FAX: 0204 3693 268

Tổng Giám đốc: Ông Ngô Quốc Hội



Vạn

Sự

Nghĩa

Vũ



Kính

Chúc

Năm

Mới

Mậu

Tuất

2018

Mạnh

Khỏe,

Hạnh

Phúc

và

Thành

Công



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU TUẤN LỘC

Địa chỉ: Cụm công nghiệp, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Giám đốc: Trần Văn Quân - Điện thoại: 0917 507 668



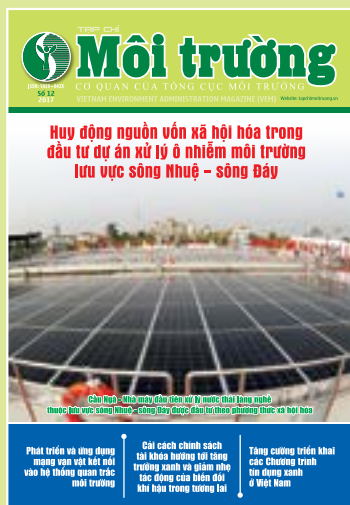
Chúc Mừng Năm Mới

Tuần

Thần Suất

2018





HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Văn Tài
(Chủ tịch)
GS. TS. Đặng Kim Chi
TS. Mai Thanh Dung
GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng
TS. Nguyễn Thế Đồng
GS. TS. Nguyễn Văn Phước
TS. Nguyễn Ngọc Sinh
PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn
PGS. TS. Lê Kế Sơn
PGS. TS. Lê Văn Thắng
GS. TS. Trần Thực
TS. Hoàng Văn Thúc
PGS. TS. Trương Mạnh Tiến
GS. TS. Lê Văn Trình
GS. TS. Nguyễn Anh Tuấn
TS. Hoàng Dương Tùng
GS. TS. Bùi Cách Tuyến

TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Thanh Thủy
Tel: (024) 61281438

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2,
phố Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Phòng Trị sự: (024) 66569135
Phòng Biên tập: (024) 61281446
Fax: (024) 39412053
Email: tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn
● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**
Phòng A 403, Tầng 4 - Khu liên cơ quan
Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9,
quận 3, TP.HCM
Tel: (028) 66814471 - Fax: (028) 62676875
Email: tcmtphianam@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: **Nguyễn Việt Hưng**

Bìa: Nhà máy xử lý nước thải
làng nghề Cầu Ngà

Ảnh: TTXVN

Chế bản & in:

C.ty TNHH Thương mại Hải Anh

Số 12/2017

Giá: 15.000đ



SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

- [12] • Tăng cường phối hợp hành động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nông thôn
- [13] • Hội nghị Ủy ban sông Mê Công Việt Nam 2017:
Đẩy mạnh cơ chế phối hợp gắn với trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương
- [14] • Huy động sức mạnh tổng hợp, tạo chuyển biến căn bản công tác bảo vệ môi trường



LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

- [16] PHẠM ĐÌNH NGHỊ: Huy động nguồn vốn xã hội hóa trong đầu tư dự án xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy
- [19] NGUYỄN ĐÌNH DUYỆT: Tập trung xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
- [22] NGUYỄN THỊ DIỆU TRINH: Cải cách chính sách tài khóa hướng tới tăng trưởng xanh và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu



TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

- [24] CAO THỊ THANH NGA: Kinh nghiệm quốc tế về lồng ghép biến đổi khí hậu vào chính sách bảo vệ môi trường và bài học cho Việt Nam
- [26] NGUYỄN THỊ THU HOÀI: Áp dụng cơ chế ngân hàng đa dạng sinh học của một số nước trên thế giới



TRONG SỐ NÀY



GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH

- [29] LÂM VĂN MIỄN: Đại học Bách Khoa Đà Nẵng nỗ lực phát triển sản xuất năng lượng sạch
- [30] LÊ HOÀNG ANH - DƯƠNG THÀNH NAM: Phát triển và ứng dụng mạng vạn vật kết nối vào hệ thống quan trắc môi trường
- [32] DƯƠNG THỊ TÂN: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để bảo tồn nguồn gen một số cây ăn quả đặc sản tại Cao Bằng
- [34] NGUYỄN TUYÊN HUẤN: Công ty CP Sản xuất Vật liệu xây dựng Cao Bằng: Đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường



TĂNG TRƯỞNG XANH

- [36] LÊ THU HOA - NGUYỄN CÔNG THÀNH: Công cụ tính toán khí nhà kính và thẩm định cân bằng các bon đối với hoạt động nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất
- [38] TRẦN THẾ ANH: Tăng cường triển khai các Chương trình tín dụng xanh ở Việt Nam
- [40] THANH HÀ: Đan Mạch: Điển hình về một nền kinh tế châu Âu xanh và bền vững



MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

- [42] THU THẢO: Công ty Cổ phần gạch gói Hợp Thành cải tiến công nghệ góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường
- [53] ĐÌNH TIẾN: Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai: Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm bảo vệ môi trường
- [54] NGỌC LÊ: Công ty Điện lực Sơn La: Quyết tâm đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường



MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

- [56] NHÂM HIẾN: Đà Nẵng hướng tới phát triển du lịch bền vững
- [57] LỆ HÀ: Bảo tồn và phục hồi rùa biển thành công tại Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm
- [58] NGUYỄN MINH HẠNH: Bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông
- [60] PHƯƠNG LÊ: Công tác bảo tồn và phát triển loài voọc mũi hếch ở Khau Ca
- [61] HOA VŨ: Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát triển nguồn gen cây quế Quý tại Nghệ An



NHÌN RA THẾ GIỚI

- [62] LƯU TRANG: Bảo tồn rừng ngập mặn ở Kenya





Tăng cường phối hợp hành động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nông thôn

Ngày 22/12/2017, Bộ TN&MT phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam tổ chức Hội nghị Tổng kết thực hiện Nghị quyết liên tịch số 02/2011/NQLT-BTNMT-HND ngày 13/5/2017 về việc tăng cường phối hợp hành động trong lĩnh vực TN&MT nông thôn giai đoạn 2011 - 2017 và ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2018 - 2023. Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Chủ tịch Hội Nông dân Lại Xuân Môn chủ trì Hội nghị.

Xác định BVMT là một trong những hoạt động trọng tâm của các cấp Hội và phong trào nông dân, giai đoạn 2011 - 2017, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã tích cực chỉ đạo các cấp Hội gắn BVMT với các chương trình công tác hàng năm và phong trào nông dân thi đua yêu nước; Chủ động xây dựng, ký kết, tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp với Sở TN&MT các tỉnh. Đến nay, 63/63 tỉnh, thành Hội đã ký kết Chương trình phối hợp với Sở TN&MT. Bên cạnh đó, Trung ương Hội cũng đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/HNDTW ngày 21/7/2014 về nâng cao trách nhiệm của Hội Nông dân tham gia BVMT và chủ động thích ứng với BĐKH.

Ngoài ra, Trung ương Hội Nông dân đã tích cực tham gia đoàn giám sát, phản biện thực hiện chính sách phòng, chống thiên tai và ứng phó BĐKH của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các Bộ NN&PTNT, TN&MT; Phát huy vai trò và trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật BVMT, bảo vệ quyền lợi cho nông dân, tham gia xử lý các điểm nóng về môi trường; Nắm bắt và phản ánh với cấp ủy, chính quyền những tâm tư, nguyện vọng của nông dân về các vấn đề liên quan đến TN&MT; Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông phổ biến pháp luật về BVMT cho cán bộ Hội...

Đồng thời, các cấp Hội kiên trì tuyên truyền vận động “nói cho dân hiểu, làm cho dân tin” về bảo vệ tài nguyên, môi trường; Đưa BVMT vào nội dung Hội thi “Nhà nông đua tài”... Đến nay, Hội đã tổ chức 205 Cuộc thi “Nông dân tìm hiểu kiến thức và pháp luật BVMT, đất đai”, “Nông dân với BĐKH”



▲ Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Lại Xuân Môn ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2018 - 2023

theo hình thức sân khấu hóa, nội dung phong phú, đa dạng, phù hợp với bản sắc văn hóa từng địa phương.

Được sự quan tâm, hỗ trợ của ngành TN&MT, Trung ương Hội cũng đã tích cực huy động nguồn lực của các cấp Hội và vốn tín dụng xây dựng thành công các công trình vệ sinh, công trình cấp nước sạch, các mô hình về BVMT nông thôn như mô hình điểm thu gom, phân loại, xử lý rác thải, chất thải nông thôn; Sản xuất nông nghiệp gắn với BVMT; Nâng cao trách nhiệm của nông dân, ngư dân tham gia BVMT biển...

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà ghi nhận và đánh giá cao kết quả đạt được của hai bên trong phối hợp thực hiện Nghị quyết liên tịch. Bộ trưởng hy vọng, trong thời gian tới, hoạt động phối hợp sẽ tiếp tục đẩy mạnh, với kế hoạch trong giai đoạn 5 năm và từng năm. Bộ trưởng khẳng định, Bộ TN&MT sẽ phối hợp

chặt chẽ, hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nông dân thực hiện các hình thức tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động, phong trào và xây dựng các mô hình điểm về BVMT...

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Lại Xuân Môn đã ký kết Chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2018 - 2023, nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa hai bên, đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả trong quản lý nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành thông suốt của Chính phủ từ Trung ương đến địa phương.

Nhân dịp này, nhiều tổ chức, đơn vị, cá nhân đã được Bộ TN&MT, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam trao tặng Kỷ niệm chương, Bằng khen vì đã có những đóng góp cho sự nghiệp TN&MT.

GIA LINH



HỘI NGHỊ ỦY BAN SÔNG MÊ CÔNG VIỆT NAM 2017: Đẩy mạnh cơ chế phối hợp, gắn trách nhiệm của Bộ, ngành và địa phương



Ngày 8/12/2017, tại TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, Bộ TN&MT đã tổ chức Hội nghị toàn thể Ủy ban sông Mê Công Việt Nam năm 2017. Bộ trưởng Trần Hồng Hà, Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam chủ trì Hội nghị.

Trong năm 2017, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (Ủy ban) đã phối hợp với các quốc gia thành viên của Ủy hội sông Mê Công quốc tế và Ban thư ký Ủy hội tiến hành tham vấn trước Dự án thủy điện Pắc-Beng theo đề nghị của Lào. Sau 6 tháng tiến hành tham vấn, Ủy hội đã ban hành Tuyên bố chung xác định trách nhiệm của các bên trong mục tiêu giảm thiểu tác động của công trình đối với quốc gia ven sông. Trong thời gian tới, Ủy ban sẽ tiếp tục thúc đẩy thực hiện Tuyên bố chung, theo dõi diễn biến tình hình phát triển thủy điện trên dòng chính sông Mê Công, qua đó kịp thời tham vấn cho Đảng, Nhà nước các đối sách và cập nhật thông tin cho các bên liên quan.

Đồng thời, Ủy ban đã thúc đẩy thực hiện các cam kết cấp cao trong các Tuyên bố Hứa Hân (2010) và Tuyên bố TP. Hồ Chí Minh (2014), thực hiện Kế hoạch chiến lược của Ủy hội sông Mê Công quốc tế giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch phát triển lưu

vực dựa trên quản lý tổng hợp tài nguyên nước; hoàn thành nghiên cứu chung về quản lý và phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công; xây dựng các chiến lược ngành với mục tiêu phát triển bền vững; duy trì hệ thống quan trắc tài nguyên nước, các tài nguyên liên quan trên toàn lưu vực...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận, góp ý Kế hoạch hành động giai đoạn 2018-2020 và Đề án kiện toàn Ủy ban trên cơ sở đảm nhiệm thêm nhiệm vụ của Ủy ban lưu vực sông Cửu Long theo quy định; nhận diện những thách thức có thể chuyển hóa thành tiềm năng, lợi thế cũng như các giải pháp, lộ trình để từng bước phát triển bền vững vùng đồng bằng trước tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH); đánh giá công tác dự báo, cảnh báo tác động từ hoạt động phát triển của các quốc gia thượng nguồn đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), trên cơ sở đó xác định các giải pháp ứng phó; đề xuất các đối sách, xây dựng các kế hoạch, hoạt động

phù hợp trong giai đoạn trước mắt và tầm nhìn dài hạn, góp phần thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH.

Phát biểu tổng kết Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh, Ủy ban đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho Đảng, Chính phủ các giải pháp về kỹ thuật và hợp tác đối ngoại trong khuôn khổ của hợp tác Mê Công. Bộ trưởng đề nghị, thời gian tới, các đơn vị thành viên cần tăng cường cơ chế phối hợp, gắn trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương để nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của Ủy ban trong hợp tác với Ủy hội sông Mê Công quốc tế, các quốc gia ở thượng nguồn; đồng thời đưa ra các nghiên cứu, đánh giá toàn diện, cung cấp đầy đủ thông tin cho các thành viên của Ủy ban để báo cáo Chính phủ trong việc xem xét, điều chỉnh các chiến lược quy hoạch phát triển của vùng và địa phương. Song song với đó, Ủy ban cần đề xuất, phối hợp với các quốc gia thượng nguồn để xây dựng giám sát, quan trắc về thủy văn, khí tượng khu vực chung; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế cũng như sự gắn kết giữa các địa phương trong vùng, nhằm huy động nguồn lực, kêu gọi sự quan tâm, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để giải quyết vấn đề sống còn tại khu vực ĐBSCL trước tác động của BĐKH...

HỒNG NHUNG



Huy động sức mạnh tổng hợp, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác bảo vệ môi trường

Ngày 21/12/2017, tại Hà Nội, Tổng cục Môi trường đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018. Đây là dịp để Tổng cục Môi trường nhìn nhận, đánh giá những kết quả đạt được trong năm 2017; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác BVMT thời gian qua, từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ đặt ra trong năm tới.

Năm 2017, Tổng cục được giao chủ trì xây dựng 5 văn bản thuộc chương trình chính thức (1 Nghị định, 1 Quyết định, 2 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật BVMT, 1 Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường); 9 văn bản chuyển từ năm 2016 sang. Đến nay có 1 Nghị định được ban hành; 2 Quyết định được Thủ tướng Chính phủ ban hành; 1 Thông tư được Bộ trưởng ban hành; 3 Quyết định đang trình Thủ tướng Chính phủ, 1 Thông tư đang trình Bộ trưởng, 1 Nghị định đang gửi Bộ Tư pháp thẩm định; 4 Thông tư và 1 Nghị định đang triển khai xây dựng. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT, Tổng cục đã tập trung xây dựng Đề án, đề xuất sửa đổi, nội dung Luật BVMT và Luật khác có liên quan đến BVMT; rà soát hệ thống 44 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Tổng cục Môi trường đã xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Chỉ thị số 03/CT-BTNMT ngày 10/10/2017 về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường thông qua đường dây nóng; thiết lập đường dây nóng cấp Trung ương đặt tại Tổng cục Môi trường. Tính đến hết ngày 15/12/2017, đường dây nóng của Tổng cục Môi trường đã tiếp nhận được 206 thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân về ô nhiễm môi trường, trong đó có 50 vụ việc đã được xử lý, còn lại 156 vụ việc đang được các địa phương xử lý.

Bên cạnh đó, Tổng cục tiến hành thanh, kiểm tra công tác BVMT đối với 439 cơ sở trên địa bàn 21 tỉnh/TP; ban hành 107 kết luận



▲ Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân phát biểu tại Hội nghị

thanh tra; 104 Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt trên 17.846 triệu đồng. Tổng cục đã triển khai 3 cuộc kiểm tra đột xuất với 5 công ty (TNHH MTV môi trường và đô thị TP. Hà Nội - chi nhánh Nam Sơn, CP khoáng sản Minh Đức, CP Đầu tư xây dựng Phú Điền, TNHH Dệt Pacific Crystal, CP Kim loại màu Nghệ Tĩnh). Ngoài ra, Tổng cục đã kịp thời phát hiện và phối hợp với chính quyền địa phương xử lý gần 20 vụ việc gây ô nhiễm môi trường, điểm nóng về môi trường xảy ra trên phạm vi toàn quốc; thành lập và duy trì thường xuyên Tổ giám sát quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án Nhà máy giấy Lee & Man Việt Nam; giám sát tình hình khắc phục lỗi vi phạm về môi trường và cho phép Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh vận hành thử nghiệm...

Đồng thời, Tổng cục đẩy mạnh công tác kiểm soát các dự án nguồn thải lớn, có nguy cơ gây sự cố môi trường, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đến nay, đã có 400/439 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg; 209/435 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg cơ bản hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để. Đối với các khu vực tập trung nhiều nguồn thải lớn, hiện có 9 KCN hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, nâng tỷ lệ các KCN có hệ thống xử lý nước thải đạt 78% (so với 75% năm 2016); 33 KCN đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động (đạt 41% so với 29% năm 2016). Đặc biệt, Tổng cục tích cực đẩy mạnh việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông



▲ Hội nghị Tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018

thôn mới; lồng ghép nội dung xử lý triệt để một số làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Đối với công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (ĐDSH), Tổng cục Môi trường đã xây dựng Chương trình hành động của Bộ TN&MT thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/1/2017 của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; triển khai Dự án Xây dựng hành lang ĐDSH kết nối các hệ sinh thái khu vực trung Trường Sơn tại 3 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam. Bên cạnh đó, phối hợp với các đơn vị hoàn thiện hồ sơ đề cử Khu Di sản ASEAN cho Vườn quốc gia (VQG) Bidoup Núi Bà; tổ chức Lễ trao bằng công nhận Khu di sản ASEAN cho VQG Bái Tử Long nhân dịp kỷ niệm Ngày quốc tế ĐDSH 2017; hoàn thiện hồ sơ đề cử VQG U Minh Hạ là khu Ramsar.

Tổng cục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về BVMT; thường xuyên rà soát, tổng hợp và chủ động tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về BVMT trên các phương tiện truyền thông... Năm 2017, Tổng cục cũng đã tổ chức 3 Hội nghị tập huấn triển khai Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT tại 3 miền: Bắc, Trung, Nam; 33 Hội nghị phổ biến pháp luật về BVMT cho hơn 3.100 cán bộ, doanh nghiệp...

Bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động của Tổng cục còn một số hạn chế như việc triển khai, thi hành Luật BVMT năm 2014 còn chưa đồng bộ, kịp thời; quá trình xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật gặp nhiều khó khăn; công tác xử lý văn bản chậm so với tiến độ đề ra; sự phối hợp giữa các đơn vị trong Tổng cục chưa đáp ứng yêu cầu...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân ghi nhận và đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực tập thể cán bộ, công chức của Tổng cục Môi trường đã chủ động khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017, qua đó tạo chuyển biến tích cực trên các mặt công tác, góp phần làm giảm tốc độ gia tăng ô nhiễm, hạn chế những tác động xấu của ô nhiễm môi trường tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về BVMT, Thứ trưởng đề nghị, trong thời gian tới, Tổng cục

Môi trường tập trung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về BVMT, đặc biệt là Nghị định sửa đổi các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật BVMT và đề xuất, sửa đổi Luật BVMT năm 2014; đổi mới chỉ đạo, điều hành, tạo sự đoàn kết, phối hợp giữa các đơn vị trong Tổng cục; tăng cường cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT, thực hiện việc theo dõi, đánh giá kết quả BVMT của các địa phương trên phạm vi cả nước; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và cộng đồng vào công tác BVMT; tổng hợp, tham mưu đề xuất phân bổ chi ngân sách nguồn sự nghiệp môi trường trong kế hoạch ngân sách năm 2018...

VŨ NHUNG



Huy động nguồn vốn xã hội hóa trong đầu tư dự án xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy

Thời gian qua, chất lượng nước sông Nhuệ - sông Đáy ngày càng suy giảm, thậm chí, nhiều đoạn bị ô nhiễm nghiêm trọng. Việc giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường (ÔNMT) lưu vực (LV) sông Nhuệ - sông Đáy là vấn đề liên vùng, liên ngành, đòi hỏi có sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, cũng như sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân 5 tỉnh, TP trong LV (Hòa Bình, Hà Nội, Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình).

Để tìm hiểu về việc triển khai Đề án tổng thể BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy thời gian qua và các giải pháp tăng cường quản lý môi trường LV sông trong thời gian tới, Tạp chí Môi trường có cuộc phỏng vấn Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, Chủ tịch Ủy ban BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy Phạm Đình Nghị về vấn đề này.

***Xin ông cho biết kết quả, cũng như những khó khăn, thách thức trong công tác triển khai Đề án BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy trên toàn LV nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng giai đoạn 2016 - 2017?**

Ông Phạm Đình Nghị: Thực hiện Kế hoạch BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 18/8/2014, công tác triển khai Đề án BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy trên toàn LV trong giai đoạn 2016 - 2017 đã đạt được một số kết quả nổi bật: Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho tổ chức, doanh nghiệp (DN) và cộng đồng đã được tăng cường với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong công tác BVMT LV sông. Hệ thống cơ chế, chính sách về BVMT LV sông đã từng bước được xây dựng và dần hoàn thiện từ Trung ương đến địa phương, tạo tiền đề thúc đẩy công tác BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy; Hệ thống quan trắc, giám sát môi trường và cơ sở thông tin dữ liệu được các tỉnh, TP chú



▲ Ông Phạm Đình Nghị - Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, Chủ tịch Ủy ban BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy

trọng đầu tư, đặc biệt là tăng cường mạng lưới quan trắc, giám sát chất lượng nước mặt và hệ thống tiếp nhận thông tin, dữ liệu quan trắc tự động liên tục từ các đối tượng phải lắp đặt thiết bị quan trắc tự động. Trên LV đã xây dựng 8 trạm quan trắc online tại Hà Nam và Nam Định. Ngoài ra, các tỉnh đã triển khai khoảng 70 dự án, công trình hạ tầng, mô hình quản lý, BVMT trên LV với kinh phí đầu tư lớn, điển hình như Dự án trồng rừng đầu nguồn sông Nhuệ - sông Đáy tại Hòa Bình; mô hình xử lý môi trường làng nghề của Hà Nam, Ninh Bình và TP. Hà Nội... Việc triển khai thành công các dự án sẽ góp phần quan trọng để đạt được mục tiêu cải thiện chất lượng môi trường nước sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020. Đồng thời, công tác kiểm soát ô nhiễm do nước thải công nghiệp tiếp tục được quan tâm; các nhiệm

vụ thường xuyên về BVMT như thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về BVMT; xử lý các cơ sở gây ÔNMT theo Quyết định số 64/QĐ-TTg, Quyết định số 1788/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện nghiêm túc. Cùng với đó, sự tham gia của cộng đồng, các phương tiện truyền thông trong công tác BVMT ngày càng tích cực, nhanh chóng phản ánh các sự cố môi trường tại địa phương để cơ quan chức năng kịp thời giải quyết.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Các nguồn thải chính gây ô nhiễm môi trường, trong đó có làng nghề, cụm công nghiệp (CCN) và nước thải sinh hoạt, đây là những nguồn thải phân tán và khó áp dụng các quy định về BVMT. Hiện nay, chưa có giải pháp thích hợp về mô hình, công nghệ,



▲ Các địa phương trên LV sông Nhuệ - sông Đáy gặp khó khăn trong bố trí kinh phí triển khai dự án xử lý ô nhiễm

nguồn vốn, phương án duy trì để giải quyết vấn đề này. Trong khi, kinh phí cho sự nghiệp môi trường tại địa phương còn thấp, việc xây dựng các dự án BVMT gặp khó khăn; công tác huy động vốn chưa đa dạng, còn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Tình hình vi phạm pháp luật về BVMT trên LV sông vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi, cơ sở, ý thức của một bộ phận người dân, cơ sở sản xuất về BVMT chưa tốt. Mặt khác, công tác thống kê, điều tra nguồn thải chưa được thực hiện thường xuyên, nên việc tổng hợp, chuẩn hóa, đánh giá và xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong giám sát, quản lý còn gặp khó khăn.

Tại Nam Định, để cải thiện môi trường LV sông, tỉnh đã tập trung mọi nguồn lực, từng bước đầu tư các công trình xử lý rác thải (XLRT), nước thải: Toàn tỉnh có 186/204 xã, thị trấn đã đầu tư xây dựng công trình XLRT sinh hoạt; đồng thời, tỉnh đã hoàn thành xử lý 3 điểm ô nhiễm đất do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; triển khai các dự án cải tạo nâng cấp kênh T3-11 chảy qua khu dân cư trong TP. Nam Định, dự án xử lý khắc phục ÔNMT làng nghề Bình Yên, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực; tổ chức thực hiện mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Bên cạnh đó, tỉnh đã đẩy mạnh công tác truyền thông, các đơn vị trong tỉnh phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn về BVMT, các cuộc thi tìm hiểu về

quản lý chất thải; hưởng ứng các sự kiện môi trường và ra quân làm vệ sinh, quét dọn đường làng ngõ xóm, trồng cây xanh...

★Ông có thể cho biết một số vấn đề cấp bách về môi trường LV sông tại Nam Định hiện nay? Để kiểm soát các nguồn thải ra LV, tỉnh Nam Định đã có những biện pháp gì thưa ông?

Ông Phạm Đình Nghị: Nam Định là tỉnh cuối nguồn LV sông Nhuệ - sông Đáy, trên địa bàn tỉnh còn tồn tại một số vấn đề môi trường nổi cộm như: Đối với vấn đề nước thải sinh hoạt đô thị và nông thôn, hiện chưa có hệ thống xử lý tập trung. Trong khi đó, nước thải công nghiệp có khối lượng lớn, thành phần chất ô nhiễm trong nước thải đa dạng và phức tạp, phụ thuộc vào từng loại hình sản xuất; nhiều DN có quy mô vừa và nhỏ nằm ngoài khu công nghiệp (KCN), CCN lại chưa quan tâm đầu tư công trình xử lý nước thải. Mặt

khác, Nam Định có hơn 100 làng nghề, quy mô sản xuất nhỏ, công nghệ lạc hậu; công tác BVMT tại các làng nghề chưa được chú trọng dẫn đến tình trạng ÔNMT (nước, không khí, đất...).

Để từng bước kiểm soát các nguồn thải ra LVS, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó có một số nội dung trọng tâm sau: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường, nâng cao nhận thức, ý thức BVMT của cộng đồng và DN; Tổ chức thực hiện tốt các văn bản pháp luật của Trung ương, Kế hoạch của tỉnh về BVMT; Triển khai mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại các DN trong các khu, CCN, làng nghề có nguy cơ gây ÔNMT cao để có giải pháp theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn khắc phục; Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, CCN, trong đó có hệ thống xử lý nước thải; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các đơn vị tổ chức, DN, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về BVMT, đặc biệt chú trọng đến các cơ sở có nguồn thải lớn.

★Việc giải quyết vấn đề ÔNMT liên tỉnh chưa đạt được mục tiêu đề ra, nguyên nhân do đâu thưa ông? Với cương vị là Chủ tịch Ủy ban BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy nhiệm kỳ 2017 - 2018, ông có đề xuất, kiến nghị gì để nâng cao hiệu lực quản lý BVMT LV sông trong thời gian tới?

Ông Phạm Đình Nghị: Có nhiều nguyên nhân dẫn



đến việc giải quyết vấn đề ÔNMT liên tỉnh chưa đạt được mục tiêu, trong đó có những lý do: LV sông Nhuệ - sông Đáy là khu vực có tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh, dẫn đến tình trạng môi trường diễn biến phức tạp, nhiều vấn đề ô nhiễm còn kéo dài. Mặc dù, nhiều biện pháp công trình và phi công trình về BVMT đã được triển khai, nhưng mới chỉ làm giảm tốc độ gia tăng ô nhiễm. Đặc biệt, hiện nay, chưa có quy chế phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh, mặc dù, thời gian qua, các địa phương đã có sự trao đổi thông tin, phối hợp giải quyết những nổi cộm về ÔNMT, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Các địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí kinh phí triển khai dự án xử lý ô nhiễm, đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải (XLNT) tập trung, XLRT sinh hoạt...

Để nâng cao hiệu lực quản lý BVMT LV sông Nhuệ - sông Đáy, trong thời gian tới, các Bộ, ngành liên quan, địa phương thuộc lưu vực cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BVMT, nâng cao nhận thức, trách nhiệm BVMT từ các cấp chính quyền đến người dân, nhất là DN. Bộ TN&MT ban hành bổ sung một số quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng về môi trường; đánh giá hiệu quả và hướng dẫn áp dụng các công nghệ xử lý ÔNMT phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là XLNT và rác thải sinh hoạt.

Các Bộ, ngành Trung ương quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ kinh phí, công nghệ XLRT sinh hoạt và nước thải sinh hoạt khu vực đô thị; hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật đối với công tác quan trắc tự động môi trường nước (hệ thống máy móc, công nghệ kết nối, sử dụng ...) cho các tỉnh, TP thuộc LV; Tập trung rà soát, thống kê, phân loại DN trong các KCN, CCN, làng nghề có nguy cơ gây ÔNMT cao, những nguồn thải lớn để có giải pháp theo dõi, kiểm tra và giảm thiểu ô nhiễm; Tăng cường công tác thông tin, phối hợp giữa các địa phương; Huy động các nguồn lực, trong đó có nguồn vốn xã hội hóa để xử lý ÔNMT.

★Xin cảm ơn ông!

HƯƠNG TRẦN (Thực hiện)

BỘ TN&MT BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TW

Ngày 8/12/2017, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 3144/QĐ-BTNMT phê duyệt Chương trình hành động của Bộ TN&MT thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế". Mục tiêu của Chương trình nhằm tiếp tục phát huy tối đa nguồn lực TN&MT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện chất lượng tăng trưởng, bảo đảm phát triển bền vững; bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và BVMT, pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu nại, tố cáo, thanh tra, xử lý vi phạm về BVMT; cải cách hành chính, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, BVMT; tăng cường công tác quan trắc TN&MT, chủ động công tác giám sát, dự báo và cảnh báo phục vụ phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); thực hiện nhất quán chủ trương "không thu hút đầu tư bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế".

Chương trình hành động đề ra các nhiệm vụ trọng tâm như: Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về quản lý TN&MT, ứng phó với BĐKH; Triển khai có hiệu quả Quy hoạch mạng lưới quan trắc TN&MT quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/1/2016; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực TN&MT; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu vực nông thôn, các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ phát triển ngành TN&MT...

Đối với lĩnh vực môi trường, Chương trình hành động đề ra nhiệm vụ cơ bản, bao gồm: Hoàn thiện quy định pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về BVMT; Tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đối tượng phát sinh chất thải lớn trên phạm vi cả nước; rà soát đánh giá tác động môi trường, công trình, biện pháp BVMT của các dự án lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường (ÔNMT), sự cố môi trường; Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm; Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ÔNMT, khu vực ÔNMT; Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường; Bảo tồn đa dạng sinh học; Huy động nguồn lực cho BVMT; Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về BVMT...■



Tập trung xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Lạng Sơn là vùng biên giới, giữ vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước. Những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, công tác BVMT của Lạng Sơn gặp nhiều thách thức. Để tìm hiểu về vấn đề này, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với Phó Giám đốc Sở TN&MT Lạng Sơn Nguyễn Đình Duyệt.



▲ Ông Nguyễn Đình Duyệt - Phó Giám đốc Sở TN&MT

***Xin ông cho biết, tình hình triển khai thi hành Luật BVMT năm 2014 và việc thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách BVMT của địa phương như thế nào?**

Ông Nguyễn Đình Duyệt: Từ khi Luật BVMT năm 2014 có hiệu lực thi hành, hàng năm, Sở TN&MT Lạng Sơn đều xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, UBND huyện, TP. Lạng Sơn, các đơn vị sản xuất, kinh doanh triển khai tổ chức khoảng 20 lớp tập huấn, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, Sở phối hợp với Tổng cục Môi trường triển khai tuyên truyền Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT và một số nghị định, thông tư khác. Ngoài ra, Sở cũng triển khai hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới cho cán bộ quản lý môi trường cấp huyện, xã và cán bộ các Hội: Cựu chiến binh, Nông dân, Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh... Đồng thời, phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh phát sóng Chuyên mục "Vì màu xanh cuộc sống" mỗi tháng 2 số, góp phần tuyên truyền rộng rãi đến mọi người dân trên địa bàn tỉnh về BVMT.

Tuy nhiên, việc triển khai thi hành Luật vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: Nhận thức về BVMT của một số doanh nghiệp (DN) còn hạn chế; các quy định về khoảng cách an toàn từ các kho, bến, bãi, công trình, các DN sản xuất đến khu dân cư còn chưa rõ; kinh phí

cho việc triển khai thực hiện công tác BVMT còn hạn chế...

Đối với việc thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg, Sở TN&MT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 28/10/2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện. Sau 1 năm triển khai thực hiện công tác BVMT trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về BVMT được hoàn thiện, ý thức, trách nhiệm trong BVMT của các tổ chức, cá nhân ngày càng nâng cao. Hầu hết các DN đã thực hiện việc lập kế hoạch BVMT, báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án BVMT đơn giản, đề án BVMT chi tiết...

***Là địa phương có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, tỉnh đã triển khai những giải pháp gì để khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản,**

đồng thời, kiểm soát vấn đề ô nhiễm môi trường?

Ông Nguyễn Đình Duyệt: Để khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác khoáng sản (KTKS), tỉnh đã đưa ra các cơ chế, chính sách phát triển và quản lý tài nguyên khoáng sản như: Ban hành Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 8/1/2010 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án khoanh vùng cấm hoạt động khoáng sản.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản được đẩy mạnh thông qua việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập hồ sơ hoạt động KTKS; kiểm tra tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản; đăng tải thông tin các văn



▲ Khu Dự trữ thiên nhiên Hữu Liên (Lạng Sơn) có hệ động, thực vật phong phú, đa dạng

bản, quy định mới về lĩnh vực địa chất, khoáng sản lên Cổng Thông tin điện tử của Sở. Đặc biệt, tỉnh tập trung triển khai Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền KTKS; Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản... Hàng năm, Sở đều đôn đốc các đơn vị KTKS thực hiện việc ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường theo phương án đã được phê duyệt. Tính đến nay, có 83 đơn vị thực hiện việc ký quỹ với tổng số tiền trên 30 tỷ đồng.

***Để triển khai hiệu quả công tác BVMT nói chung và bảo tồn ĐDSH nói riêng, tỉnh Lạng Sơn đã có những giải pháp gì, thưa ông?**

Ông Nguyễn Đình Duyệt: Trong thời gian qua, Sở TN&MT đã tham mưu tỉnh xây dựng Đề án tuyên truyền, nâng cao nhận thức

cộng đồng và năng lực quản lý về bảo tồn ĐDSH, an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh; tham mưu tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn ĐDSH của địa phương đến năm 2020, nhằm tăng cường quản lý và phát triển các loài, sinh cảnh bị suy thoái; duy trì, phát triển các nguồn gen quý hiếm; BVMT sinh thái, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh. Từ năm 2013, tỉnh đã tiến hành quy hoạch 5 khu bảo tồn (KBT): KBT thiên nhiên cấp quốc gia Hữu Liên; 4 KBT loài - sinh cảnh cấp tỉnh là Mẫu Sơn, Lâm Ca - Đồng Thắng, Bắc Sơn, Mỏ Re. Bên cạnh đó, tỉnh cũng quy hoạch 2 hành lang ĐDSH nối KBT Hữu Liên và KBT Mỏ Re; KBT Mẫu Sơn và KBT Lâm Ca - Đồng Thắng. Đồng thời, tập trung bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm (gồm 21 loài lớp thú, 13 loài lớp chim, 18 loài bò sát, lưỡng cư) đang bị đe dọa ở mức độ rất nguy cấp như trăn đất, rùa

hộp ba vạch, ếch gai, rắn ráo, kỳ đà nước, rắn hổ mang; 5 loài cá quý hiếm đang bị đe dọa ở mức rất nguy cấp như cá măng già, cá lăng chấm, cá anh vũ, cá ngựa bắc, cá chiên và 2 loài đã bị tuyệt chủng ngoài tự nhiên nhưng còn tồn tại ở điều kiện nuôi nhốt như cá lợ thân thấp và cá chép gốc; 57 loài thực vật tại tỉnh được xếp vào Danh mục các loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở mức độ ít nguy cấp đến mức độ rất nguy cấp như hoàng đàn, ô rô bà, nghiêng, thảo thông, cam thảo đá bia, trai lý, sến mật, bách hợp, ba kích.

Để triển khai hiệu quả công tác BVMT và bảo tồn ĐDSH trên địa bàn tỉnh, xin đề xuất một số kiến nghị: Bộ TN&MT, cơ quan chức năng có liên quan tiếp tục tạo điều kiện để tỉnh Lạng Sơn được tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ tập trung xử lý dứt điểm các điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí và năng lực, giúp Sở TN&MT xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật trong tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, quan trắc liên tục tại một số khu vực và tiếp tục hỗ trợ, tổ chức các hội nghị, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý môi trường tại địa phương; tạo điều kiện kết nối để Lạng Sơn tham gia các dự án về bảo tồn loài và ĐDSH; có cơ chế chính sách hỗ trợ người dân vùng đệm bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH, đảm bảo ổn định đời sống, phát triển sinh kế bền vững.

***Xin cảm ơn ông!**

PHƯƠNG LINH (Thực hiện)



● Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

Ngày 17/11/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH). Nghị quyết đề ra tầm nhìn đến năm 2100, ĐBSCL phát triển bền vững, an toàn, thịnh vượng, trên cơ sở phát triển phù hợp nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; hệ thống cơ sở hạ tầng được quy hoạch, phát triển đồng bộ, hiện đại theo hướng chủ động, thông minh, thích ứng BĐKH, đảm bảo an toàn trước thiên tai; tài nguyên thiên nhiên được sử dụng hợp lý; đa dạng sinh học và truyền thống văn hóa lịch sử được duy trì và tôn tạo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao. Mục tiêu đến năm 2050, ĐBSCL trở thành vùng có trình độ phát triển khá so với cả nước, có trình độ tổ chức xã hội tiên tiến; thu nhập bình quân đầu người đạt cao hơn trung bình cả nước, sinh kế của người dân được bảo đảm; tỷ trọng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm trên 80%, độ che phủ rừng đạt trên 9% (so với 4,3% hiện nay), các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng được bảo tồn và phát triển...

Theo đó, Nghị quyết đề ra các giải pháp tổng thể: Hình thành các tiểu vùng sinh thái (VST) làm định hướng phát triển kinh tế, nông nghiệp và cơ sở hạ tầng (vùng đồng bằng ngập lũ, VST nước ngọt, nước lợ, nước mặn...). Tổ chức, phát triển hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn phù hợp với đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên, điều kiện cụ thể của vùng và từng tiểu VST; Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH, phù hợp với điều kiện của vùng trên cơ sở tích hợp thống nhất các quy hoạch ngành, địa phương và sản phẩm chủ lực; Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý; Tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều phối phát triển vùng và tiểu VST để nâng cao hiệu quả, theo hướng thu gọn đầu

mối, lấy quản lý thông minh tài nguyên nước và thích ứng với BĐKH phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam và vùng ĐBSCL làm trọng tâm xuyên suốt; Ban hành các cơ chế, chính sách mang tính đột phá nhằm thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách, nhất là vốn trong khối tư nhân...

Bộ TN&MT có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan liên quan khẩn trương rà soát số liệu, hoàn thiện công tác điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường vùng ĐBSCL; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về ĐBSCL phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với BĐKH, kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế, hoàn thành trước tháng 12 năm 2020; nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về tài nguyên và môi trường; cập nhật, hoàn thiện và công bố định kỳ Kịch bản về BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam đến năm 2100...

● Quy định mới về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn

Ngày 8/12/2017, Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn (KSR) trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và hoạt động khoáng sản.

Thông tư quy định trữ lượng và tài nguyên KSR được tính riêng cho từng loại khoáng sản, theo sự hiện hữu của khoáng sản trong lòng đất, không kể đến tổn thất do khai thác, chế biến. Đối với mỏ khoáng sản tổng hợp, phải tính trữ lượng, tài nguyên của khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và trữ lượng, tài nguyên của thành phần có ích chính, thành phần có ích đi kèm. Trữ lượng, tài nguyên KSR tính theo đơn vị khối lượng hoặc thể tích tùy theo yêu cầu sử dụng. Chất lượng KSR xác định ở trạng thái tự nhiên, không tính đến nghèo hóa do quá trình khai thác...

Về tiêu chí phân cấp trữ lượng, tài nguyên KSR được thực hiện trên cơ sở kết hợp 3 tiêu chí (hiệu quả kinh tế, đánh giá khả thi về kỹ thuật công nghệ, độ tin

cậy địa chất). Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 26/1/2018, thay thế Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 7/6/2006 của Bộ TN&MT ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên KSR.

● Quy định về an toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

Ngày 27/11/2017, Bộ GTVT ban hành Thông tư số 46/2017/TT-BGTVT quy định về an toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng tàu biển. Theo đó, Thông tư quy định thiết bị chứa hàng nguy hiểm bao gồm container, bồn chứa, thùng chứa, bình chứa, bao gói phải có kết cấu, được thử, ấn định mã hiệu phù hợp. Việc phân loại, đóng gói, ghi nhãn, dán biểu trưng hàng nguy hiểm vận chuyển bằng tàu biển phải đảm bảo theo quy định. Hàng nguy hiểm chứa trong container, xe ô tô, hoặc thùng chứa trung gian xếp xuống tàu biển phải được đóng gói và sắp xếp và ghi nhãn, dán biểu trưng hàng nguy hiểm...

Thông tư cũng quy định chung về an toàn, giám sát, trang thiết bị như: Cấm sử dụng lửa, đèn hở và nguồn sinh nhiệt nguy hiểm trên boong nơi chứa hàng nguy hiểm, trong hầm hàng, trong buồng bơm và trong khoang cách ly của tàu vận chuyển hàng nguy hiểm. Thông báo về quy định này phải được phổ biến cho tất cả thuyền viên và niêm yết tại nơi dễ nhìn thấy trên tàu. Trên tàu vận chuyển chất lỏng hoặc khí hóa lỏng dễ cháy, chỉ được phép sử dụng các trang thiết bị phòng nổ có nguồn cấp năng lượng riêng ở trên boong... Tất cả thuyền viên trên tàu phải được thông báo về việc vận chuyển hàng nguy hiểm, các rủi ro phát sinh và các biện pháp phải thực hiện khi xảy ra sự cố liên quan đến loại hàng này; Hàng nguy hiểm phải được giám sát thường xuyên trong quá trình vận chuyển. Mức độ của các biện pháp giám sát phải phù hợp với mỗi chuyển chở hàng cụ thể và phải được ghi vào nhật ký tàu...



Cải cách chính sách tài khóa hướng tới tăng trưởng xanh và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu

NGUYỄN THỊ DIỆU TRINH

Vụ Khoa học, Giáo dục, TN&MT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Vừa qua, Chính phủ tăng cường thực hiện cải cách các chính sách tài khóa về môi trường như một công cụ để tạo ra các nguồn thu phục vụ cho hoạt động liên quan đến BVMT và biến đổi khí hậu (BĐKH), đồng thời thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu trong Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (TTX), BĐKH và các chính sách liên quan. Cải cách chính sách tài khóa xanh hướng tới TTX ở Việt Nam tập trung vào các chính sách tài chính mới, công cụ thị trường và định giá các bon.

CHÍNH SÁCH THUẾ VỀ BVMT

Việt Nam ban hành Luật Thuế BVMT vào năm 2012 và trở thành quốc gia tiên phong cải cách hệ thống thuế BVMT ở khu vực Đông Nam Á. Thuế được áp dụng cho các loại nhiên liệu hóa dầu, than đá và các chất nguy hại đối với môi trường dưới hình thức thuế do người tiêu dùng chi trả.

Trong những năm qua, các chính sách thuế hiện hành, đặc biệt là thuế nhiên liệu đã và đang đóng góp vào việc ổn định nguồn thu ngân sách. Các khoản thu đều tăng ổn định trong các năm từ năm 2012 tới 2014 (chiếm xấp xỉ 1,5%) tổng thu ngân sách nhà nước (Tổng cục Thống kê, 2012-2014).

Từ năm 2015, cải cách chính sách tài khóa xanh được thực hiện thông qua việc điều chỉnh khung thuế suất từ mức thấp nhất đến cao nhất (từ 1.000 - 3.000 VNĐ); Dự kiến thuế nhiên liệu sẽ làm tăng tổng nguồn thu từ thuế BVMT từ 12.000 lên 27.000 tỷ VNĐ (tăng 131% so với năm 2014, Tổng cục Thuế 2016).

Bên cạnh đó, phí cho dân nhân năng lượng đang được triển khai trong năm 2017 là minh chứng điển hình trong triển khai thực hiện các giải pháp hiệu quả quản lý năng lượng của Việt Nam. Theo Cục Đăng kiểm Việt Nam, hiện đang có khoảng 1,6 triệu ô tô và 38 triệu xe máy được đăng ký, dự kiến phí năng lượng sẽ được triển khai để quản lý việc tiêu thụ năng lượng của các phương tiện này. Đồng thời, đến năm 2018, khung pháp lý sửa đổi đối với hệ thống thuế, phí BVMT, hướng dẫn kỹ thuật và dán nhãn tiêu thụ năng lượng theo đó sẽ được xây dựng và ban hành.

Thuế BVMT Việt Nam năm 2012

STT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/1 đơn vị hàng hóa)
I	Xăng, dầu, mỡ nhờn		
1	Xăng, trừ etanol	Lit	3.000
2	Nhiên liệu bay	Lit	3.000
3	Dầu Diesel	Lit	1.500
4	Dầu hỏa	Lit	300
5	Dầu mazut	Lit	900
6	Dầu nhờn	Lit	900
7	Mỡ nhờn	Kg	900
II	Than đá		
1	Than nâu	Tấn	10.000
2	Than Anthracite	Tấn	20.000
3	Than mỡ	Tấn	10.000
4	Than đá khác	Tấn	10.000
III	Đung dịch HCFC	Kg	4.000
IV	Túi nylon thuộc diện chịu thuế	Kg	40.000
V	Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng	Kg	500
VI	Thuốc trừ muỗi thuộc loại hạn chế sử dụng	Kg	1.000
VII	Thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng	Kg	1.000
VIII	Thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng	Kg	1.000

▲ Nguồn: Quốc hội Việt Nam (2012)

CƠ CHẾ PHÁT TRIỂN SẠCH (CDM)

Là một trong các quốc gia tích cực xây dựng và triển khai các sáng kiến tài chính khí hậu, Việt Nam đi đầu xây dựng Cơ chế phát triển sạch (CDM). Theo Quyết định số 130/2007/QĐ-TTG ban hành vào tháng 8/2007, quy định của nhà nước về CDM, đến nay đã có khoảng 16 triệu Chứng chỉ giảm phát thải (CERs) được cấp thông qua 255 dự án CDM, chủ yếu về năng lượng và xử lý chất thải. Tuy nhiên, sau khi giá CERs giảm đáng kể từ năm 2012, chỉ

còn 60 dự án CDM đang tiếp tục hoạt động. Theo đó, thị trường mới dành cho các bon và việc áp dụng định giá các bon được xem là nền móng cho một nền kinh tế xanh.

Đồng thời, các loại thuế này cũng mang lại những lợi ích đáng kể, bao gồm thúc đẩy hiệu quả năng lượng, cung cấp năng lượng và an ninh năng lượng quốc gia.

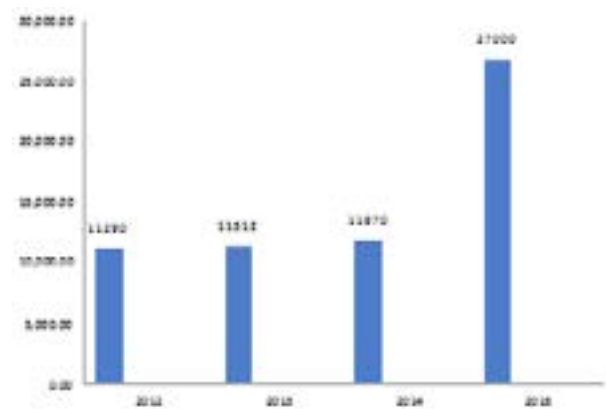
Ngoài thuế BVMT, Luật BVMT từ năm 2005 đã áp dụng phí BVMT đối với nước thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản, bao gồm khí than, khí đốt tự nhiên, dầu thô, các



Các loại dự án CDM



▲ Nguồn: UNEP DTU (2016) của Michaelowa (2017)



▲ Nguồn: Tổng cục Thuế (2016)

khoáng sản kim loại, phi kim loại và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, các khoản phí này không đủ để bù đắp, chi phí thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn (GIZ, 2013).

Từ năm 2015, phí BVMT đã được rà soát thông qua các nghiên cứu toàn diện. Nhìn chung, các nghiên cứu cho thấy, việc hoàn thiện chính sách tài khóa đối với tài nguyên thiên nhiên và ngành khai thác khoáng sản cần phải được tiến hành thường xuyên để xác định đối tượng áp dụng và mức phí đối với từng loại khoáng sản, phù hợp với tốc độ và định hướng phát triển (UNDP, 2015).

Theo Điều 6, Thỏa thuận Paris về đầu tư cho các hành động giảm nhẹ phát thải toàn cầu thông qua cách thức hợp tác và Cơ chế phát triển bền vững mới (SDM), Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, UNDP cùng phối hợp thực hiện

các nghiên cứu nhằm đưa ra lộ trình, cũng như cơ chế mới xác định cách thức chuyển đổi tiềm năng từ CDM sang SDM.

Song song với việc thực hiện danh mục dự án CDM của Việt Nam, việc sửa đổi Quyết định số 130/2007/QĐ-TTG về CDM là rất cần thiết, nhằm nắm bắt xu hướng mới của thị trường các bon trong nước và toàn cầu, cũng như tiếp cận các nỗ lực giảm phát thải mới theo Thỏa thuận Paris. Dự thảo sửa đổi Quyết định số 130/2007/QĐ-TTG đã được xây dựng vào năm 2016 và có hiệu lực bắt đầu từ

năm 2020, nhằm thúc đẩy việc thực hiện các quy định khi Thỏa thuận Paris có hiệu lực.

ĐỊNH GIÁ CÁC BON

Cùng với thực hiện định giá các bon thông qua những cải cách chính sách gần đây, Việt Nam đang thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân trong lĩnh vực công nghệ sạch. Hiện giá năng lượng tại Việt Nam là thấp so với giá năng lượng quốc tế. Điều này làm các nhà đầu tư tư nhân không có nhiều động lực trong việc đầu tư cho năng lượng hiệu quả và tiết kiệm. Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng trong nước ngày càng tăng, việc điều chỉnh giá năng lượng nói chung và cụ thể là cơ chế định giá các bon sẽ tạo ra nhiều động lực hơn, cũng như tiếp tục khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện các hành động giảm phát thải. Do vậy, trong năm 2017, Dự án Hỗ trợ tăng cường năng lực và đổi mới thể chế thực hiện tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam (CIGG) phối hợp với Bộ Tài chính triển khai một nghiên cứu nhằm đánh giá các phương án xây dựng cơ chế thuế, phí các bon trong tương lai ở Việt Nam■



▲ Khuyến khích đầu tư tư nhân phát triển năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải



Kinh nghiệm quốc tế về lồng ghép biến đổi khí hậu vào chính sách bảo vệ môi trường và bài học cho Việt Nam

ThS. CAO THỊ THANH NGÀ

Viện Địa lý nhân văn

Hiện nay tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) ngày càng trở nên nghiêm trọng đối với các quốc gia trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Để thích ứng cũng như giảm thiểu tác động của BĐKH, các quốc gia trên thế giới đã xây dựng chiến lược và hướng dẫn lồng ghép thích ứng BĐKH vào chính sách BVMT nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực quốc gia về ứng phó với BĐKH.

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ LỒNG GHÉP BĐKH VÀO CÁC CHÍNH SÁCH BVMT

Tại Canada, tác động của BĐKH trên phạm vi rộng và phức tạp, ảnh hưởng tới công trình, dự án của các bang trên cả nước. Từ năm 2011, để giảm thiểu và thích ứng với BĐKH, Canada đã công bố Hướng dẫn xem xét BĐKH trong đánh giá môi trường của các dự án phát triển. Theo đó, đánh giá môi trường là một công cụ lập kế hoạch quan trọng khi phát triển dự án, giúp xác định được tác động đến môi trường và đưa ra các biện pháp để giảm thiểu ô nhiễm, hướng tới sự bền vững của dự án.

Để lồng ghép BĐKH trong đánh giá môi trường của các dự án phát triển, Hướng dẫn đã đưa ra 7 bước bao gồm: Mô tả dự án; hiện trạng môi trường nền; phạm vi tích hợp, xác định thành phần môi trường có giá trị; đánh giá, xác định những tác động quan trọng; ảnh hưởng của môi trường đối với dự án; lồng ghép và quan trắc; giám sát, giảm thiểu. Bước mô tả dự án sẽ cung cấp thông tin tổng quan thực hiện các giai đoạn của dự án như vị trí, quy mô, hoạt động xây dựng, quy trình hoạt động, lượng phát thải dự kiến, thời gian của dự án. Các biện pháp giảm thiểu, thích ứng với BĐKH được đưa vào xem xét, đánh giá yếu tố này. Tiếp theo là đánh giá về hiện trạng môi trường của dự án, bao gồm thông tin về khí hậu, xu hướng diễn biến của hiện tượng thời tiết cực đoan trong quá khứ hay các vùng xung quanh. Các tác động về môi trường như chất lượng, số lượng nguồn nước ngầm, loài có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi dự án cũng được xem xét. Dựa

trên ý kiến của cộng đồng và các bên liên quan, Luật và quy định hiện hành, nghiên cứu khoa học đánh giá của chuyên gia, nhóm thực hiện sẽ đưa ra phạm vi tích hợp của dự án trong các mối tương quan về môi trường như chất lượng không khí, vấn đề sinh thái... Đây cũng là bước để xác định các thành phần môi trường có giá trị sẽ bị tác động khi triển khai dự án. Khi đánh giá tác động này, có thể dựa trên một số tiêu chí xác định những thành phần dễ bị tổn thương do BĐKH của dự án. Sau đó, đưa ra các biện pháp giảm thiểu hoặc loại bỏ tác động tiềm ẩn của dự án.

Philippin là một nước đang phát triển với nhiều đảo và quần đảo, xếp thứ 17 trên thế giới về đa dạng sinh học (ĐDSH) và thứ 15 về tính đặc hữu. Tuy nhiên, đất nước này cũng là nơi bị ảnh hưởng bởi các tác động của BĐKH, trong đó hệ sinh thái (HST) và ĐDSH phải đối mặt với những mối đe dọa nghiêm trọng. Để giảm nhẹ tác động của BĐKH, năm 2009, Philippin đã ban hành Kế hoạch hành động BĐKH. Theo đó, Philippin được Bộ Môi trường Đức tài trợ 4,25 triệu Euro cho chương trình thích ứng với BĐKH và bảo tồn ĐDSH, thực hiện trong 3 năm (2009 - 2011). Các nhiệm vụ của Chương trình, bao gồm: Chuẩn bị kế hoạch quốc gia về thích ứng BĐKH và bảo tồn ĐDSH; Phát triển các cơ chế, biện pháp để tích

hợp thích ứng với BĐKH vào việc bảo tồn ĐDSH; Đánh giá các tác động đối với HST trên cạn, sự thích ứng của con người trong khu vực bị tác động của BĐKH; Tích hợp nội dung BĐKH vào kế hoạch bảo tồn ĐDSH 4 Vườn quốc gia (VQG).

Theo đó, 4 VQG được Philippin triển khai thí điểm là: Mt Apo (54.974 ha); Mt Kitanglad Range (40.176 ha); Ikalahan Ancestral Domain - IAD (38.000 ha); North Sierra Madre (359.486 ha). Trên cơ sở phân tích thực trạng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố làm suy giảm ĐDSH do tác động của BĐKH tại 4 VQG, Philippin đã áp dụng phương pháp tiếp cận HST nhằm bảo tồn tính toàn vẹn của HST; hoàn chỉnh khung pháp lý, chính sách và cơ chế bảo tồn cho VQG; hỗ trợ về kỹ thuật cho Ban quản lý các VQG; rà soát lại những công trình phát triển liên quan đến diện tích rừng hiện có; thúc đẩy bảo vệ rừng và trồng rừng; phát triển sinh kế cho các hộ dân xung quanh VQG; tăng cường công tác truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng...

Ruanda là quốc gia nằm gần xích đạo nên có nhiệt độ cao quanh năm. Do tác động của BĐKH, các vùng Đông và Đông Nam của Ruanda (Umutara, Kibungu, Bugesera, Mayaga) chịu ảnh hưởng nhiều hơn do hạn hán kéo dài, trong khi các vùng phía Bắc và phía Tây



▲ Tác động của BĐKH gây lũ lụt ở tỉnh Alberta, Canada năm 2015

(Ruhengeri, Gisenyi, Gikongoro và Byumba) gặp mưa lớn gây ra xói mòn, lụt lội và sạt lở đất. Những khu vực có cường độ mưa lớn cộng thêm lũ lụt đã tác động đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của con người. Để giảm thiểu những tác động của BĐKH, Ruanda đã ban hành Hướng dẫn lồng ghép thích ứng BĐKH, giảm thiểu tác động trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Theo đó, Hướng dẫn bao gồm 6 bước. Trong đó, tác động của BĐKH và đánh giá tính dễ bị tổn thương được tiến hành để xác định tính nhạy cảm của tài nguyên thiên nhiên, các HST đối với sự khắc nghiệt của thời tiết, phân tích và xác định hiệu quả của các phản ứng hiện tại. Đánh giá này sẽ xác định nhu cầu năng lực, thiết lập các điều kiện khí hậu cơ bản, rào cản tiềm ẩn đối với sự thích ứng. Từ đánh giá này, các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực TN&MT quyết định xem yếu tố nào là quan trọng hơn và mức độ quan trọng như thế nào. Điều này giúp xác định phạm vi đánh giá ở các bước sau. Tiếp theo, cần nhận diện và phân tích các lựa chọn cho việc thích ứng, giảm thiểu. Tiến hành đánh giá toàn diện về tài nguyên rừng, đất đai, nước, các nguồn lợi thủy sản khác, ĐDSH và HST, khai thác mỏ... từ đó, xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch ứng phó, phục hồi tài nguyên, đồng thời phát triển hệ thống cảnh báo sớm trong quá trình giám sát tài nguyên. Thiết lập kênh thông tin về BĐKH ở cấp quốc gia và cơ chế phối hợp trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Ban hành kế hoạch thực hiện để hướng

dẫn quá trình lồng ghép thích ứng và giảm thiểu BĐKH, hỗ trợ trong việc phân bổ nguồn lực, bao gồm: Đánh giá nhu cầu xây dựng năng lực và kế hoạch đào tạo; Nguồn tài chính (nhu cầu chi tiêu và các nguồn thu); Báo cáo về các hoạt động liên quan đến BĐKH trong từng ngành cụ thể..., cuối cùng là tiến hành giám sát để đảm bảo điều kiện thực hiện các hoạt động thích ứng BĐKH.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu tác động lớn từ BĐKH, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). BĐKH tác động đến tài nguyên, môi trường, ĐDSH. Trước thách thức đó, Việt Nam đã ban hành nhiều cơ chế chính sách về BĐKH. Chính phủ và một số Bộ, ngành cũng đã xây dựng chương trình hành động nhằm ứng phó với BĐKH. Nội dung ứng phó với BĐKH và BVMT đã được lồng ghép trong các chương trình, chiến lược phát

triển kinh tế của một số ngành, địa phương. Cụ thể, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH. Nghị quyết đề ra tầm nhìn đến năm 2100, ĐBSCL phát triển bền vững, an toàn, thịnh vượng, trên cơ sở phát triển phù hợp nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; hệ thống cơ sở hạ tầng được quy hoạch, phát triển đồng bộ, hiện đại theo hướng chủ động, thông minh, thích ứng BĐKH, đảm bảo an toàn trước thiên tai; tài nguyên thiên nhiên được sử dụng hợp lý; ĐDSH và truyền thống văn hóa lịch sử được duy trì và tôn tạo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao...

Trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, Chính phủ đã chủ trương lồng ghép các yếu tố BVMT, ứng phó với BĐKH vào chính sách xóa đói, giảm nghèo, được cụ thể hóa thành các chương trình như: Cụm tuyến dân cư vượt lũ; Chương trình nhà ở cho người nghèo vùng thiên tai; Dự báo thời tiết nông vụ; Hỗ trợ ngư dân gắn thiết bị nắm bắt được dự báo về thời tiết khi đánh bắt xa bờ... Tuy nhiên, công tác thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH và BVMT vào chính sách phát triển còn nhiều hạn chế. Một số Bộ, ngành và địa phương còn chưa quan tâm đến việc thực hiện lồng ghép yếu tố của BĐKH trong chương trình, chiến lược phát triển. Để thực hiện hiệu quả nội dung lồng ghép ứng phó với BĐKH vào



các chương trình phát triển, thông qua các kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, một số bài học được rút ra cho Việt Nam như sau:

Việc lồng ghép được dựa trên quan điểm của việc phát triển kinh tế bền vững và BVMT. Tất cả các ngành, cấp từ Trung ương đến địa phương, cộng đồng phải nhận thức sâu sắc tính cần thiết và cấp bách của việc lồng ghép này. Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định, xây dựng các chiến lược, chương trình, kế hoạch trong vấn đề quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, việc lồng ghép dựa trên quan điểm phòng ngừa là chính; công tác phòng ngừa là giải pháp hữu hiệu và ít tốn kém trong việc ứng phó với tác động của BĐKH.

Ngoài ra, cần xây dựng quy trình gồm các bước cụ thể cho việc lồng ghép BĐKH vào quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở từng ngành/lĩnh vực. Trước khi thực hiện lồng ghép phải đánh giá tác động của BĐKH đến từng ngành/lĩnh vực lồng ghép, nhờ đó, chọn được quy trình thích hợp, các bước lồng ghép cụ thể. Tuy nhiên, mỗi quốc gia có những đặc trưng riêng về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội nên cần lựa chọn quy trình và các bước lồng ghép cho phù hợp với điều kiện thực tế của quốc gia cũng như địa phương. Như vậy, việc lồng ghép mới mang lại hiệu quả thiết thực. Cùng với đó, cần huy động sự tham gia của các cấp, ban, ngành có liên quan trong quá trình lồng ghép. Đặc biệt là kêu gọi sự tư vấn, tham gia, giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, quốc gia có nhiều kinh nghiệm để hoàn thiện quy trình lồng ghép thích hợp với Việt Nam■

Áp dụng cơ chế ngân hàng đa dạng sinh học của một số nước trên thế giới

NGUYỄN THỊ THU HOÀI
Viện Khoa học Môi trường

Cơ chế ngân hàng đa dạng sinh học (ĐDSH) là phương thức bồi hoàn ĐDSH dựa vào thị trường nhằm giảm tổn thất ĐDSH tích lũy từ việc phát triển các đô thị, dự án. Đồng thời, cơ chế này khuyến khích các cá nhân, tổ chức tư nhân, nhà nước tham gia quản lý và bảo vệ, cũng như tạo ra tài chính bền vững cho công tác bảo tồn ĐDSH. Hiện nay, cơ chế ngân hàng ĐDSH đang được thực hiện phổ biến tại một số nước như Ôxtrâyli-a, Mỹ, Đức, Canada, Braxin, Uganda, thông qua các chương trình, dự án.

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ÁP DỤNG CƠ CHẾ NGÂN HÀNG ĐDSH TRÊN THẾ GIỚI

Ngân hàng bảo tồn loài ở Mỹ

Theo Đạo luật các loài nguy cấp, nếu sự phát triển tác động đến một loài thì nhà đầu tư cần có các hành động giảm nhẹ đối với loài bị ảnh hưởng. Quân đoàn kỹ sư Mỹ (USACE) chịu trách nhiệm phê duyệt, buộc các nhà đầu tư phải thực hiện hành động giảm nhẹ và cung cấp hướng dẫn môi trường (điều kiện phải tuân thủ về tỷ lệ tín dụng, số lượng các khoản tín dụng bù đắp) để giảm



▲ Vườn quốc gia Yosemite là một trong những khu vực được Chính phủ Mỹ bảo tồn nghiêm ngặt



▲ Loài chuột sống trên cây này được tìm thấy ở các khu rừng nhiệt đới thuộc Ôxtrâyliá cần được bảo vệ thông qua Tín dụng ĐDSH

thiếu thiệt hại gây ra. Nếu nhà đầu tư không chấp nhận các khoản tín dụng bù đắp theo quy định, sẽ không được cấp phép hoạt động.

Đối với người có quyền sử dụng đất muốn thành lập ngân hàng tín dụng, trước hết cần tiếp cận Dịch vụ động vật hoang dã và cá Mỹ (FWS), tham gia vào Hiệp định ngân hàng bảo tồn, sau đó được cấp quyền thực hiện bảo tồn cho bên mua. FWS sẽ niêm yết và công bố về số lượng các khoản tín dụng có sẵn tại Hiệp định ngân hàng bảo tồn cung cấp cho bên mua. Sau khi kế hoạch quản lý và đảm bảo tài chính thì đất mới được chuyển quyền bảo tồn cho bên thứ ba, khi bên thứ ba mua các khoản tín dụng thì phải trình lên cơ quan “công bố tín dụng”. California là bang dẫn đầu trong việc đẩy mạnh hoạt động của các ngân hàng bảo tồn loài. Hiện Mỹ có hơn 100 ngân hàng bảo tồn loài, trong đó có 94 ngân hàng nằm ở California.

Đề án ngân hàng ĐDSH khu vực Tây Ôxtrâyliá

Theo Đạo luật bảo tồn loài bị đe dọa năm 1995, Đạo luật Quy hoạch và đánh giá môi trường năm 1979 (EPAA), Đề án ngân hàng ĐDSH tại phía Tây Ôxtrâyliá được thành lập, áp dụng cho các khu vực đô thị. Đối với các khu vực nông thôn và ven đô thị, thì áp dụng theo Đạo luật thực vật bản địa năm 2003. Trong đó, Bộ Môi trường và Biến đổi khí hậu (DECC) Ôxtrâyliá, Hội đồng địa phương chịu trách

nhệm về quản lý các tín dụng ĐDSH.

Theo Đề án, sau khi chủ đầu tư mua tín dụng ĐDSH và trình lên cơ quan “công bố tín dụng”, cơ quan này sẽ đánh giá, xem xét giá trị tín dụng. Nếu chủ đầu tư đáp ứng được các yêu cầu bù đắp về ĐDSH thì các hoạt động phát triển sẽ được phê duyệt. Đồng thời, khi tuyên bố tín dụng ĐDSH đã được chấp nhận, các chủ đầu tư phát triển chỉ thực hiện theo các nội dung trong tuyên bố. Ngoài ra, nếu khu vực diễn ra các hoạt động phát triển tại địa phương có quy hoạch môi trường thì chủ đầu tư và cơ quan thẩm định phải xem xét và thực hiện một số cam kết bổ sung.

Tuyên bố tín dụng ĐDSH quy định cụ thể các điều khoản cần thiết và được thực hiện trước khi dự án đi vào hoạt động. Có hai loại tín dụng: Tín dụng loài và tín dụng hệ sinh thái. Ngoài ra, còn có một danh sách các khoản tín dụng có thể cung cấp cho các giao dịch trong tương lai. Theo đánh giá của các chuyên gia Ôxtrâyliá, còn thiếu 22.000 tín dụng hệ sinh thái và 5.000 loài đang bị đe dọa cần được cung cấp ra thị trường.

Bên cạnh đó, Ôxtrâyliá còn có Chương trình BushBroker về bù đắp thực vật tự nhiên nhằm tạo thuận lợi cho sự dịch chuyển thực vật tự nhiên ở Bang Victoria. Một đại diện của Chương trình BushBroker đánh giá khu vực, xác định số lượng và loại tín dụng. Tín dụng được tạo ra thông qua lợi ích bảo tồn từ các hoạt động quản lý, bảo vệ, duy trì chất lượng các thảm thực vật tự nhiên.

Quy bù đắp ĐDSH tại Braxin

Việc thực hiện bồi hoàn ĐDSH tại Braxin diễn ra từ năm 2000. Theo quy định tại Luật số 9985, việc “bồi hoàn môi trường” hay “đền bù môi trường” được thực hiện thông qua công tác đánh giá tác động môi trường ở cấp độ dự án và phương pháp giảm nhẹ đền bù của các nhà đầu tư đã cam kết thực hiện trong quá trình diễn ra hoạt động của dự án.

Năm 2005, Bộ Môi trường và Ngân hàng của Chính phủ Braxin đã lập Quỹ quốc gia về đền bù môi trường. Số tiền đền bù được sử dụng để duy trì các khu bảo tồn. Ở Braxin có 45 triệu ha đất thuộc các đơn vị bảo tồn, trong đó có 25 khu bảo tồn khai thác; 25 khu bảo tồn ĐDSH; 29 khu dự trữ; 60 rừng quốc gia; 19 khu vực tham quan sinh thái; 51 công viên quốc gia và 364 di sản thiên nhiên (trên đất tư nhân)...

Bộ Luật rừng Braxin số 4771 (năm 1965) quy định, bù đắp ít nhất 10 ha (trên diện tích 50 ha) thảm thực vật bản địa ở phía Đông, Tây và khu vực phía Nam nhằm quản lý và bảo tồn ĐDSH. Còn ở phía Bắc và Bắc miền Trung-Tây, tỷ lệ bù đắp ít nhất là 50% thảm thực vật tự nhiên. Các chủ dự án không có khả năng đáp ứng các yêu cầu bù đắp trên đất của dự án, có thể bù đắp ở khu vực khác để duy trì thảm thực vật bản địa tại khu vực thực hiện. Từ năm 2002-2004, Chính phủ Braxin đã ghi nhận 60 triệu USD cho công tác bù đắp ĐDSH, thông qua Quỹ bù đắp ĐDSH.

Quỹ Ủy thác bảo tồn tại Uganda

Theo Cơ quan Quản lý Môi trường Quốc gia (NEMA) Uganda, sự bù đắp ĐDSH là phương tiện để đảm



bảo "không mất mát" môi trường sống của các loài trong tự nhiên. Hiện Cơ quan quản lý động vật hoang dã Uganda (UWA) đang xây dựng chính sách bù đắp ĐDSH. UWA cũng đang điều tra các khoản bù đắp tự nguyện của các công ty dầu mỏ (đặc biệt là Tullow Oil) nhằm tăng cường việc thực hiện luật pháp quốc gia cho việc bù đắp ĐDSH.

Trong tương lai, việc thanh toán các khoản bù đắp ĐDSH được thực hiện thông qua Quỹ ủy thác Bảo tồn Uganda (UCTF). Hoạt động của UCTF sẽ được điều hành độc lập với Chính phủ, nhằm bồi thường ĐDSH và công tác bảo tồn tại các khu bảo tồn ở Uganda.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển đổi chính sách và nghiên cứu triển khai thực hiện bồi hoàn ĐDSH trong thực tiễn, do đó, cần nghiên cứu và lựa chọn phương thức thực hiện bồi hoàn phù hợp và hiệu quả. Để thực hiện thành công cơ chế ngân hàng ĐDSH, trước hết, cần thiết lập cơ sở pháp lý quy định về danh mục, loại hình dự án tại các vùng, khu vực nhạy cảm với ĐDSH và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ, bù đắp (bồi hoàn) các tác động, ảnh hưởng đến ĐDSH. Sau đó, xây dựng và ban hành, hướng dẫn thực hiện cơ chế ngân hàng ĐDSH, bao gồm các nội dung: Hướng dẫn đánh giá, phát hành tín dụng ĐDSH; tính toán các tác động, ảnh hưởng đến ĐDSH của dự án trong quá trình hoạt động.

Bên cạnh đó, cần tiến hành đánh giá và công nhận, công bố tín dụng ĐDSH. Xác định các khoản tín dụng mà nhà đầu tư phải bồi hoàn để được cấp giấy chứng nhận; Hình thành và thiết lập, điều tiết cơ chế hoạt động của thị trường giao dịch mua bán tín dụng ĐDSH rõ ràng, minh bạch, có sự thống nhất giữa bên phát hành tín dụng và bên mua tín dụng. Mặt khác, tổ chức đào tạo và tập huấn về các kỹ năng chuyên môn (hiểu biết về ĐDSH; nhận diện và sử dụng phương pháp để xác định các ảnh hưởng và tác động đến ĐDSH; kỹ năng đánh giá và tính toán các tín chỉ...) và cấp chứng chỉ cho các giám định viên (thẩm định viên) để phụ trách việc hướng dẫn tính toán, phát hành giá trị tín dụng, đánh giá và thẩm định giá trị các tín dụng được cơ quan có thẩm quyền công nhận■

HOÀN THIỆN DỰ THẢO ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ QUẢN LÝ TỔNG HỢP CHẤT THẢI RẮN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050



Ngày 1/12/2017, tại Hà Nội, Bộ TN&MT tổ chức Hội thảo góp ý Dự thảo Điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn, mục tiêu đến năm 2020, tất cả các loại chất thải rắn phát sinh đều được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý triệt để bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, hạn chế khối lượng chất thải rắn phải chôn lấp đến mức thấp nhất. Tuy nhiên, sau 8 năm thực hiện, Chiến lược đã bộc lộ hạn chế và khó hoàn thành một số mục tiêu cụ thể. Do đó, cần phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Phát biểu tại Hội thảo, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, trong quá trình triển khai Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn có nhiều vấn đề phát sinh nên phải tập trung điều chỉnh. Trong đó, cần đáp ứng yêu cầu về huy động nguồn lực, tiệm cận với các quy

chuẩn thế giới. Bộ trưởng đề nghị, trong thời gian tới, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa đầu tư, có cơ chế chính sách thích hợp để khuyến khích khối tư nhân tham gia vào công tác xử lý chất thải rắn, đảm bảo chất lượng môi trường sống cho người dân.

Hội thảo đã tập trung thảo luận các vấn đề như: Mục tiêu trong từng giai đoạn của Chiến lược; việc ứng dụng công nghệ tiên tiến và huy động nguồn lực để phát triển dịch vụ xử lý chất thải rắn. Hiện nay, trên thực tế, đa số các địa phương vẫn xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo phương pháp chôn lấp hoặc thiêu đốt thông thường trong khi quỹ đất ngày càng hạn hẹp. Việc áp dụng các công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường chưa hiệu quả bởi các đơn vị, doanh nghiệp tham gia còn ít và gặp một số rào cản về đầu tư. Do đó, cần hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải, tạo cơ chế bình đẳng, phù hợp cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

VŨ NHUNG



Đại học Bách khoa Đà Nẵng nỗ lực phát triển sản xuất năng lượng sạch

LÂM VĂN MIỄN

Đại học Bách khoa Đà Nẵng

Những năm qua, Đại học (ĐH) Bách khoa Đà Nẵng luôn quan tâm phát triển sản xuất năng lượng sạch, phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như nhu cầu năng lượng của nhà trường. Đặc biệt, vừa qua, ĐH Bách khoa Đà Nẵng tiếp tục mở rộng không gian xanh với mô hình điện năng lượng mặt trời (NLMT) với công suất lên 49,6 kWp và trở thành trường ĐH “Xanh” đầu tiên của khu vực miền Trung.

Hệ thống điện NLMT tại trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng do Công ty CP Đầu tư và Phát triển NLMT Bách Khoa (SolarBK) đầu tư, bao gồm thiết kế, thực hiện các dự án tiết kiệm, bảo tồn năng lượng, cho thuê cơ sở hạ tầng năng lượng, phát điện, cung cấp năng lượng và quản lý rủi ro với thời hạn là 12 năm. Hệ thống trên nằm trong kế hoạch “Phát triển hệ thống giáo dục Xanh” của SolarBK. Trước đó, SolarBK đã triển khai nhiều hệ thống NLMT cho các trường ĐH: Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, Văn Lang, Quốc gia TP. Hồ Chí Minh phân hiệu Bến Tre và ĐH Cần Thơ. Hệ thống bao gồm 160 tấm pin NLMT IREX 310 Wp cùng các thiết bị đi kèm, được tính toán để chịu những rủi ro của thời tiết, lắp đặt trên tổng diện tích 331 m². Qua tính toán, hệ thống sẽ sản sinh được 75.025 kWh/năm (tương đương với mức đạt 208,4 kWh/ngày), đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu thụ điện của nhà trường. Do khu vực miền Trung có cường độ nắng cao nên công suất của hệ thống điện NLMT luôn đạt hiệu quả tối ưu.

Hiện tại, giải pháp này giúp tiết kiệm khoảng gần 5% chi phí điện mỗi năm trong vòng 12 năm đầu và khoảng 7% trong các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, tuổi thọ của tấm pin NLMT từ 20 - 25 năm nên sẽ thu được lợi ích tối ưu về kinh tế, đồng thời góp phần giảm khoảng 49.607 tấn CO₂ mỗi năm ra môi trường. Đặc biệt, đây còn là mô hình NLMT trực quan để đào tạo cho sinh viên. Với mô hình này, Trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng sẽ trở thành một trong những trường ĐH đi đầu về phát triển mô hình giáo dục trải nghiệm, đem đến nguồn nhân lực chất lượng, từ đó tạo đà cho sự phát triển của ngành năng lượng sạch nói riêng và đất nước nói chung.

Cùng với đó, trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng đã xây dựng và đưa Trạm phát điện hỗn hợp năng lượng gió và mặt trời vào ứng dụng, hỗ trợ việc đào tạo, nghiên cứu khoa học về nguồn năng lượng mới. Trạm phát điện hỗn hợp năng lượng



▲ Công nhân SolarBK lắp đặt hệ thống pin NLMT trên nóc tòa nhà ĐH Bách khoa Đà Nẵng

gió và mặt trời có công suất 8,6 kW, có thể thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi đồng thời năng lượng gió và NLMT thành điện năng với điện thế 220V. Để có thể kết hợp năng lượng gió và NLMT, Trạm được trang bị một bộ nguồn thông minh với 2 đầu vào, một đầu là điện gió, một đầu là điện mặt trời, đầu ra dùng nạp ắc quy và qua bộ đổi điện để phục vụ tiêu dùng trong nhà trường. Nhờ vậy, hệ thống phát điện luôn hoạt động 24/24 giờ. Ngoài ra, một giàn pin NLMT với tổng diện tích 28 m² có nhiệm vụ hấp thụ NLMT, tạo ra dòng điện và nạp vào hệ thống ắc quy kiểm. Việc kết hợp cả hai loại năng lượng tái tạo này đã khắc phục được hiện tượng phát điện ngắt quãng tại khu vực.

Từ năm 2008, năng lượng gió và NLMT là một trong những dạng năng lượng tái tạo được trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng đưa vào chương trình đào tạo và nghiên cứu. Đến năm 2012, trường xin được Trạm phát điện hỗn hợp năng lượng gió và mặt trời của huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum để đưa về làm mô hình đào tạo. Hiện Trạm phát điện vừa được sử dụng để thực nghiệm, nghiên cứu, đào tạo các thế hệ sinh

viên, vừa tích trữ năng lượng để chiếu sáng cho hệ thống đèn của trường vào ban đêm.

Có thể nói, năng lượng gió và mặt trời là những nguồn năng lượng sạch, có thể tái tạo và được xem là vô tận. Vì vậy, việc đưa Trạm phát điện hỗn hợp năng lượng gió và mặt trời vào sử dụng tại trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng đã tạo bước đi để hướng đến nghiên cứu làm chủ công nghệ sản xuất năng lượng sạch trong tương lai. Ngoài ứng dụng năng lượng gió và mặt trời vào đào tạo và nghiên cứu khoa học, trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng nghiên cứu nhiều lĩnh vực khác liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả như tham gia kiểm toán năng lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu các thiết bị sử dụng điện; sử dụng năng lượng có hiệu suất cao; nghiên cứu lưới điện thông minh và các nguồn điện phân tán...

Nhìn chung, việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo của ĐH Bách khoa Đà Nẵng có ý nghĩa quan trọng trong việc đào tạo kiến thức năng lượng sạch cho thế hệ trẻ, đồng thời giúp nâng cao uy tín, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng tại địa phương.



Phát triển và ứng dụng mạng vạn vật kết nối vào hệ thống quan trắc môi trường

LÊ HOÀNG ANH, DƯƠNG THÀNH NAM

Trung tâm Quan trắc Môi trường, Tổng cục Môi trường

Theo định nghĩa của các nhà nghiên cứu trên thế giới, mạng vạn vật kết nối (IoT) là một khái niệm về thế giới thông minh, gồm các đối tượng vật lý (các thiết bị) được kết nối qua Internet và cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng. IoT đang dần thay đổi cuộc sống của con người thông qua việc cung cấp một môi trường giao tiếp thuận tiện và hiệu quả. Các ứng dụng tiềm năng bao gồm nhiều lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe; tự động hóa công nghiệp; nhà thông minh; lưới điện thông minh; thành phố thông minh; quan trắc và giám sát môi trường... Hiện nay, với hệ thống IoT, chúng ta có thể triển khai xây dựng được hệ thống quan trắc phát thải (nước thải/khí thải) đầu ra của nhà máy tại các khu công nghiệp trên phạm vi rộng.

THIẾT BỊ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Trên thế giới, xu hướng sử dụng các thiết bị đo trực tiếp đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực quan trắc môi trường. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này. Trong 10 năm qua, các thiết bị đo trực tiếp ngày càng phổ biến trong quan trắc và giám sát môi trường, với công nghệ đa dạng, hiện đại như: Thiết bị đo khí (Teledyne, Interscan, Horiba, Kimoto, E-instrument, Quintox, Graywolf...); thiết bị đo nước thải (Hach, WTW, Go, Thesys, Global Water...). Các thiết bị này cho phép lưu trữ trực tiếp vào thẻ nhớ gắn trên thiết bị, thẻ nhớ ngoài (USB), hoặc truyền dữ liệu về lưu trữ tại máy tính (thông qua cab nối), hay truyền về trung tâm tích hợp dữ liệu thông qua sim điện thoại, mạng không dây... Bên cạnh đó, tùy vào mức độ hiện đại, các thiết bị cho phép lập trình và tính toán nhanh một số kết quả theo yêu cầu của người dùng.

Quan trắc, giám sát tự động liên tục sẽ đảm bảo cung cấp bộ dữ liệu quan trắc và truyền dữ liệu theo thời gian thực về trung tâm tích hợp dữ liệu với khoảng cách không giới hạn; kết nối, xử lý đồng thời nhiều bộ dữ liệu; chia sẻ cho nhiều đối tượng người dùng; phục vụ cho việc đưa ra các quyết định, chính sách, dự báo

kip thời, chính xác. Đặc biệt, các công nghệ quan trắc đều được phát triển theo hướng đảm bảo tính chính xác, cung cấp số liệu theo không gian và thời gian, thực hiện kết nối dữ liệu qua công nghệ truyền, nhận dữ liệu từ các thiết bị đo trực tiếp. Trong bối cảnh công tác BVMT ngày càng được quan tâm thì việc ứng dụng các công nghệ hiện đại cũng cần được đầu tư cả về số lượng lẫn chiều sâu.

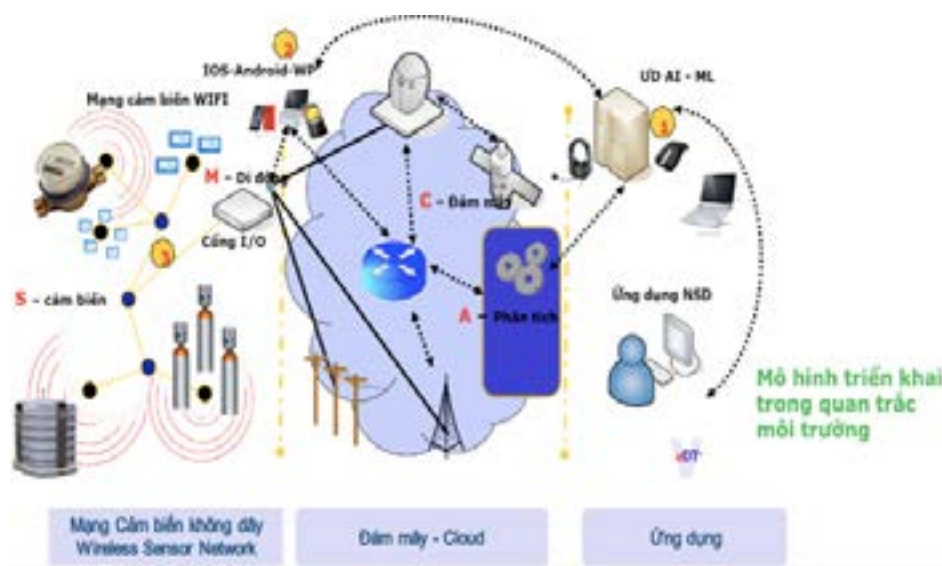
MẠNG VẠN VẬT KẾT NỐI

Trong quan trắc môi trường, các thiết bị kết nối mạng thường liên kết theo giao thức máy móc - máy móc (M2M). Các hệ thống quan trắc tự động đa phần có trang bị cảm biến nhằm đo đạc và thông báo một số thông số môi trường. Tuy nhiên, những cảm biến này thường chỉ cung cấp thông tin trực tiếp cho PLC (thiết bị điều khiển lập trình), hoặc bộ điều khiển nội bộ, do vậy, chúng hoạt động riêng lẻ và không kết nối trong hệ thống điều phối chung của doanh nghiệp (DN). M2M nếu được sử dụng trong những hệ thống này cũng thường liên quan tới hạ tầng kết nối riêng của hệ thống.

Không như giao thức M2M hiện tại, IoT sẽ cung cấp giao tiếp dữ liệu ở mức hệ thống thông qua Ethernet (một công nghệ mạng cục bộ - LAN) và các chuẩn của nó, kiến trúc mạng mở thay cho mạng đóng trong các giao

thức M2M. Một điểm khác nữa giữa M2M và IoT liên quan tới khả năng mở rộng. Các hệ thống M2M truyền thống có phần cứng đóng gói kiến trúc độc quyền. Khi hệ thống Ethernet của IoT được triển khai, thiết bị mới sẽ dễ dàng được tích hợp và dữ liệu có thể được truyền, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu lớn, hoặc đám mây. Việc sử dụng các giao thức chuẩn hóa ở cả cấp độ máy móc và DN cũng cho phép truy cập từ xa dễ dàng hơn từ nhiều loại thiết bị như điện thoại thông minh và máy tính bảng.

Theo một cách tiếp cận khác, IoT truyền tải, trao đổi thông tin dữ liệu, nhằm thực hiện một mục tiêu cụ thể, mà không cần đến sự tương tác giữa con người với con người, hay giữa con người với thiết bị và máy móc. IoT gồm 3 loại hình kết nối: máy móc - máy móc (M2M), con người - máy móc (P2M) và con người - con người (P2P). Trong đó, kết nối M2M đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của IoT. Các thiết bị, máy móc trong IoT sẽ “phản ứng” dựa vào các sự kiện diễn ra trong lúc chúng hoạt động theo thời gian thực. Giải pháp IoT cho phép thực hiện việc đo lường, thu thập và truyền nhận dữ liệu từ hệ thống các cảm biến/đầu đo về trung tâm tích hợp dữ liệu để phân tích, xử lý trên nền điện toán đám mây. Các ứng dụng IoT được phát triển trên nền điện toán đám mây cho phép phân tích xử lý và chuyển đổi



▲ Mô hình triển khai hệ thống quan trắc phát thải tự động, liên tục

khối lượng dữ liệu lớn từ vô số các cảm biến đo lường. Công nghệ điện toán đám mây cho phép các ứng dụng hoạt động bất kỳ lúc nào và bất kỳ nơi đâu.

Hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn giữa các thiết bị trong IoT có thể sử dụng mọi công nghệ kết nối hiện nay, cụ thể là phương thức truyền dữ liệu tầm ngắn như công nghệ không dây (RFID, NFC, Wi-Fi, Bluetooth, XBee, Zigbee, Z-Wave, M-Bus); mạng truyền dẫn cố định (Ethernet, HomePlug, HomePNA, HomeGrid, LonWorks). Đối với khả năng truyền dữ liệu tầm xa, hoặc diện rộng thì có mạng di động sử dụng các công nghệ vệ tinh và GSM, GPRS, 3G/4G, LTE, hay WiMAX. Hiện nay, cũng đang nổi lên một số công nghệ không dây dành riêng cho kết nối M2M như SIGFOX-ultra-narrowband và NeulNET-TV white-space.

ỨNG DỤNG IOT TRONG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG QUAN TRẮC PHÁT THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC Ở VIỆT NAM

Cũng như trên thế giới, tại Việt Nam, IoT đang trở thành trào lưu công nghệ và khởi nghiệp tại Việt Nam. IoT là một xu hướng tất yếu khi các công nghệ (điện toán đám mây, mạng, phần cứng...) đã phát triển và có khả năng hội tụ ở một hệ thống phân tán rộng khắp. Hiện nay, các giải pháp, dự án liên quan tới IoT ở Việt Nam có thể chia thành: Các giải pháp cho nông nghiệp, giao thông thông minh, đô thị thông minh, nhà ở thông minh và giám sát biến đổi khí hậu.

Trong lĩnh vực môi trường, đặc biệt đối với quan trắc, giám sát môi trường, triển vọng ứng dụng IoT rất lớn, bởi lẽ một trong những phương pháp giám sát môi trường là dựa vào các cảm biến và chính sách, quyết định trên cơ sở phân tích lượng dữ liệu đồ sộ từ hoạt động này. Tuy nhiên, việc quan trắc môi trường nói chung và quan trắc, giám sát phát thải nói riêng vẫn chưa bắt kịp xu thế công nghệ 4.0 với nền tảng là giải pháp IoT. Mặc dù đã có những hành lang pháp lý, việc theo dõi, kiểm soát hoạt động phát thải của các DN vẫn còn bị động. Nguyên nhân là do các thiết bị quan trắc phát thải của DN mới chỉ được lắp đặt theo yêu cầu của pháp luật, chưa có những giải pháp kết nối các thiết bị này để có thể khai thác tối đa và hiệu quả những kết quả giám sát, phục vụ yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, DN và cộng đồng xã hội.

Theo quy định pháp luật, các đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải/khí thải tự động, liên tục ở Việt Nam có số lượng lớn. Các kết quả từ những hệ

thống quan trắc này là dữ liệu lớn, cần có các giải pháp công nghệ phù hợp để có thể quản lý, xử lý và khai thác hiệu quả những dữ liệu đó. Ứng dụng giải pháp IoT trong xây dựng hệ thống quan trắc phát thải tự động, liên tục có thể triển khai ở cấp tỉnh và mở rộng ở cấp quốc gia. Trong đó, các trạm quan trắc nước thải/khí thải tự động được bố trí ở khu vực/vị trí xả nước thải/khí thải của nhà máy, để đo lường các thông số quan trọng trong khí thải/nước thải đầu ra. Mỗi trạm quan trắc gồm các thiết bị/phần mềm cơ bản: Đo lường các thông số khí thải (bụi, các khí thải, hơi axit...), hoặc nước thải (pH, COD, TSS...); Lấy và bảo quản mẫu phát thải; Ghi hình giám sát hoạt động trạm quan trắc; Cung cấp điện cho trạm hoạt động khi có sự cố mất điện, thời gian duy trì cho trạm hoạt động tối thiểu là 3 ngày; Lưu giữ, xử lý, truyền nhận dữ liệu.

Hiện nay, với nền tảng công nghệ IoT, việc triển khai một hệ thống quan trắc phát thải của nhà máy/khu công nghiệp thông minh là xu thế tất yếu trong quá trình phát triển và hội nhập của Việt Nam. Đây cũng chính là quá trình vận động để biến các dữ liệu môi trường thành thông tin, biến thông tin thành tri thức và biến tri thức thành hành động, thúc đẩy quá trình chuyển động số cho hoạt động quan trắc môi trường tại Việt Nam. Điều này không chỉ góp phần phát triển bền vững các cơ sở sản xuất, mà còn đảm bảo môi trường luôn trong lành, là cơ sở để phát triển nền kinh tế xanh, bền vững■



Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để bảo tồn nguồn gen một số cây ăn quả đặc sản tại Cao Bằng

Cao Bằng có nhiều loại cây ăn quả đặc sản như hạt dẻ Trùng Khánh, mận máu Bảo Lạc, lê, quýt Trà Lĩnh, Hà Trì, cam Trùng Vương, bưởi Phúc Hòa... Tuy nhiên, gần đây, nguồn gen cây bản địa có nguy cơ bị thoái hóa do nhiều cây bị sâu bệnh, gây thiệt hại về chất lượng, làm diện tích trồng dần bị thu hẹp. Trước nguy cơ trên, tỉnh Cao Bằng đã triển khai một số dự án nghiên cứu, bảo tồn nguồn gen các loại cây ăn quả đặc sản có giá trị kinh tế cao. Đến nay, các dự án đã có kết quả bước đầu, phát triển nguồn giống cây sạch bệnh, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, góp phần đa dạng hóa cơ cấu cây trồng của địa phương.

Hiện nay, toàn tỉnh Cao Bằng có khoảng 140.940 ha đất phát triển nông nghiệp, chiếm 21% diện tích tự nhiên, trong đó, chỉ có khoảng 1.000 ha trồng cây ăn quả các loại. Phần lớn cây ăn quả được trồng dưới dạng phân tán trong các vườn tạp, không có giống thuần. Bên cạnh đó, công tác giống, thâm canh và các biện pháp kỹ thuật khác chưa được quan tâm áp dụng; Chưa có cơ sở nghiên cứu xây dựng vườn lưu giữ nguồn gen cây ăn quả tập trung, nhất là việc thu thập quỹ gen tốt.

Để khắc phục tình trạng trên, từ năm 2010 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng và các cơ quan liên quan thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN nhằm bảo tồn và phát triển một số cây ăn quả tại địa phương. Điển hình là Dự án “Xây dựng nguồn gen, vườn ươm giống của một số giống cây ăn quả có giá trị của Cao Bằng”, do Trung tâm Thực nghiệm và chuyển giao KHCN (Sở KH&CN) thực hiện. Mục tiêu của Dự án nhằm chọn, thu thập những cá thể (cây) có giá trị kinh tế cao như cam, mận, lê, hạt dẻ để xây dựng vườn gen cây mẹ và bảo tồn những cây tốt, phục vụ nhân giống cây ăn quả chất lượng cao cho sản xuất; Bồi dưỡng cán bộ có kiến thức về tạo giống bằng phương pháp chọn cá thể, bảo tồn gen và kỹ năng về nhân giống cây ăn quả. Sau 2 năm



▲ Giống lê nâu Cao Bằng có vị ngọt đậm, được nhiều người tiêu dùng ưa thích

triển khai, Dự án đã tuyển chọn, thu thập được 64 cá thể thuộc 5 loại cây ăn quả (cam, mận, lê, hạt dẻ, bưởi). Trong đó, đã quy tập làm quỹ gen 42 cá thể để khai thác mắt ghép, nhân giống phục vụ sản xuất. Ngoài ra, Trung tâm đã xây dựng được vườn ươm cây ăn quả với diện tích 2.700 m². Hiện Trung tâm đang trồng khảo nghiệm tại vườn ươm 201 cây cam, chanh nhập nội do Viện di truyền nông nghiệp cấp giống.

Riêng về cây quýt, để bảo tồn và phát triển giống quýt đặc sản Trà Lĩnh tại 2 xã Quang Hán, Cao Chương và thị trấn Hùng Quốc (Trà Lĩnh), năm 2013, Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN (Sở KH&CN) đã tiến hành nhân giống quýt đặc sản Trà Lĩnh bằng công nghệ vi ghép đỉnh sinh trưởng, trồng mới 1,5 ha

vườn quýt sạch bệnh (1.200 cây quýt xen 270 cây ổi), cải tạo vườn quýt kém hiệu quả và sản xuất 7.500 cây giống quýt Trà Lĩnh. Năm 2015, Trung tâm đã nghiên cứu và phát triển vùng sản xuất quýt đặc hữu tại xã Nguyên Bình, Thạch An theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo ra sản phẩm cam, quýt có năng suất, chất lượng tốt, nâng cao thu nhập cho người dân, đồng thời tạo hành lang pháp lý hỗ trợ nông dân phát triển thương hiệu và thiết lập thị trường tiêu thụ ổn định.

Đối với cây lê, đặc sản của các huyện Thạch An, Nguyên Bình, Bảo Lạc cũng được tỉnh ưu tiên phát triển mở rộng quy mô sản xuất. Năm 2016, toàn tỉnh chỉ còn 82 ha cây lê cho thu hoạch, do cây bị thoái hóa nên năng suất thấp.



▲ Hội thảo quốc tế "Chính sách và giải pháp hỗ trợ xuất khẩu hàng nông sản sang thị trường Trung Quốc qua tỉnh Cao Bằng" năm 2016

Để phát triển nguồn gen cây lê, từ năm 2016 - 2017, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN đã tiến hành điều tra đánh giá thực trạng sản xuất, kỹ thuật thâm canh các giống lê, tuyển chọn cây đầu dòng, tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng, ghép cải tạo, bảo quản lê... cho 210 hộ nông dân, xây dựng mô hình thâm canh 4 ha lê và trồng mới 5 ha, với năng suất 15 - 20 tấn/ha, góp phần mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng lê đặc sản địa phương, chiếm lĩnh thị trường trong nước.

Bên cạnh đó, tỉnh Cao Bằng còn có nhiều ưu thế để phát triển cây mận và bưởi, đây là 2 loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, đóng vai trò quan trọng trong mô hình phát triển kinh tế của địa phương. Trong giai đoạn 2015 - 2016, toàn tỉnh có khoảng 280 ha trồng mận, chủ yếu là mận tam hoa, trong đó chỉ có khoảng 240 ha cho thu hoạch, với sản lượng gần 750 tấn. Từ năm 2015 - 2017, Viện Nghiên cứu rau quả đã triển khai Đề tài "Nghiên cứu, phục tráng và phát triển giống mận đặc sản Cao Bằng". Nhằm phát triển giống mận đặc sản, Đề tài đã tiến hành nhân giống mận bằng phương pháp ghép 3.000 cây mận gốc và tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trồng, chăm sóc, thâm canh cho 400 lượt nông dân, qua đó đã xây dựng được vùng sản xuất mận hàng hóa, vệ sinh an toàn, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân địa phương. Ngoài ra, huyện Phục Hòa có 4,5 ha trồng bưởi, chiếm 86,5% diện tích bưởi

toàn huyện. Phần lớn, người dân nơi đây trồng bưởi theo phương thức quảng canh, nên chất lượng kém... Để phát triển giống bưởi Phục Hòa, từ năm 2008 - 2011, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên đã triển khai Đề tài "Điều tra, tuyển chọn, nhân giống và phát triển bưởi Phục Hòa". Sau khi tuyển chọn được 30 cây bưởi Phục Hòa gốc, tiến hành ghép vi đỉnh sinh trưởng để sản xuất cây giống sạch bệnh chuyển giao cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN. Hiện Trung tâm đã tiến hành trồng 1.000 cây bưởi tại các vùng khác của địa phương, cây sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống đạt 97,1%.

Trong thời gian tới, tỉnh Cao Bằng hướng đến mục tiêu xây dựng vùng sản xuất chuyên canh tập trung, phù hợp với tiềm năng, lợi thế về khí hậu, đất đai, lao động của từng vùng, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng và hiệu

quả. Để đạt mục tiêu trên, Sở KH&CN tỉnh cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu phát triển sản xuất cây ăn quả trong vùng, đẩy mạnh các nghiên cứu về thị trường trong và ngoài nước để xác định hướng tổ chức sản xuất. Đồng thời, xây dựng quy hoạch vùng sản xuất, nghiên cứu về bộ giống (tuyển chọn, phục tráng, cải tiến và hoàn thiện giống), biện pháp kỹ thuật thâm canh, bảo quản, chế biến sản phẩm cho từng loại cây trồng phù hợp với các vùng quy hoạch; tăng cường năng lực sản xuất thông qua công tác khuyến nông, đầu tư mô hình thí điểm thử nghiệm; hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học trong trồng trọt.

Các địa phương có vùng cây ăn quả đặc sản, tập trung cần chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu tạo dấu ấn ổn định cho sản phẩm; thúc đẩy việc hình thành các vùng sản xuất cây ăn quả chủ lực, khai thác lợi thế vùng; tổ chức sản xuất theo hướng liên kết nông dân, nhằm tạo sản phẩm đồng đều, chất lượng, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm và thuận lợi cho việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư sản xuất theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ.

Đồng thời, tỉnh cần xây dựng vườn ươm bảo tồn nguồn gen cây đặc sản tập trung; Mở rộng quy mô diện tích, đầu tư, nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất cho các vườn ươm hiện có trên địa bàn; Nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác bảo tồn; Đánh giá, lựa chọn nguồn gen các cây ăn quả phù hợp với điều kiện sinh thái và đưa vào sản xuất đại trà■

DƯƠNG THỊ TÂN



Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Cao Bằng: Đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường

Cùng với xu thế phát triển chung của tỉnh Cao Bằng, từng bước đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên thị trường, Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng (SXVLXD) Cao Bằng luôn đi đầu trong sản xuất và kinh doanh về SXVLXD của tỉnh. Các sản phẩm do Công ty sản xuất có uy tín trên thị trường tỉnh Cao Bằng và mở rộng thị phần tới một số tỉnh lân cận như: Lạng Sơn, Bắc Kạn. Một trong những thành tựu nổi bật của Công ty là luôn đầu tư đổi mới, phát triển ngành nghề và ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy nhiều sáng kiến kỹ thuật vào sản xuất mang lại hiệu quả cao. Để tìm hiểu về việc nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường công tác BVMT của Công ty, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Tuyên Huấn - Phó Giám đốc Công ty CP SXVLXD Cao Bằng về vấn đề này.

★ Ông giới thiệu đôi nét về quá trình hoạt động sản xuất của Công ty trong thời gian qua?

Ông Nguyễn Tuyên Huấn: Công ty CP SXVLXD Cao Bằng tiền thân là Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng, được thành lập năm 1959, với nhiệm vụ chủ yếu là SXVLXD như gạch đất sét nung công nghệ lò tuynel, gạch bê tông, xi măng, cột điện bê tông ly tâm, ống cống các loại... Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty không ngừng phát triển đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm về SXVLXD và tâm huyết với nghề. Hiện tại, Công ty có 2 nhà máy sản xuất gạch xây tuynel với công suất 60 triệu viên/năm, 1 xí nghiệp sản xuất xi măng Hòa An công suất 15.000 tấn/năm và dây chuyền sản phẩm bê tông đúc sẵn công suất 1.200 m³/năm, 2 dây chuyền sản xuất gạch không nung công suất 15 triệu viên/năm. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất một số sản phẩm phụ khác như gạch tự chèn... phục vụ nhu cầu xây dựng của thị trường.

Trong những năm qua, Công ty đã đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến, nâng



▲ Ông Nguyễn Tuyên Huấn - Phó Giám đốc Công ty CP SXVLXD Cao Bằng

cao năng suất, sản xuất các sản phẩm có chất lượng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008. Bình quân mỗi năm sản xuất được 45-50 triệu viên gạch tiêu chuẩn, 15.000 tấn xi măng và 1.200 m³ bê tông đúc sẵn. Doanh thu của Công ty đạt bình quân trên 70 tỷ/năm, tăng trên 10% mỗi năm, đảm bảo công việc làm ổn định lâu dài cho trên 250 lao động với mức thu nhập bình quân 4,5 - 5 triệu đồng/người/tháng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, Công ty đã thành lập Ban chấp hành Công đoàn luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên (CBCNV), đoàn viên và người lao động. Đặc biệt, Công ty đã thành lập Câu lạc bộ quần vợt vật liệu xây dựng thu hút đông đảo thành viên tham gia tập luyện và thi đấu tham gia các giải do Liên đoàn quần vợt tỉnh Cao Bằng tổ chức. Về công tác

xã hội, Công ty nhận phụng dưỡng suốt đời một bà mẹ Việt Nam anh hùng, tham gia hưởng ứng đóng góp các quỹ từ thiện như: Vì người nghèo, bảo trợ trẻ em, xây dựng nông thôn mới...

★ Ông có thể cho biết, nhằm tăng cường công tác BVMT cũng như xử lý triệt để các nguồn thải, Công ty đã triển khai những giải pháp gì thưa ông?

Ông Nguyễn Tuyên Huấn: Căn cứ vào các văn bản pháp luật, quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về công tác BVMT, Công ty CP SXVLXD Cao Bằng luôn chấp hành những quy định của pháp luật về BVMT. Hiện Công ty có một cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường và hàng năm, đều cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về môi trường do Sở TN&MT tổ chức. Công ty đã được cấp đầy đủ các giấy phép về môi trường như Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác



động môi trường (ĐTM), sổ đăng ký chất thải nguy hại (CTNH)...

Trong quá trình sản xuất, Nhà máy đã dùng nước pha trộn phối liệu để làm tăng thêm độ dẻo và một lượng nước tuần hoàn dùng làm mát bơm chân không, nên không có lượng nước dư thừa, vì vậy không có lượng nước thải công nghiệp. Nước thải tạo ra là do nước mưa đổ vào hệ thống thoát nước xung quanh nhà máy rồi chảy ra sông Bằng Giang (NM số 2) và qua 2 bể lắng có dung tích $15 \text{ m}^3/1\text{bể}$ và chảy ra suối Nam Phong (NM số 1). Bên cạnh đó, nước thải sinh hoạt phát sinh do quá trình vệ sinh của công nhân lao động nhưng với số lượng nhỏ khoảng $2 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm cũng được xử lý và thải vào hệ thống chung.

Đối với khí thải của lò nung, Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý khí thải lò nung bằng bể lắng và dàn phun mưa, khói lò nung được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường qua ống khói cao 25 m; Xây dựng quy trình sản xuất để giảm thiểu ô nhiễm; thường xuyên kiểm tra định kỳ các thiết bị gây ra tiếng ồn và bụi; bảo dưỡng hệ thống bôi trơn, các thiết bị giảm chấn, giảm âm, thiết bị truyền chuyển động. Người lao động làm việc ở tất cả các vị trí có bụi cũng được trang bị bảo hộ lao động, các vị trí phát sinh ra bụi đều bố trí người phun nước và vệ sinh thường xuyên, giúp giảm nồng độ bụi.

Công tác xử lý CTNH của 3 cơ sở sản xuất (2 nhà máy gạch tuynel và 1 xí nghiệp bê tông xi măng), khi đi vào hoạt động sản xuất, bảo dưỡng và vận hành máy móc có phát sinh các loại CTNH như: Giẻ lau dính dầu mỡ; bóng đèn huỳnh quang thải; dầu bôi trơn tổng hợp thải. Công ty đã tiến hành thu gom, phân loại tại nguồn từng loại CTNH và các chất thải khác, có kho xây kiên cố chứa riêng biệt đảm bảo an toàn, không để rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường. Thùng chứa CTNH đều được dán nhãn theo quy định. Khi có CTNH phát sinh phải tiến hành thu gom và lưu giữ theo quy định. Công ty định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về vận chuyển và xử lý CTNH để vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

★ Nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường kiểm soát ô nhiễm, Công ty đã ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh như thế nào, thưa ông?

Ông Nguyễn Tuyên Huấn: Để tăng cường hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và giảm thiểu ô nhiễm, Công ty đã sử dụng công nghệ



▲ Một góc dây chuyền sản xuất gạch tuynel

lò nung tuynel, với dây chuyền sản xuất hiện đại. Mọi công đoạn sản xuất đều được thực hiện hoàn toàn trong nhà xưởng như: Nhào đất, ra gạch mộc, sấy khô, nung... Việc sử dụng lò nung tuynel, gạch ra lò không còn nóng, cơ bản triệt tiêu độ nóng độc. Đặc biệt, than đốt bằng lò tuynel cháy hoàn toàn và khói được xử lý giảm 80 - 90% lượng khí CO_2 thải ra gây tác hại cho môi trường. Bên cạnh đó, do tính chất của công nghệ sản xuất gạch, ngôi từ đất sét nên nhu cầu sử dụng nước ít, lượng nước thải từ dây chuyền được tận dụng để pha trộn vào đất ngậm ủ.

Ngoài ra, để tận dụng xỉ và gạch vỡ của 2 nhà máy gạch tuynel khoảng $5 \text{ m}^3/\text{ngày}$, Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị, nghiền xỉ gạch thành cát (cát nhân tạo), giảm thiểu các sản phẩm thải ra môi trường. Đồng thời, Công ty thường xuyên sửa chữa, đại tu, thay thế thiết bị mới nhằm nâng cao năng suất lao động và đảm bảo vệ sinh an toàn lao động.

★ Xin ông cho biết định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới?

Ông Nguyễn Tuyên Huấn: Trong thời gian tới, Công ty phấn đấu sản xuất gạch xây tiêu chuẩn: 45 - 50 triệu viên/năm; gạch

không nung: 10 - 15 triệu viên/năm; xi măng: 18.000 tấn/năm; bê tông đúc sẵn: $1.200 \text{ m}^3/\text{năm}$. Để phát triển đa dạng hóa sản phẩm, Công ty ưu tiên phát triển các sản phẩm mới; Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường; Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng. Cùng với đó, Công ty phát triển các phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất từng bước để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh; cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới; đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Đối với công tác BVMT, Công ty sẽ thường xuyên giáo dục người lao động về ý thức BVMT; trồng cây xanh xung quanh các nhà máy, để tạo không gian xanh; thường xuyên vệ sinh môi trường. Hàng năm, Công ty tổ chức các đợt quan trắc môi trường, nhằm theo dõi lượng phát thải, đồng thời phát triển sản xuất theo các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

CHÂU LOAN (Thực hiện)



Công cụ tính toán khí nhà kính, thẩm định cân bằng các bon đối với hoạt động nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất

PGS.TS. LÊ THU HOA

TS. NGUYỄN CÔNG THÀNH

Khoa Môi trường và Đô thị, Đại học Kinh tế Quốc dân

Công cụ tính toán khí nhà kính (KNK), thẩm định cân bằng các bon là một hệ thống đánh giá tính toán phát thải, cũng như tác động của các dự án, chương trình, chính sách đến cân bằng các bon (cân bằng thực của tất cả các loại KNK được quy đổi và thể hiện dưới dạng CO₂ tương đương phát thải, hoặc hấp thụ trong quá trình thực hiện các dự án, chương trình, chính sách khi so sánh với kịch bản cơ sở).

Thông qua phân tích, so sánh mục tiêu, cách tiếp cận, đặc điểm, cũng như nội dung của một số công cụ tính toán KNK, thẩm định cân bằng các bon áp dụng chủ yếu cho quy mô các nông trại, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất; để xuất về áp dụng công cụ này tại Việt Nam.

CÁC CÔNG CỤ TÍNH TOÁN KNK, CÂN BẰNG CÁC BON

Trong thời gian gần đây, nhiều công cụ tính toán KNK, cân bằng các bon đã được phát triển và áp dụng ở các lĩnh vực khác nhau như năng lượng, công nghiệp, giao thông vận tải, nông - lâm nghiệp, để phục vụ đánh giá, phân tích và hoạch định chính sách. Các công cụ tính toán KNK bao gồm các công cụ định lượng dựa trên phần mềm website, excel, hoặc phần mềm tự động khác. Mỗi công cụ có phạm vi áp dụng khác nhau, có thể đánh giá các khía cạnh khác nhau về kinh tế - xã hội (KT-XH) và môi trường.

Hiện nay, hầu hết các công cụ tính toán KNK được phát triển tại nhiều quốc gia như Ôxtrâyliya, Niu-Di-Lân, Anh, Canada, Pháp. Các tổ chức phi chính phủ cũng đã phát triển một số công cụ tính toán KNK để nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu (BĐKH) và thúc đẩy các hoạt động thân thiện với môi trường. Hầu hết các công cụ tính toán KNK đều có trên website và có thể dễ dàng truy cập, tải về để sử dụng. Các bản mô tả và hướng dẫn sử dụng, cùng một số trường hợp nghiên cứu áp dụng công cụ tính toán KNK cũng có thể dễ dàng tìm thấy trên website của công cụ.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VÀ CÁCH TIẾP CẬN CÔNG CỤ TÍNH TOÁN KNK

Trong lĩnh vực nông nghiệp và sử dụng đất, nhiều công cụ tính toán KNK, cân bằng các bon được phát triển ứng dụng nhằm định lượng phát thải KNK, hoặc giảm phát thải từ các dự án, trang trại, hoạt động nông nghiệp và lâm nghiệp. Denef, K., et al, (2012) chia các công cụ này thành 4 nhóm: Nâng cao nhận thức về phát thải, phạm vi hạn chế, tính toán đơn giản, sử dụng không đòi hỏi đào tạo nhiều như Carbon Calculator for New Zealand Agriculture and Horticulture, C-Plan, Farming Enterprise GHG Calculator...; Mô tả và phân tích hiện trạng, so sánh giữa các quốc gia, hoặc trang trại trên cơ sở chung để giúp đưa ra các chính sách phù hợp như ALU, ClimAgri, FullCAM, Dia'terre®, CALM, CFF; Đánh giá dự án, so sánh trường hợp "có dự án" với đường cơ sở, có thể có định hướng theo thị trường các bon, hoặc không, như FarmGas, Carbon Farming Tool, Ex-Act, US AID FCC, CBP, Holos, CAR livestock; Định hướng thị trường và sản phẩm, cung cấp kết quả KNK cho mỗi sản phẩm để so sánh phát thải với sản phẩm tương tự.

Kết quả tính toán được thể hiện bằng khối lượng KNK phát thải trên 1 đơn vị sản phẩm (Dia'terre®, Agri-LCI models, Cool farm).

Công cụ tính toán KNK, cân bằng các bon trong nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất đã được phát triển theo các cách tiếp cận từ trên xuống (top-down), từ dưới lên (bottom-up). Các mô hình bottom-up thường xem xét từ khía cạnh công nghệ một cách chi tiết để thấy được cơ cấu công nghệ, nhiên liệu và phát thải cho vùng, miền, quốc gia; Các mô hình top-down thường xem xét lao động, vốn, năng lượng trên phương diện vĩ mô thông qua chỉ số về giá, thuế. Cách tiếp cận cũng khác nhau với mục tiêu cụ thể và tổng quát, phạm vi tính toán và cấp độ đánh giá khác nhau, phù hợp với từng quy mô địa lý.

PHẠM VI, CẤP ĐỘ VÀ NỘI DUNG TÍNH TOÁN

Trong 6 loại KNK theo Nghị định thư Kyoto về BĐKH, chỉ có công cụ Carbon Footprint Calculator được thiết kế cho phép đánh giá tất cả các loại KNK. Các công cụ khác, ngoài CO₂ chỉ đánh giá N₂O và CH₄. Các công cụ có cấp độ đánh giá trải rộng từ quy mô toàn cầu đến quốc gia, vùng miền, trang trại



và sản phẩm. Một số công cụ điển hình như: Ex-act, FarmGas, Carbon Farming Tool, FCC, CBP, AFD, Holos, Fieldprint Calculator còn cho phép đánh giá hiệu quả kinh tế thông qua các tác động tài chính đối với trang trại, dự án, chương trình, chính sách. Lĩnh vực áp dụng trong nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất của các công cụ khá đa dạng, bao gồm: Đất canh tác, trồng trọt, đất chăn nuôi, đồng cỏ, nông-lâm kết hợp, vườn cây, chăn nuôi, trồng rừng, khai thác, phá rừng, sản xuất lúa gạo, vùng ngập nước, cây đô thị, sử dụng năng lượng.

Nguồn gốc phát thải KNK được xác định trong các hoạt động sinh sống và sản xuất của con người như: Xây dựng cơ sở hạ tầng (CO_2); Nhiên liệu hóa thạch và điện (CO_2); Phân bón tổng hợp và phân chuồng (N_2O); Ruột gia súc (CH_4); Phân chuồng (CH_4); Cố định đạm từ trồng cây (N_2O); Thức ăn thừa (N_2O); Phát thải từ việc nhập phân bón, thức ăn bên ngoài. Tuy vậy, nhiều công cụ thường bỏ qua tính toán đất và sinh khối, CO_2 phát thải/lưu trữ sau khi thay đổi mục đích sử dụng đất, điều đó có thể tác động đáng kể đến kết quả tính toán của các công cụ.

Kết quả tính toán KNK sẽ được quy đổi về giá trị tấn CO_2 , tương đương ($\text{t-CO}_2\text{eq}$). Mức phát thải hay hấp thụ các loại KNK khác được quy đổi theo hệ số ($1 \text{ tấn } \text{CH}_4 = 23 \text{ tấn } \text{CO}_2$, tương đương theo hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về BĐKH (IPCC). Kết quả sau đó được thể hiện bằng các đơn vị khác nhau: tấn CO_2 tương đương ($\text{t-CO}_2\text{eq}$); $\text{t-CO}_2\text{eq}$ /dự án; $\text{t-CO}_2\text{eq}$ /ha/năm; $\text{t-CO}_2\text{eq}$.kg/sản phẩm, hoặc đơn vị sản phẩm. Kết quả cũng có thể được thể hiện bằng giá trị ròng (tích lũy). Một số công cụ tính toán chỉ cung cấp kết quả cho một phương án nhất định; các công cụ như AFD, CBP, FarmGAS, Ex-Act, Holos, hay USAID FCC cung cấp giá trị so sánh các kịch bản khác nhau.

Công cụ tính toán KNK cũng được sử dụng kết hợp với các công cụ đánh giá kinh tế. Ví dụ, công cụ Ex-Act được sử dụng cùng với đường chỉ phí giảm thải cận biên (Marginal Abatement Cost Curve-MACC), nhằm cung cấp thông tin về chi phí hấp thụ/giảm phát thải các bon theo các phương án được lựa chọn khác nhau. Những nghiên cứu sử dụng công cụ này giúp chỉ ra hoạt động có lợi ích kinh tế cao, chi phí hợp lý và hoạt động nào là không phù hợp/không hiệu quả, tác động của thuế các bon, hoặc thị trường các bon...



▲ Nhiều công cụ tính toán KNK, cân bằng các bon đã được áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ TÍNH TOÁN KNK, CÂN BẰNG CÁC BON TRONG THỰC TẾ

Trước hết, kết quả tính toán KNK, cân bằng các bon thường không bảo đảm về sự chắc chắn bởi các lý do: sự chính xác trong dữ liệu; sự biến đổi theo thời gian (BĐKH và tác động làm thay đổi thực tế quản lý); sự không chắc chắn về các yếu tố phát thải đặc trưng. Sự không chính xác trên có thể rất cao đối với lĩnh vực nông nghiệp và phụ thuộc vào quy trình phát thải được xem xét. Việc đánh giá tác động của sự không chắc chắn này thường là khá phức tạp. Các công cụ tính toán KNK đều đề cập đến sự không chắc chắn của các yếu tố phát thải, nhưng không đánh giá cụ thể, do vậy, người sử dụng phải tự nhận thức và đánh giá. Để giảm tính không chắc chắn của kết quả, cần tính toán nhiều lần, mở rộng quy mô mẫu đánh giá, đảm bảo độ chính xác cao cho các hoạt động vì nó ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả.

Thứ hai, các yêu cầu về thời gian và kỹ năng: Một số công cụ (Ex-act, Carbon Calculator for NZ Agriculture and Horticulture, AFD calculator, Carbon Farming Group Calculator, Farming Enterprise Calculator...) không đòi hỏi kỹ

năng quá cao và việc thu thập dữ liệu cũng yêu cầu thời gian. Một số công cụ khác (ALU, CPB, ClimAgri®, FullCAM, FarmGAS...) yêu cầu cao hơn về kỹ năng (có thể bắt buộc phải có đào tạo chính quy). Khó có thể ước tính, đánh giá chính xác khoảng thời gian cần thiết cho mỗi công cụ vì điều này phụ thuộc chủ yếu vào mức độ chính xác, độ tin cậy và tính sẵn có của dữ liệu trong mỗi nghiên cứu.

Theo hướng dẫn của Tổ chức Lương thực và nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) với các nước đang phát triển, Việt Nam nên áp dụng những công cụ tính toán KNK trong nông - lâm nghiệp, cũng như năng lượng không tái tạo; chú ý việc tạo lập, sử dụng và phân tích kết quả cho các phương án phát thải và giảm phát thải trong các dự án; lựa chọn các công cụ sẵn có và phổ biến để tính toán KNK, cân bằng các bon từ nông nghiệp và chuyển đổi sử dụng đất, bắt đầu từ những công cụ đơn giản, không đòi hỏi cao về dữ liệu và kỹ năng.

Ngoài ra, cần xây dựng cơ sở dữ liệu và cải thiện chất lượng dữ liệu; lựa chọn sử dụng các chỉ số có sẵn trên cơ sở dữ liệu của IPCC 2006 dựa trên những thông số phức tạp đã được chứng minh như Tier 1, 2, 3 để giảm thiểu độ không chính xác của từng mô hình■



Tăng cường triển khai các chương trình tín dụng xanh ở Việt Nam

TRẦN THẾ ANH

Ngân hàng Phương Đông (OCB)

Trong những năm gần đây, các ngân hàng chú trọng phát triển tín dụng xanh (TDX), chủ yếu tập trung vào các dự án BVMT. Việc thực hiện TDX đã đem lại những lợi ích về tăng trưởng kinh tế, đáp ứng mục tiêu quốc gia về tăng trưởng xanh (TTX) và phát triển bền vững. Đồng thời, phát triển TDX là cơ hội để các doanh nghiệp (DN) tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi trong, ngoài nước, tránh được những rủi ro về môi trường, đồng thời, cộng đồng và người tiêu dùng có cơ hội sử dụng sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường.

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO TDX

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính đến hết tháng 6/2017, dư nợ TDX đạt khoảng 110 nghìn tỷ đồng, tăng 29,4% so với thời điểm cuối năm 2016. Tốc độ tăng trưởng này được đánh giá là nhanh, gấp đôi năm 2016 (14,7%). Dòng vốn TDX chủ yếu tập trung vào các dự án như sử dụng năng lượng tái tạo, xử lý chất thải, rác thải, khí thải, tiết kiệm năng lượng, thủy điện... Thực tế hiện nay, nhu cầu về vốn cho các dự án này đang ngày càng tăng, trong bối cảnh trong nước và quốc tế đều khuyến khích xu hướng đầu tư cho dự án BVMT, biến đổi khí hậu (BĐKH). Các chuyên gia cũng đánh giá, hiện tỷ lệ TDX chỉ chiếm 1,6 - 1,7% tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế, đây là con số thấp so với nhu cầu thực hiện các mục tiêu TTX và ứng phó với BĐKH. Nguyên nhân là do việc tiếp cận gói TDX của các DN gặp không ít khó khăn, trở ngại. Các ngân hàng thường chú trọng những sản phẩm cho vay thương mại thông thường do dự án TDX có quy mô nguồn vốn lớn, thời gian đầu tư dài và rủi ro cao. Ngoài ra, các DN khi đầu tư vào lĩnh vực mới, việc thực hiện thủ tục thẩm định thể chấp mất nhiều thời gian và

chi phí. Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính cho TDX tại các ngân hàng phần lớn vẫn dựa vào chương trình/dự án có nguồn vốn tài trợ quốc tế...

Hiện nay, nguồn tài chính cho TDX chủ yếu là từ Quỹ ủy thác TDX (GCTF). Quỹ là sáng kiến của Chính phủ Thụy Sĩ dành cho một số nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Quỹ sẽ hỗ trợ tài chính cho DN vừa và nhỏ ở Việt Nam, chủ yếu là các dự án thay đổi công nghệ theo hướng thân thiện môi trường. Cơ chế hỗ trợ của Quỹ gồm 2 hình thức song song: Bảo lãnh 50% vốn vay tín dụng đổi mới công nghệ tại ngân hàng thương mại; trả thưởng 15% hoặc 25% tổng giải ngân tín dụng khi tác động môi trường sau dự án đầu tư được đánh giá đạt mức yêu cầu. Tham gia các hoạt động của Quỹ là 3 ngân hàng của Việt Nam (ACB, Techcombank và VIB), đóng vai trò đánh giá khách hàng về hiện trạng tài chính, đàm phán và thiết lập các điều kiện cho vay với DN, quản lý việc giải ngân, thu hồi vốn vay, khai thác nguồn khách hàng mới và tập trung quảng bá... Nguồn ngân sách của Quỹ do Cục kinh tế Liên bang Thụy Sĩ hỗ trợ. Những dự án được xem xét cho vay buộc phải tuân thủ những tiêu chí nghiêm ngặt về quy mô công ty, hình thức sở hữu, tình trạng DN, ngành nghề, quy mô tín dụng...

TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH TDX

Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về TTX giai đoạn 2014 - 2020, ngày 24/3/2015, Thống đốc NHNN Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng TDX và quản lý rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Theo đó, các ngân hàng đã triển khai nhiều chương trình TDX, cụ thể như từ năm 2015, Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đã hợp tác với Công TNHH Xử lý chất thải Việt Nam (VWS) tài trợ 90 triệu USD cho Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước tại TP. Hồ Chí Minh và làm đầu mối giải ngân 620 triệu USD cho 4 dự án tài chính nông thôn, do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ từ năm 1999 đến nay. Cùng với BIDV, 3 ngân hàng (Agribank, Sacombank và Vietcombank) đã cho vay thí điểm các dự án kinh doanh năng lượng tái tạo, xử lý tái chế rác thải môi trường, giảm thiểu các tác hại từ BĐKH, với tổng giá trị lên đến 2.000 tỷ đồng. Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của NHNN về thúc đẩy tăng trưởng TDX, từ cuối năm 2016 đến nay, Agribank đã triển khai Chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ "Nông nghiệp sạch", với kinh phí 50.000 tỷ đồng, nhằm chung tay xây dựng nền nông nghiệp an toàn, phát triển



▲ HSBC sẽ ngừng cấp vốn cho các nhà máy nhiệt điện than mới

bền vững. Từ nguồn vốn này, Agribank đã triển khai mô hình cho vay thí điểm chuỗi liên kết, sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, như: Mô hình trồng hoa (Lâm Đồng), cánh đồng mẫu lớn (Cần Thơ), chăn nuôi lợn (Hà Nam), mía (Khánh Hòa), ngô (Sơn La), hoa quả, rau an toàn ở khu vực các tỉnh Tây Nguyên... Bước đầu, các mô hình này mang lại thu nhập cao cho DN.

Mới đây, Ngân hàng TMCP An Bình (AB Bank) chính thức tham gia nhóm Sáng kiến Tài chính Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP FI). AB Bank trở thành thành viên của UNEP FI nhằm thúc đẩy tăng trưởng TDX, đóng góp vào việc thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX. Đây cũng là tiền đề nghiên cứu một số sản phẩm thúc đẩy tỷ trọng TDX trong hoạt động của ngân hàng, giúp tránh được rủi ro về tài chính. AB Bank cũng chú trọng xây dựng sản phẩm TDX, với mục đích hướng tới các dự án đảm bảo tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và công nghệ sạch. Hiện các ngân hàng ACB, Sacombank, Techcombank... đã tham gia thực hiện Bộ tiêu chuẩn về môi trường - xã hội yêu cầu các dự án và đối tác vay vốn phải tuân thủ nhằm “xanh hóa” tín dụng. Bộ tiêu chuẩn đề ra yêu cầu báo cáo thẩm định tín dụng phải có nội dung thẩm định các điều kiện BVMT. Trong đó, báo cáo phải đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường của quá trình sản xuất và biện pháp BVMT. Ngoài ra, thẩm định cho vay tín dụng phải rà soát được rủi ro đối với môi trường khi khách hàng vi phạm quy định BVMT.

Thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX đến năm 2020, Ngân hàng HSBC vừa cam kết hỗ trợ 100 tỷ USD cho các hoạt động tài chính và đầu tư bền vững đến năm 2025. Theo đó, HSBC sẽ tăng cường hỗ trợ cho các dự án sử dụng năng lượng sạch và những công nghệ phát thải ít các bon, cũng như các dự án hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc. Cùng với đó, HSBC cũng cam kết sử dụng 100% nguồn điện tái tạo vào năm 2030, mục tiêu tạm thời là 90% vào năm 2025. Đồng thời, giảm hợp tác với dự án than nhiệt lượng cao và chủ động quản lý quá trình chuyển đổi đối với các ngành có hàm lượng thải các bon cao khác. Điều này bao gồm việc ngừng cấp vốn cho nhà máy nhiệt điện than mới tại các thị trường phát triển và mỏ than nhiệt trên toàn thế giới.

ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TDX

Để triển khai hiệu quả các chương trình TDX, trong thời gian tới, NHNN cần thực

hiện lồng ghép quy định về quản lý rủi ro môi trường - xã hội vào Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng (TCTD) đối với khách hàng, tạo cơ sở pháp lý cho các TCTD thực hiện. Đồng thời, NHNN cần xây dựng một kế hoạch đồng bộ từ cơ chế, chính sách đến các chương trình TDX cụ thể, cũng như có cơ chế khuyến khích, tăng cường vốn và năng lực... nhằm đảm bảo hệ thống ngân hàng phục vụ hiệu quả cho mục tiêu TTX và phát triển bền vững; đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế thúc đẩy tài chính xanh.

Ngoài ra, các ngân hàng cần xây dựng kế hoạch phát triển TDX phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế; Xây dựng quy chế đánh giá quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong việc cấp TDX. Việc rà soát, chọn lọc hồ sơ các dự án cần thận trọng để hạn chế rủi ro môi trường - xã hội khi cấp tín dụng. Đồng thời, tạo cơ chế tài chính bền vững về thời hạn, lãi suất, thủ tục bảo lãnh...; hợp tác với các nhà tài trợ quốc tế, Quỹ tiền tệ triển khai hiệu quả các chương trình TDX. Các ngân hàng cũng cần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ xây dựng văn hóa ngân hàng xanh, tích cực phổ biến đến khách hàng về các sản phẩm TDX của ngân hàng.

Mặt khác, các DN cần tìm hiểu chính sách ưu đãi, hỗ trợ về lãi suất, thủ tục vay vốn, tài sản đảm bảo để tăng cường đầu tư vào dự án thân thiện với môi trường; đồng thời, nâng cao nhận thức cũng như có sự kết nối giữa ngân hàng và DN để tìm kiếm các nhu cầu đầu tư xanh■



Đan Mạch - Điển hình về một nền kinh tế xanh và bền vững



▲ Với các chính sách hiệu quả, Đan Mạch đã trở thành quốc gia dẫn đầu thế giới về năng lượng gió

Đan Mạch nằm ở khu vực Bắc Âu, có diện tích hơn 43.000 km², dân số 5,5 triệu người. Trong cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu, Đan Mạch đã trải qua thời gian thiếu hụt năng lượng trầm trọng. Tuy nhiên, nhờ chính sách ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, Đan Mạch đã chuyển mình, trở thành quốc gia dẫn đầu thế giới về xây dựng nền kinh tế xanh và bền vững.

ÁP DỤNG NHIỀU CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY BVMT, PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SẠCH

Với chính sách năng lượng nhất quán và linh hoạt, cùng cộng đồng doanh nghiệp (DN) chủ động, sáng tạo, Đan Mạch đã duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế và giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, góp phần BVMT.

Năm 1979, Đan Mạch đã thông qua Luật về Cung cấp nhiệt và khí thiên nhiên, Luật Trợ cấp năng lượng thay thế, đồng thời, thúc đẩy tiết kiệm năng lượng tại các hộ gia đình, khuyến khích DN phát triển các giải pháp tăng trưởng xanh. Đan Mạch phấn đấu đến năm 2020, giảm thêm 12% tiêu dùng năng lượng và năm 2050, trở thành nền kinh tế không phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Để triển khai

kế hoạch trên, Chính phủ và các hiệp hội công nghiệp đại diện cho gần 450 công ty phân phối năng lượng đã ký Thỏa thuận hiệu suất năng lượng. Theo đó, các công ty năng lượng phải tiết kiệm năng lượng trong khâu tiêu thụ cuối cùng, với mục tiêu cụ thể đối với từng ngành. Thêm vào đó, Thỏa thuận còn giúp tạo ra hơn 1.200 DN công nghệ sạch. Hiện Đan Mạch đang thực hiện Thỏa thuận năng lượng thứ hai, với mục tiêu tiết kiệm thêm 2,7 tỷ đô la Mỹ và tăng 1,5 tỷ đô la Mỹ mỗi năm để đầu tư cho các sản phẩm công nghệ sạch.

Năm 2011, Chính phủ Đan Mạch công bố “Chiến lược Năng lượng 2050”, trong đó đưa ra mục tiêu đến năm 2050, sẽ không còn phụ thuộc vào than, dầu, khí đốt và giảm đáng kể khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Chiến lược cũng đề

ra kế hoạch giảm 33% lượng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch của ngành công nghiệp năng lượng vào năm 2020 so với năm 2009. Đồng thời, trong năm 2020, tăng gấp đôi công suất năng lượng gió lên tổng số là 42% trong tổng công suất sản xuất năng lượng thông qua việc xây dựng các tua bin gió ngoài khơi tại Trang trại gió Kriegers Flak, ven biển và trên mặt đất. Bên cạnh đó, Chiến lược còn khuyến khích việc chuyển đổi sang phát triển điện sinh khối tại các TP lớn, tăng lượng tiêu thụ năng lượng tái tạo và đẩy mạnh sử dụng năng lượng hiệu quả.

Để làm được điều này, Chính phủ Đan Mạch đã phê duyệt nguồn tài chính hỗ trợ phát triển sản xuất khí sinh học, xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sử dụng khí sinh học trong công nghiệp; thay thế than bằng sinh khối; nghiên cứu xác định vị trí thích hợp để xây dựng thêm các tua bin gió ngoài khơi, công suất 400 MW để hỗ trợ phát triển các công nghệ năng lượng tái tạo nhỏ, bao gồm năng lượng mặt trời và năng lượng sóng; tài trợ các dự án trình diễn những máy bơm nhiệt lớn sử dụng cho các nhà máy cấp nhiệt khu vực...

Với những nỗ lực trên, đến nay, Đan Mạch đã trở thành quốc gia có các công ty hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, cung cấp việc làm cho 58.000 người. Có thể nói, ở Đan Mạch, bất cứ thứ gì từ gió, mặt trời, nước... thậm chí đến rác thải cũng có thể biến thành năng lượng.



ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG GIÓ

Đan Mạch là quốc gia đầu tiên trên thế giới đạt 1/3 điện năng tiêu thụ từ tua bin gió. Hiện nay, 20% tổng tiêu thụ năng lượng ở Đan Mạch là năng lượng gió. Điện gió vừa là nền tảng của sản xuất năng lượng tái tạo, vừa là ngành xuất khẩu then chốt của Đan Mạch.

Năm 1985, Đan Mạch quyết định xóa bỏ điện hạt nhân trong Chiến lược Phát triển năng lượng, tập trung vào năng lượng thay thế, trong đó, chú trọng xây dựng trang trại gió ngoài khơi (trang trại gió ngoài khơi đầu tiên được xây dựng vào năm 1991). Hiện tại, với 5 trang trại gió ngoài khơi và hơn 300 tua bin gió đã đưa tổng công suất điện gió của Đan Mạch từ tháng 1/2016 đến nay lên tới 5.070 MW. Để thúc đẩy ngành công nghiệp điện gió phát triển, ban đầu, Chính phủ Đan Mạch đã hỗ trợ 30% vốn đầu tư cho các dự án điện gió, nhưng chính sách này đã không còn hiệu lực vì công nghệ điện gió ngày càng tiến bộ.

Nhờ những chính sách quyết liệt trên, năm 2014, doanh thu của ngành công nghiệp điện gió của Đan Mạch lên đến 12,8 tỷ đô la Mỹ, tăng 7,4% so với năm 2013 và xuất khẩu của ngành cũng tăng thêm 16,7%, đạt 8,1 tỷ đô la Mỹ. Ngày cao điểm, Đan Mạch đã sản xuất nhiều điện năng đến mức có thể đáp ứng được tổng nhu cầu của cả nước và xuất khẩu 40% sang các nước khác như Na Uy, Thụy Điển và Đức. Ngoài ra, Đan Mạch còn sản xuất khí biogas tại nhà máy ở Niu-Di-Lân, công suất hàng ngày khoảng 6.000 m³ từ 135 tấn rác thải sinh học...

Sự chuyển đổi thành công của Đan Mạch sang một xã hội các bon thấp là bài học có thể áp dụng cho nhiều nước trên thế giới, giúp giảm tiêu thụ năng lượng và phát triển xã hội một cách bền vững, đảm bảo tăng trưởng kinh tế, cũng như phúc lợi xã hội.

THANH HÀ



▲ Copenhagen - Thủ đô của Đan Mạch là một trong những TP xanh nhất thế giới

KẾT QUẢ 5 NĂM TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ KH&ĐT tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh (TTX) Việt Nam, khu vực miền Bắc.

Chiến lược quốc gia về TTX được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012, trong đó yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch hành động TTX của Bộ, ngành, địa phương để triển khai, áp dụng vào thực tiễn. Bộ KH&ĐT được giao chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động. Sau 5 năm triển khai, đến nay, đã có gần 30 tỉnh/TP, 6 Bộ đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động TTX, một số địa phương khác đang trong quá trình xây dựng Kế hoạch hành động.

Hội nghị tập trung đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược TTX ở các tỉnh/TP trong khu vực miền Bắc; chia sẻ kinh nghiệm, những khó khăn, thách thức của các tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động của địa phương.

Ông Lê Đức Chung, chuyên gia tư vấn dự án đánh giá, khu vực phía Bắc có tỷ lệ ban hành Kế hoạch hành động TTX thấp so với cả nước. Các địa phương cũng gặp không ít khó khăn, thách thức khi hiện thực hóa Chiến lược thông qua Kế hoạch hành động TTX.

Đặc biệt, đầu tư cho TTX đòi hỏi nguồn tài chính lớn (khoảng 30 tỷ USD), về chính sách hướng đến tư nhân 70%, Nhà nước 30%, trong khi đầu tư công đang hạn hẹp.

Tại Hội nghị, các đại biểu cũng đề xuất một số kiến nghị để thực hiện Chiến lược TTX trong giai đoạn 2017 - 2020, cụ thể: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TTX; Xây dựng cơ sở dữ liệu về TTX; Khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên, khoáng sản theo hướng bền vững; Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sản xuất sạch hơn...

Theo bà Jin Young Kim, Giám đốc khu vực Châu Á Thái Bình Dương - Dự án Hỗ trợ tăng cường năng lực và đổi mới thể chế thực hiện TTX và phát triển bền vững ở Việt Nam (GGGI), Hội nghị là cơ hội để xem xét và thảo luận về những nỗ lực trong giai đoạn 5 năm qua thực hiện Chiến lược TTX. Việt Nam đã có nhiều tiến bộ vượt bậc từ khi ban hành Chiến lược quốc gia, đặt nền móng vững chắc cho con đường phát triển xanh, bền vững về khí hậu. Các kết quả thành công và các giải pháp sáng tạo để vượt qua nhiều thách thức trong giai đoạn vừa qua sẽ giúp tăng cường các nỗ lực thực hiện Chiến lược trong giai đoạn tiếp theo.

THU HẰNG



5 TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG XANH

Vừa qua, tại Kiên Giang, Bộ KH&ĐT phối hợp với Chương trình cải cách kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh (TTX) tổ chức Hội thảo Công bố kế hoạch hành động TTX 5 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) - Liên kết vùng hướng tới thực hiện các mục tiêu TTX và phát triển bền vững.

Phát biểu khai mạc tại Hội thảo, TS. Phạm Hoàng Mai, Vụ trưởng Vụ Khoa học, giáo dục, TN&MT, Bộ KH&ĐT cho biết, Chiến lược quốc gia về TTX là chiến lược thúc đẩy quá trình tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ. Từ đó, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), giảm nghèo và đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

TS. Michael Krakowski, Cố vấn trưởng Chương trình, Tổ chức Hợp tác Phát triển

Đức nhấn mạnh sự cần thiết phải thay đổi cách tiếp cận phát triển bền vững ở khu vực ĐBSCL trên cơ sở tôn trọng các quy luật tự nhiên. Đồng thời khẳng định, hợp tác và liên kết vùng có tầm quan trọng to lớn và cần được ưu tiên, nhằm phát huy tối đa tiềm năng kinh tế - xã hội của khu vực, cũng như giảm thiểu tác động của BĐKH. Kế hoạch hành động TTX cấp tỉnh được xây dựng dựa trên cách tiếp cận này, với tầm nhìn chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ĐBSCL ở cả cấp tỉnh và vùng trong những năm tới.

ĐBSCL có dân số khoảng 18 triệu người, là khu vực

nông - công nghiệp trọng điểm của cả nước, hiện đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa sống còn do BĐKH... Thách thức cốt lõi đối với các cơ quan Trung ương và địa phương là đưa ra Kế hoạch phát triển ĐBSCL theo hướng tăng cường khả năng chống chịu và giảm nhẹ BĐKH.

Trên cơ sở Kế hoạch hành động TTX ở các tỉnh ĐBSCL, xác định nhu cầu tài chính để thực hiện TTX cho toàn vùng lên đến 120 nghìn tỷ, riêng giai đoạn 2016 - 2020 là khoảng 30 nghìn tỷ, trong đó, ngân sách nhà nước là 5 nghìn tỷ.

MAI HƯƠNG

TẬP TRUNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐỂ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



▲ TS. Phạm Hoàng Mai, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Giáo dục, TN&MT - Bộ KH&ĐT phát biểu tại Hội nghị

Vừa qua, tại TP. Hồ Chí Minh, Bộ KH&ĐT tổ chức Hội nghị và Diễn đàn về phát triển ít phát thải các bon châu Á, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu (BĐKH) với sự tham dự của gần 200 đại biểu từ 28 quốc gia.

Với chủ đề Huy động nguồn lực cho thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) tại châu Á, Diễn đàn Chiến lược Phát triển ít phát thải các bon châu Á 2017 (ALP) giới thiệu các công cụ, phương pháp luận, khuôn khổ thực hiện và các bài học thành công trong khu vực, góp phần thực hiện thành công NDC. Diễn đàn tập trung thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm về việc thực hiện NDC trong

mối liên hệ chặt chẽ với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược phát triển ít phát thải các bon, trong đó nêu rõ việc hiện thực các mục tiêu của NDC cần thông qua thúc đẩy phát triển phát thải ít các bon trong các ngành giao thông vận tải, phát triển đô thị xanh và thông minh, năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu quả năng lượng. Việc ứng phó với BĐKH sẽ chỉ có hiệu quả nếu được lồng ghép vào việc lập kế hoạch và ngân sách có liên quan...

Tại Hội nghị lần thứ 3 về Tăng cường khả năng chống chịu với BĐKH của các đô thị khu vực châu Á - Thái Bình Dương 2017 (RCAP), các đại biểu tập trung thảo luận về những tác động của Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (UNFCCC) COP 23 đối với các cuộc đối thoại đang diễn ra về khả năng

chống chịu BĐKH của đô thị, chia sẻ kinh nghiệm và khuyến khích các TP xây dựng kế hoạch thực hiện thông qua các hành động của địa phương liên quan đến khả năng chống chịu BĐKH.

Đồng thời, Hội nghị tập trung thảo luận về COP 23 với các nội dung: Xây dựng Kế hoạch hành động khí hậu của TP; Xây dựng mạng lưới khu vực để tăng cường sự phối hợp; Thực hiện kế hoạch chống chịu với BĐKH của các TP cấp 2, quản lý nguồn lực tổng hợp...

Hai sự kiện này nhằm đưa ra một nền tảng lý tưởng để giải quyết những thách thức mà các quốc gia, TP phải đối mặt trong việc áp dụng các giải pháp chống chịu BĐKH và đạt được các mục tiêu của NDC, qua đó, thúc đẩy mối quan hệ đối tác bền vững trong tương lai.

ANH TUẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI HỢP THÀNH

Cải tiến công nghệ, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường

Nhận thức được tầm quan trọng của việc BVMT gắn với phát triển sản xuất kinh doanh, trong những năm qua, Công ty CP gạch ngói Hợp Thành (Công ty Hợp Thành) đã thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo sức khỏe người lao động, hướng đến phát triển bền vững.

Công ty Hợp Thành thành lập từ năm 1959 tại thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tiền thân là Xí nghiệp gạch ngói Hợp Thành (trực thuộc Sở Xây dựng Lạng Sơn). Năm 2001, Xí nghiệp đổi tên thành Công ty Vật liệu - Xây dựng tỉnh Lạng Sơn, đến năm 2005, Công ty chuyển đổi sang cổ phần hóa và lấy tên là Công ty CP gạch ngói Hợp

Thành. Công ty Hợp Thành hoạt động với 3 ngành nghề chủ yếu là sản xuất gạch bằng lò nung tuynel, xây dựng các công trình dân dụng và kinh doanh các loại vật liệu xây dựng (VLXD). Nhớ lại chặng đường đã qua, bà Lương Thị Luyến - Giám đốc Công ty cho biết, năm 1994, thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Công ty đã đầu tư dây chuyền 1 sản xuất gạch tuynel, với công suất 20 triệu viên/năm. Đến năm 2001, Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền 2, nâng công suất sản xuất gạch tuynel lên 10 triệu viên/năm.

Trải qua nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực VLXD, Công ty luôn ưu tiên vấn đề BVMT lên hàng đầu, tích cực triển khai các giải pháp hạn chế tác động ra môi trường. Cụ thể, Công ty đã lập Đề án BVMT và được Sở TN&MT Lạng Sơn cấp; làm sổ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại, thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng quy định, mỗi năm ký quỹ với số tiền hơn 30 triệu đồng. Nguyên liệu sản xuất gạch ngói của Công ty là đất sét, được tỉnh cấp phép khai thác từ năm 2008, than nghiền tới kích thước nhỏ hơn 1mm, pha vào đất



▲ Công ty gạch ngói Hợp Thành đổi mới công nghệ, sản xuất gạch không nung, nhằm cải thiện môi trường



nguyên liệu, tỷ lệ pha lên tới 90 - 95% lượng than cần thiết để nung chín gạch và sử dụng thêm điện trong quá trình nung. Lò nung tuynel có ống khói cao 25 - 30 m, kết cấu kín và bền nhiệt, tiết kiệm nhiên liệu chất đốt, giảm khí thải ra môi trường. Bên cạnh đó, do tính chất của công nghệ sản xuất gạch ngói từ đất sét nên nhu cầu sử dụng nước ít, lượng nước thải từ dây chuyền được tận dụng để pha trộn đất ngậm ủ. Đối với chất thải nguy hại như dầu, mỡ, giẻ lau có dầu được Công ty thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý. Các sản phẩm phế thải trong quá trình nung, phân loại được Công ty thu gom, tái chế và đưa vào làm nguyên liệu phụ gia thành phần trộn với đất sét trong sản phẩm.

Ngoài ra, để giảm thiểu lượng bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ gạch, Công ty đã thực hiện vệ sinh nhà xưởng, trang bị hệ thống hút lọc khí, nâng cấp tuyến đường vận chuyển, phun tưới đường và trồng cây xanh. Trong quá trình vận chuyển, các xe chở gạch, chở đất đều dùng bạt che đầy cẩn thận để tránh rơi vãi. Ngoài ra, Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống mương thu gom nước chảy bề mặt; nhà kho chứa nguyên liệu than; hệ thống c sàng phơi, quạt gió, đường goòng, nhà lò, xe nâng gạch ngói. Đặc biệt, tháng 7/2017, Công ty đã bắt đầu thử nghiệm dây chuyền sản xuất gạch không nung, với công suất 20

triệu viên/năm, tận dụng được các nguồn phế thải xây dựng, góp phần cải thiện môi trường. Với công nghệ mới, không có xỉ than phát sinh, những viên gạch vỡ được Công ty tái sử dụng, nghiền để bổ sung làm gầy đất sét. Không những vậy, tại mỗi lò nung, Công ty hàn thêm 3 ống composist, giúp giảm thiểu tối đa khí thải ra môi trường.

Hàng năm, Công ty đều thực hiện quan trắc môi trường và báo cáo giám sát môi trường định kỳ, qua đó, cho thấy các chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép. Bên cạnh việc quan tâm đến công tác BVMT, Công ty cũng chăm lo đến đời sống công nhân, thực hiện các chế độ bồi dưỡng độc hại cho công nhân làm việc trong những khâu sản xuất nặng nhọc, 100% người lao động được hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay, Công ty đang gặp khó khăn như lượng đất sét

để khai thác làm nguyên liệu sản xuất bị suy giảm do một số người dân đã tái lấn chiếm khu vực khai thác đất sét, vì thế, Công ty không còn nguồn nguyên liệu nhiều để phục vụ sản xuất. Ngoài ra, trong những năm gần đây, 2 dây chuyền sản xuất của Công ty bắt đầu xuống cấp, ảnh hưởng đến năng suất lao động (chỉ đạt khoảng 60 - 70%), hiện Công ty đang đầu tư nâng cấp, sửa chữa 2 dây chuyền này. Đặc biệt, vấn đề quy hoạch cụm công nghiệp Hợp Thành chồng lấn vào khu vực doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh, khiến cho đường đi trong Công ty càng thêm khó khăn. Vì vậy, rất mong các cơ quan chức năng quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho Công ty giải quyết những vấn đề đang tồn tại và tiếp tục thực hiện tốt công tác BVMT và ổn định sản xuất, kinh doanh. ■

THU THẢO

KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH



▲ Toàn cảnh Hội thảo

Ngày 29/11/2017, tại Hà Nội, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) đã tổ chức Hội thảo Khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành công nghiệp phát triển theo hướng tăng trưởng xanh. Đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ Dự án Cải cách kinh tế vĩ mô và hỗ trợ

TTX do Chính phủ Đức tài trợ thông qua Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ).

Tại Hội thảo, các nhà nghiên cứu đã trình bày tham luận về một số vấn đề và khuyến nghị giải pháp; nội dung cơ bản liên quan đến xây dựng, đo lường các chỉ tiêu TTX trong Dự thảo hệ thống chỉ tiêu thống kê và phát triển bền vững; mô hình công ty dịch vụ năng lượng – giải pháp hợp tác đầu tư cho hiệu quả năng lượng tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt

Nam; tiêu dùng năng lượng và hỗ trợ thực hiện giải pháp công nghệ trong doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam; giải pháp các bon thấp trong lò hơi và hệ thống hơi trong công nghiệp.

Các đại biểu tập trung thảo luận về vấn đề sử dụng năng lượng theo hướng TTX; Một số quy định liên quan đến sử dụng hiệu quả năng lượng; Kinh nghiệm một số quốc gia về khuyến khích doanh nghiệp sử dụng năng lượng theo hướng TTX...

ANH MINH

Công ty cổ phần Miza thành lập ngày 02/12/2010, hoạt động ngành nghề chính là tái chế giấy thải để sản xuất ra sản phẩm giấy bao bì, bao gói cung cấp cho các nhà máy bao bì cả nước. Đây là một trong những ngành được nhà nước khuyến khích do giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường, tái chế rác thải (giấy vụn các loại) để tạo ra sản phẩm tái sử dụng cho sản xuất và tiêu dùng.

Bên cạnh việc đảm bảo cung cấp ra thị trường những sản phẩm có chất lượng cao, Miza luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Ý thức được trách nhiệm của công ty trong việc bảo vệ môi trường, Miza đã chú trọng lắp đặt hệ thống xử lý nước thải, đồng thời công ty đang triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14001:2015 vào sản xuất.

Công ty cổ phần Miza đã lắp đặt Hệ thống xử lý nước thải với công nghệ hiện đại, nước thải được xử lý qua 04 giai đoạn: Xử lý sơ bộ - Xử lý hóa lý - Xử lý vi sinh kết hợp giá thể MBBR - Xử lý hấp phụ, kết hợp với phương pháp quản lý bằng hệ thống điều khiển tự động PLC. Bên cạnh đó Công ty cũng đầu tư lắp đặt hệ thống thiết bị đo chất lượng nước như pH, nhiệt độ, DO, TSS, COD, BOD, tổng N, tổng P,... Nước sau khi xử lý qua lọc cát chảy qua bể cá đạt QCTĐHN/05/Bộ TNMT, sau đó xả theo hệ thống thoát nước của công ty đầu nối tới hệ thống XLNT của cụm công nghiệp Nguyễn Khế.

Mục tiêu cuối tháng 12/2017, Công ty sẽ đạt được chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 được cấp bởi Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẤT PHÁT

Địa chỉ: Nhà máy nước sạch thôn Cự Đà, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Hà Nội

Nước nói chung, nước sạch nói riêng luôn là nguồn tài nguyên quý giá và vô cùng quan trọng trong đời sống cũng như mọi hoạt động, ngành nghề. Ở nước ta hiện nay, hệ thống cấp nước sạch đến người dân luôn được chú trọng và phát triển nâng cấp hơn. Theo chủ trương xã hội hoá của thành phố Hà Nội về cấp nước sạch nông thôn, Công ty TNHH đầu tư Nhất Phát đã đầu tư, nâng cấp và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào trạm cấp nước sạch tại thôn Cự Đà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội.

Quy trình đầu tiên không thể thiếu đó là quá trình làm thoáng: Nước từ các giếng khoan được đưa về tháp oxy cao tải tại đây O₂ được đưa vào nguồn nước, giải phóng CO₂ và H₂S tạo điều kiện cho quá trình thủy phân và chuyển hóa ion sắt và mangan thành các hợp chất kết tủa, tạo thuận lợi cho quá trình tách cặn ở các công đoạn tiếp theo, đồng thời thiết bị làm thoáng cũng cung cấp oxy cho quá trình oxy hóa các chất hữu cơ trong nước.

Tiếp theo, là quá trình xử lý amoni: giai đoạn 1 bằng Phương pháp hoá lý:

+ Nguyên lý: NH₄⁺ sẽ chuyển hóa thành NH₃ phụ thuộc vào pH và nhiệt độ theo công thức: NH₄⁺ + OH⁻ → NH₃ + H₂O
+ Phương án: Nâng pH lên cao và dùng quạt đẩy NH₃ ra khỏi nước.

Sau đó là quá trình lắng rồi đến quá trình lọc thô trong đó có quy trình rửa lọc - hệ thống này sẽ hút nước từ ngăn chứa nước sạch qua hệ thống xả nước rửa lọc, nước sạch qua lớp vật liệu lọc và làm sạch lớp cặn bám vào bề mặt vật liệu lọc. Tiếp tục sang quá trình xử lý amoni, rồi đến quá trình lọc tinh.

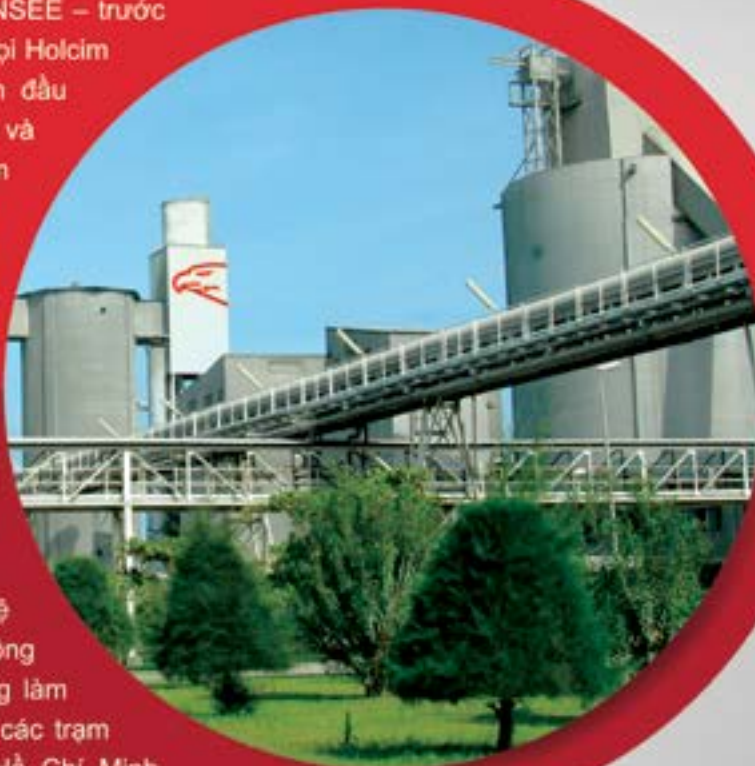
Sau đó đến quá trình khử trùng để xử lý triệt để các vi khuẩn coliform, ecoli và các vi sinh vật này trước khi đưa vào sử dụng nước được châm hóa chất Javen khử trùng. Kết thúc giai đoạn xử lý nước đã đạt tiêu chuẩn nước sạch theo QCVN 01:2009/BYT, đảm bảo chất lượng nước cho ăn uống và sinh hoạt.

Bước cuối cùng trong quy trình xử lý nước sạch là quá trình xử lý bùn: Lượng bùn lắng đọng trong quá trình sản xuất nước sạch (tại bể lắng lamen và quá trình sục rửa, vệ sinh cụm thiết bị lọc) toàn bộ được thu gom về hồ thu bùn tại hồ thu bùn được lắng đọng và tách 1 phần nước trong sau đó được bơm sang qua sân phơi bùn. Tại sân phơi bùn, lượng bùn được tách nước thành bùn khô 25-30% mang ra bãi thải theo quy định. Lượng nước tách từ hỗn hợp bùn được đưa ra mương thoát nước của hệ thống thoát nước chung của trạm cấp nước.

INSEE tại Việt Nam - “Building Brighter Futures”



Được thành lập từ năm 1994, INSEE – trước đây còn được biết đến với tên gọi Holcim Việt Nam là doanh nghiệp dẫn đầu ngành sản xuất vật liệu xây dựng và quản lý chất thải tại miền Nam Việt Nam. Chúng tôi tự hào là doanh nghiệp cung cấp sản phẩm cho không chỉ những dự án dân dụng, mà còn cho những công trình biểu tượng và đóng góp cho sự phát triển thương mại tại miền Nam Việt Nam. Thêm vào đó, chúng tôi tự hào về những điều mà chúng tôi đã và đang đóng góp cho nền kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường cho đất nước. Hiện công ty có hơn 1.100 nhân viên đang làm việc tại 5 nhà máy xi măng và các trạm trộn bê tông hiện đại tại TP. Hồ Chí Minh.



Những hoạt động kinh doanh chính:



Các sản phẩm Nhãn xanh INSEE phù hợp với các tiêu chuẩn công trình xanh: LOTUS, LEED & Green Mark, SGBC.



“Nhìn thấy được những tiềm năng tăng trưởng trong nước, chúng tôi rất lạc quan với sức phát triển của ngành vật liệu xây dựng trong tương lai. Với chiến lược phát triển của mình, chúng tôi luôn tự tin cùng cố vị thế dẫn đầu, nhưng vẫn đồng thời đảm bảo những kế hoạch trong tương lai phải luôn bền vững, lâu dài; và quan trọng nhất là không gây ảnh hưởng đến môi trường cũng như xã hội, góp phần quan trọng vào tăng trưởng quốc gia của Việt Nam.”

Mr Philippe Richart - General Director - INSEE in Vietnam





CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 37, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội

Chúc Mừng Năm Mới
XUÂN MẬU TUẤT 2018

CÔNG TY CP DẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, P. Phước Hòa, TP Nha Trang, Khánh Hòa

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ **THANH VÂN**



*Địa chỉ: Xóm Thung, thôn Tam Á, Xã Gia Đông,
Huyện Thuận Thành, Bắc Ninh*

CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG MẠNH HÀ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Km 6+800, quốc lộ 3, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Hà Nội

Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông Mạnh Hà Sông Đà là doanh nghiệp được thành lập theo giấy phép kinh doanh số: 0102526458 do sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/07/2015. Với lĩnh vực hoạt động như xây dựng dân dụng, công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng cơ sở, năng lượng, sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cho thuê thiết bị máy móc trong lĩnh vực xây dựng và một số lĩnh vực khác. Công ty chúng tôi đã tham gia nhiều dự án của các chủ đầu tư trong nước như: Bảo trì QL6 Sơn La; Dự án khu dịch vụ hạ tầng kỹ thuật Vũ Ninh Kinh Bắc; Tuyến A1 Trung tâm văn hóa Kinh Bắc; đường Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh; Công trình Sân bay Cát Bi; Sân vận động Mỹ Đình; đường dẫn, cầu vượt sông Đuống QL18; Nâng cấp QL37; Đường QL3 Hà Nội - Thái Nguyên; Xây dựng cầu dẫn Đông Trù phía Đông Anh và gom đường phía đê Bắc Đuống; Đường nối TL295 với cầu Đông Xuyên thuộc Yên Phong - Bắc Ninh; Cải tạo, nâng cấp đường ĐT, đoạn từ Phả Hồ đến QL38 - Tiên Du - Bắc Ninh; Đường Kinh Dương Vương kéo dài; Cải tạo nâng cấp TL283 đoạn Bút Tháp Dầu - Bắc Ninh; Mặt cầu Hòa Bình... Những công trình chúng tôi đã thi công được đánh giá cao và tạo được uy tín rất lớn với các chủ đầu tư. Công ty luôn chú trọng phát triển sản xuất gắn liền với việc bảo đảm vệ sinh môi trường, cố gắng hạn chế lượng khói bụi, khí thải xả ra môi trường ảnh hưởng tới đời sống của các hộ dân sống quanh khu vực sản xuất của công ty. Đồng thời, để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành và vệ sinh môi trường, doanh nghiệp sẽ cho mời các chuyên gia tới đánh giá tác động môi trường và những biện pháp khắc phục việc xả thải khói, bụi gây ảnh hưởng tới đời sống của các hộ dân xung quanh. Ngoài ra, công ty thường xuyên có chương trình đào tạo nâng cao trình độ quản lý, điều hành sản xuất, vận hành trạm để đạt hiệu quả cao.

Chúc Mừng Năm Mới
XUÂN MẬU TUẤT 2018



Đất đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng

Nhà xưởng xây theo nhu cầu

Nhà xưởng xây sẵn



Khu tiện ích An Tây



Hoạt động sản xuất của khách hàng



Hoạt động thể thao cho khách hàng



Buổi huấn luyện cấp nhật thực, hải quân

- 1 Cách TP HCM : **41km**
- 2 Cách sân bay Tân Sơn Nhất : **47km**
- 3 Cách Cảng Tân Cảng – Cát Lái: **58km**



Cơ sở hạ tầng chất lượng và đáng tin cậy

Hãy gọi chúng tôi để biết thêm chi tiết:

(+84) 0906 638 000

(+84) 274 3876 388

marketing@pitp.com.vn

www.pitp.com.vn

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TMDV MINH TUẤN

Địa chỉ: Số 243 đường 27/4, khu phố Thạnh Sơn, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng

Chúc Mừng
Năm Mới

2018

MẬU
TUẤT

Kính chúc Quý khách An khang Thịnh vượng!

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐÔNG SƠN

Địa chỉ: Nhuyễn Sâm, TT Rừng Thông, Đông Sơn, Thanh Hoá

Quản lý chất thải y tế (CTYT), đặc biệt là các chất thải nguy hại là vấn đề quan trọng, cấp bách bởi nó có thể gây nguy hại đến sức khỏe cộng đồng, tác động xấu đến môi trường sống và bùng phát dịch bệnh. Nhận thức được tầm quan trọng đó, những năm qua, Bệnh viện Đa khoa Đông Sơn đã chú trọng và làm tốt công tác quản lý CTYT.

Trong đó, việc thu gom, xử lý và quản lý CTYT cũng như chất thải sinh hoạt luôn theo quy trình khép kín. Việc xử lý rác thải và nước thải y tế luôn bảo đảm theo quy chuẩn trước khi thải ra môi trường và Bệnh viện luôn coi đây là một trong những khâu quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng khám và điều trị. Hiện tại, hệ thống trang thiết bị của Bệnh viện khá đầy đủ, góp phần đắc lực cho việc quản lý, xử lý các loại rác thải y tế. Tại các khoa, phòng đều có các loại thùng theo các màu khác nhau để phân loại rác như: rác thông thường, rác lây nhiễm, nguy hại... Bên cạnh đó, Bệnh viện còn tập huấn kiến thức về phân loại và thu gom, xử lý chất thải y tế, Luật Bảo vệ môi trường... cho cán bộ, nhân viên, người lao động. Cùng với đó, cán bộ, nhân viên trong đơn vị còn thường xuyên hướng dẫn người bệnh và gia đình bệnh nhân thực hiện việc để rác đúng nơi quy định.

Hàng năm, lượng bệnh nhân tăng, đồng nghĩa việc lượng rác thải cũng tăng lên. Vì vậy, đơn vị rất cần các cấp, các ngành quan tâm hỗ trợ kinh phí để cải tạo, sửa chữa hệ thống lò đốt rác thải y tế và xử lý nước thải y tế theo tiêu chuẩn hiện hành. Đồng thời, hướng dẫn, hỗ trợ công tác quản lý hồ sơ, cơ sở phục vụ công tác quản lý môi trường, góp phần đưa hoạt động quản lý, xử lý chất thải y tế của Bệnh viện đảm bảo đúng quy định.

CÔNG TY CP VẬT LIỆU VÀ XÂY LẬP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Phố Lộc Hà, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Hà Nội



Chúc Mừng Năm Mới



CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM
PINACO

Số 321 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84 28)39203062/063 - Fax : (84 28) 39203 060/061



*Chúc mừng Năm mới
Xuân Mậu Tuất 2018*



**LIÊN DOANH LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KINH ĐÔ**

Trụ sở chính: 292 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: 024.35115833 - Fax: 024.35375036 - Web: www.kinhdo.vn



CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

1. Tòa nhà Kinh Đô - 292 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
2. Khách sạn 1A Tầng Bạt Hố, Hai Bà Trưng, Hà Nội
3. Liên Doanh Tòa nhà Trung tâm - 31 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4. Tầng 7,8 Trung tâm Thương mại Văn Hồ - 51 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
5. Tầng 1,2,3 HIEI TOWER - 81 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội



CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN UÔNG BÍ

Địa chỉ: Phường Quang Trung, Thành Phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 02033 850 889



*Chúc Mừng Năm Mới
2018*



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
CANTHO SUGAR JOINT STOCK COMPANY



**CHÚC MỪNG NĂM MỚI
2018**

*An
Khang
Thịnh
Vượng*



1304 Trần Hưng Đạo, K15, P.7, Tp. Vị Thanh, T. Hậu Giang Tel/Fax: 0939 3.679.507 www.casuco.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI
Quang Ngai Agricultural Products and Foodstuff Joint stock Company
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

06 9062.8818

Trụ sở: 48 Phạm Xuân Hoà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại: (0255) 3827308 - 3822529 - 3826852 - 3819549; Fax: (0255) 3822660.
Website: www.apfco.com.vn - www.apfco.vn * Email: apfco@apfco.com.vn

Chuyên: Sản xuất tinh bột sắn, cồn thực phẩm; gia công, lắp đặt thiết bị sản xuất tinh bột sắn.



ISO 9001:2008 và HACCP

Công ty rất hân hạnh phục vụ Quý khách hàng trong và ngoài nước.



CÔNG TY TNHH MTV APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, Tổ 19, Phường Bắc Cường, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: (84) 0214 3852 252 * Fax: (84) 0214 3852 399

Email: vinaapaco@vinaapaco.com * Website: www.vinaapaco.com

Vùng mỏ Apatit Lào Cai được phát hiện vào năm 1924. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, mỏ do người Pháp và người Nhật khai thác. Sau khi hòa bình lập lại, Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV Apatit (Apatit Việt Nam) quản lý và khai thác mỏ. Công ty Apatit Việt Nam là đơn vị thành viên do Tập đoàn hóa chất Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã lớn mạnh không ngừng, nhất là những năm gần đây khi nền kinh tế Việt Nam mở cửa hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.



▲ Trụ sở Công ty



▲ Bể lắng bùn thải Nhà máy tuyển quặng



▲ Dây chuyền tuyển quặng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Khai thác, chế biến khoáng sản các loại (Chủ yếu là khai thác và tuyển quặng Apatit).
- Sản xuất P4, phân bón và hóa chất các loại.
- Chế tạo các sản phẩm cơ khí, đúc thép, sửa chữa thiết bị máy móc, thiết bị vận tải đường sắt, đường bộ.
- Thi công các công trình kiến trúc; Xây dựng cơ bản kỹ thuật hạ tầng, công trình thủy lợi, đường giao thông, đường sắt, công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35KV.
- Kinh doanh xăng dầu; Chế biến các chất phụ gia cho sản xuất phân bón, hóa chất cơ bản.
- Đào tạo công nhân kỹ thuật.
- Xuất nhập khẩu nguyên liệu vật tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Kinh doanh dịch vụ: Nhà khách, nhà nghỉ, thiết bị phụ tùng, máy móc nguyên vật liệu hoá chất, các loại phân bón, sửa chữa cơ điện, phương tiện vận tải
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.





CHI NHÁNH MỎ TUYỂN ĐỒNG SIN QUYỀN, LÀO CAI (VIMICO):

Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, nhằm bảo vệ môi trường

Trong những năm qua, Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (Tổng Công ty Khoáng sản - TKV) luôn chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, nhằm BVMT, khai thác hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Để tìm hiểu rõ hơn về những giải pháp BVMT, Tạp chí Môi trường có cuộc trao đổi với ông Đinh Tiến - Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai.

★**Đồng trên khu vực có mỏ khoáng sản trữ lượng lớn và chất lượng tốt, Chi nhánh có giải pháp nào để khai thác bền vững, gắn liền với chế biến sâu và bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá của địa phương?**

Ông Đinh Tiến: Những năm qua, Chi nhánh luôn thực hiện phương châm khai thác và sử dụng khoáng sản tiết kiệm và hiệu quả, cũng như ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác và chế biến. Trong đó, tập trung đầu tư phát triển và đổi mới công nghệ khai thác khoáng sản phù hợp với độ sâu khai thác lớn và có tính an toàn cao cho người và thiết bị; Đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất như: Khoan, xúc bốc, vận tải và tuyển khoáng... Bên cạnh đó, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, công nhân viên, đặc biệt là công nhân vận hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất...

★**Xin ông cho biết, Chi nhánh đã triển khai công tác an toàn - vệ sinh lao động và BVMT như thế nào?**

Ông Đinh Tiến: Công tác an toàn - vệ sinh lao động (AT - VSLĐ) và BVMT được Lãnh đạo Chi nhánh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo trực tiếp, cụ thể:



▲ Ông Đinh Tiến - Phó Giám đốc phụ trách (bên phải) tại Đại hội Công đoàn Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai

Về tổ chức bộ máy quản lý công tác AT-VSLĐ và BVMT do Giám đốc Chi nhánh trực tiếp chỉ đạo điều hành, trong đó, Phòng An toàn môi trường có nhiệm vụ tham mưu, giúp

Ban Lãnh đạo quản lý công tác AT - VSLĐ và BVMT tại Chi nhánh. Tại các phân xưởng có một cán bộ bán chuyên trách an toàn. Đồng thời, phối hợp với Công đoàn thành lập mạng lưới AT - vệ sinh viên (VSV) gồm 105 người, đảm bảo ở mỗi tổ sản xuất, mỗi ca làm việc có ít nhất một AT - VSV làm công tác đồn đốc giám sát.

Về công tác lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM/ đề án BVMT, phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Chi nhánh chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, cụ thể: Dự án "Khai thác mở rộng và nâng cao công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh)" theo Quyết định phê duyệt của Bộ TN&MT; Báo cáo ĐTM theo Quyết

Mỏ đồng Sin Quyền nằm trên địa bàn của 2 xã Bản Vược và Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, với tổng trữ lượng khoảng 53,5 triệu tấn quặng đồng, hàm lượng trung bình là 0.95% Cu, được đánh giá là mỏ đồng lớn nhất ở Việt Nam. Mỏ được các nhà địa chất 5 thuộc Tổng cục Địa chất phát hiện năm 1961. Năm 1969, Đoàn Địa chất 5 đã tiến hành công tác thăm dò tỉ mỉ; Năm 1973 hoàn thành công tác thăm dò ngoài thực địa, đến năm 1974 hoàn thành xong "Báo cáo tổng kết thăm dò tỉ mỉ Mỏ đồng Sin Quyền - Lào Cai". Bản báo cáo này đã được Tổng cục Địa chất phê chuẩn, làm căn cứ tiến hành công tác khai thác sau này. Xí nghiệp Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai được thành lập vào ngày 1/7/2005, theo Quyết định số 984/2005/QĐ - TCLĐ ký ngày 21/6/2005 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 20/5/2006, có tiền thân từ Xí nghiệp Liên doanh đồng Lào Cai. Ngày 1/8/2006 trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Khoáng sản - TKV và được đổi tên thành Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai. Đến ngày 15/10/2015, Tổng Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đơn vị trở thành chi nhánh của Tổng Công ty, với tên gọi đầy đủ: Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico đến nay.



▲ Dây chuyền tuyển quặng của Nhà máy

định của UBND tỉnh Lào Cai, Dự án “Xử lý chống thấm hồ thải Nhà máy tuyển khoáng - Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền”; Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT của Tổng cục Môi trường xác nhận hoàn thành công trình BVMT Dự án “Tổ hợp đồng Sin Quyền gồm khai thác, tuyển khoáng mỏ đồng Sin Quyền và Nhà máy luyện đồng Tầng Loong”; Giấy xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp BVMT Dự án chống thấm hồ thải Nhà máy tuyển khoáng của Sở TN&MT tỉnh Lào Cai phê duyệt.

Về công tác giám sát môi trường, Chi nhánh thuê đơn vị tư vấn có đủ chức năng, năng lực thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo đúng quy định, với tần suất 1 lần/quý và 4 lần/năm.

***Được biết, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo đã được Công ty phát động và duy trì có hiệu quả trong những năm qua. Vậy xin ông cho biết, ý nghĩa của hoạt động này đối với việc sản xuất kinh doanh và BVMT?**

Ông Đinh Tiến: Những năm qua, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo đã được các cấp lãnh đạo Chi nhánh quan tâm, chỉ đạo các Phòng ban chuyên môn phối hợp tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch liên tịch từ đầu năm. Việc tổ chức các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong Chi nhánh được đồng đạo người lao động tham gia thực hiện, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong lao động sản xuất, hoàn thành vượt mức kế hoạch Tổng Công ty giao. Vừa qua, Công đoàn Chi nhánh đạt giải Nhì toàn đoàn tại Hội thi Thợ giỏi cấp Tổng Công ty.

Việc duy trì các phong trào thi đua đã xây dựng được những hạt nhân trong thi đua lao động sản xuất, giúp người lao động nâng cao nhận thức và ý thức kỷ luật lao động, giữ gìn AT - VSLĐ và BVMT, tạo ra nhiều sản phẩm góp phần vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh của Chi nhánh hàng năm.

***Xin trân trọng cảm ơn!**

QUỲNH ANH (Thực hiện)

CÔNG TY ĐIỆN LỰC SƠN LA: Quyết tâm đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường



▲ Công nhân Công ty Điện lực Sơn La kiểm tra, đóng điện cho các bản vùng sâu, vùng xa

Công ty Điện lực Sơn La (PC Sơn La) có trụ sở tại phường Quyết Thắng, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La. Những năm qua, với quyết tâm, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết của toàn thể lực lượng cán bộ, công nhân viên, người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của ngành và tỉnh giao, đảm bảo an toàn sản xuất và thực hiện công tác BVMT.

Ngay từ khi thành lập, Công ty đã quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, kỹ sư và công nhân lành nghề, sáng tạo, chủ động, chuyên nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào quản lý, vận hành lưới điện, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Cùng với đó, thực hiện phân cấp theo quy trình kinh doanh, bảo đảm đạt và vượt chỉ số tiếp cận điện năng theo chỉ đạo của Chính Phủ, Tổng Công ty Điện lực miền Bắc; triển khai chương trình 5S (sàng lọc - sắp xếp - sạch sẽ - sẵn sàng - sẵn sàng), gắn với xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Nhận thức được vai trò quan trọng của ngành điện đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, những năm qua, PC Sơn La đã tham mưu cho tỉnh Sơn La và ngành điện lồng ghép nguồn vốn đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia, huy động nguồn lực trong nhân dân theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm



để xây dựng hệ thống điện đến vùng sâu, vùng xa, các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh. Tính đến hết tháng 9/2017, đã có 2.952/3.324 bản làng được sử dụng điện lưới quốc gia (chiếm 88,8%); 252.414/277.536 hộ có điện (chiếm 90,9%), tạo động lực để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo bền vững, chuyển đổi cơ cấu sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới. Hiện Công ty đang triển khai Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2016 - 2020; Dự án Cấp điện cho 4.700 hộ dân trên địa bàn 4 huyện Thuận Châu, Mường La, Bắc Yên, Phù Yên và nhiều dự án khác, phấn đấu đến hết tháng 12/2017, hơn 91% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

Bên cạnh đó, Công ty cũng huy động các nguồn vốn từ ngân sách, dự án để đầu tư xây dựng các trạm biến áp, tuyến đường dây trung thế, hạ thế, phát triển hệ thống lưới điện và nỗ lực sản xuất điện năng. Trong 9 tháng đầu năm 2017, lượng điện sản xuất của Công ty đạt 5,95 triệu kWh; lượng điện thương phẩm đạt 368,12 triệu kWh. Công ty đang phấn đấu đến cuối năm 2017, lượng điện tự sản xuất đạt 8,2 triệu kWh; điện thương phẩm hơn 510 triệu kWh.

Thực hiện quy định pháp luật về BVMT, hàng năm, Công ty phát động các phong trào thi đua môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp và bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Phong trào 3 kiểu mẫu: “Phòng giao dịch khách hàng kiểu mẫu”, “Lộ đường dây, trạm biến áp kiểu mẫu” và “Tổ điện cụm xã kiểu mẫu” giai đoạn 2015 - 2020; “Chỉnh trang lưới điện trung thế, hạ thế, đảm bảo an toàn - sạch - đẹp - mỹ quan”; “Văn hóa doanh nghiệp”; “Năm văn hóa an toàn lao động và kỷ luật lao động”... Đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như “Ngày thứ Bảy tình nguyện”, tiến hành tổng vệ sinh khu vực trong, ngoài khuôn viên; khai thông, nạo vét rãnh thoát nước, phát quang bụi rậm, chăm sóc cây xanh ở khu vực cơ quan, các tuyến đường dân cư; treo băng rôn, panô, áp phích hướng ứng Tuần lễ Quốc gia về nước sạch, vệ sinh môi trường, Ngày Môi trường thế giới... Thứ 6 hàng tuần, hàng quý, Công ty còn tổ chức phát động phong trào không sử dụng túi ni lông; “Ngày hội sống xanh”; khuyến khích dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công nhân viên về BVMT, góp phần làm cho thế giới sạch hơn.

Ngoài ra, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chương trình hỗ trợ



▲ Cán bộ, công nhân viên của Công ty hằng hái tham gia các hoạt động Ngày thứ Bảy tình nguyện

cộng đồng. Năm 2017, với thông điệp “Chuyên nghiệp, thân thiện”, PC Sơn La đã tổ chức nhiều hoạt động hướng đến Tháng Tri ân khách hàng (12/2017) và lập thành tích Chào mừng 63 năm Ngày truyền thống ngành Điện lực Việt Nam (21/12/1954 - 21/12/2017) thông qua các hoạt động cụ thể: Lắp đặt, hỗ trợ hệ thống điện sinh hoạt cho 15 hộ dân ở bản Bang, xã Mường Bang bị mất nhà do lũ lụt; Nghiệm thu, đóng điện, đưa vào vận hành công trình trạm biến áp 31,5 kV tại bản Trùng, xã Mường Bang, huyện Phù Yên; Phối hợp với Công ty CP Medlife Care Song Minh tổ chức trao tặng 320 đôi giày, 1.000 khăn ấm, 90 chăn ấm cùng quần áo cho bà con nhân dân và các em học sinh xã Mường Bang; Tư vấn, khám chữa bệnh, cấp phát hơn 500 đơn thuốc miễn phí cho 357 lượt bệnh nhân là người già, trẻ em, các đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn.

Từ những kết quả trên, Công ty đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2001); Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2009); Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2014),

cùng nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Sơn La và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trong thời gian tới, PC Sơn La đặt mục tiêu đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục, ổn định cho các phụ tải trên địa bàn tỉnh và phụ tải cấp bách khác theo yêu cầu của UBND tỉnh; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Tổng Công ty Điện lực miền Bắc giao. Đồng thời, phát huy nội lực từ các sáng kiến cải tiến kỹ thuật của cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh...

Bằng trách nhiệm, tình cảm với đồng bào các dân tộc thiểu số, PC Sơn La sẽ tích cực tham mưu cho tỉnh, ngành Điện tập trung nguồn lực, tăng tốc phát triển lưới điện, tăng cường phối hợp cùng các địa phương tổng rà soát thực trạng hệ thống lưới điện để có những giải pháp đầu tư phù hợp, kịp thời và tiếp tục mở rộng đến những khu vực chưa có điện. Với tinh thần đó, PC Sơn La quyết tâm đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, vận hành, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

NGỌC LÊ



Đà Nẵng hướng tới phát triển du lịch bền vững

Thời gian qua, ngành Du lịch Đà Nẵng có mức tăng trưởng bền vững với lượng du khách ngày càng gia tăng. Sở dĩ đạt được những kết quả trên là do cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp du lịch, người dân Đà Nẵng đã “chung sức, chung lòng” hướng tới mục tiêu bảo tồn, tu tạo các nguồn tài nguyên phục vụ cho phát triển bền vững. Mặc dù, ngành công nghiệp “không khói” đem lại lợi nhuận cao, nhưng bên cạnh đó, cũng tồn tại những mặt trái tác động đến môi trường, thiên nhiên. Để du lịch là thể mạnh và hướng tới bền vững, các nhà quản lý, cũng như đơn vị lữ hành cần có định hướng để các điểm du lịch có môi trường trong lành, hấp dẫn.



▲ TP.Đà Nẵng - điểm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước

TẤT CẢ VÌ TP XANH - SẠCH - ĐẸP

Nhiều năm qua, TP. Đà Nẵng đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như đường, điện, nước, viễn thông, cảng biển... thuận tiện, đảm bảo cơ sở hạ tầng hiện đại, nhưng không ảnh hưởng xấu đến cảnh quan và môi trường. Ngoài ra, chính quyền TP đã tập trung đảm bảo tốt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hạn chế tối đa việc bán hàng rong, đặt các biển cấm trong TP với tần suất khoảng 300 m - 500 m/biển... Việc quản lý ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí do phát thải của các phương tiện giao thông và hoạt động dịch vụ luôn được quan tâm thực hiện. Với mục tiêu xây dựng TP bền vững về môi trường, Đà Nẵng đã phát triển các ngành dịch vụ (ngân hàng, bảo hiểm, y tế...); cung cấp các dịch vụ công cộng như vệ sinh môi trường, trang trí đường phố, an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý, niêm yết giá... để phục vụ tối đa nhu cầu du khách, điển hình như việc trồng nhiều cây xanh trên các tuyến phố, hệ thống công viên, vườn hoa... đồng thời, xây dựng thiết chế văn hóa trong khu dân cư tại các quận, huyện để người dân hiểu và thực hiện.

Bên cạnh đó, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp trên địa bàn TP cùng hành động vì môi trường thông qua các phong trào "Tết trồng cây", "Ngày Chủ nhật xanh - sạch - đẹp", cuộc thi "Mô hình tiêu biểu phát triển cây xanh"... đã phủ xanh nhiều tuyến phố; những khu đất trống được thay thế bằng khu vườn hoa xanh, sạch, đẹp.

Những hành động trên đã phần nào tạo ấn tượng đẹp với du khách trong nước và quốc tế. Ngành Du lịch Đà Nẵng đã tích cực tuyên truyền những lợi ích mà du lịch mang lại cho người dân; đồng thời, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Đà Nẵng đã ban hành bộ quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch quy định đối với các tổ chức, cá nhân và các ngành hoạt động liên quan đến du

lịch, trong đó yêu cầu du khách phải tôn trọng truyền thống văn hóa, phong tục tập quán địa phương, có ý thức BVMT tự nhiên và xã hội, tuân thủ những quy định tại từng điểm tham quan...

ĐA DẠNG HÓA CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tận dụng nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, vị trí địa lý thuận lợi, Đà Nẵng đã và đang tạo ra những sản phẩm du lịch khác biệt, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Nếu như trước đây, sản phẩm du lịch được phát triển mang tính đa dạng với mọi loại hình thì những năm gần đây, Đà Nẵng đã “đặc biệt hóa” sản phẩm du lịch dựa trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch bền vững. Bên cạnh việc đầu tư, hình thành các cơ sở lưu trú du lịch, Đà Nẵng còn là TP biển có hệ thống các khu nghỉ dưỡng chất lượng cao, nổi tiếng thế giới như: Furama, Novotel, Vinpearl, Intercontinental, Hyatt, Crowne Plaza, Pullman, Mercure... Ngoài ra, Đà Nẵng đã đầu tư và đưa vào hoạt động 9 bãi tắm sạch đẹp, có nhiều tiện ích công cộng phục vụ du khách, các dịch vụ vui chơi giải trí thể thao biển như: ca nô, dù kéo, lặn biển, tham quan vòng quanh bán đảo Sơn



Trà, lặn biển ngắm san hô... góp phần tăng thêm trải nghiệm cho du khách.

Bên cạnh đó, Đà Nẵng còn là nơi diễn ra các sự kiện lớn tầm cỡ quốc tế như: Cuộc thi trình diễn pháo hoa quốc tế Đà Nẵng; Chương trình Đà Nẵng - Điểm hẹn mùa hè, Chương trình Khai trương mùa du lịch biển; Cuộc đua thuyền buồm thế giới Clipper Race...

Không chỉ là một TP biển xinh đẹp với nhiều cảnh quan thiên nhiên độc đáo, Đà Nẵng còn được biết đến với nhiều địa danh lịch sử và là “cái nôi” văn hóa nổi tiếng của dải đất miền Trung thông qua các tour tham quan di tích lịch sử: Bảo tàng Điêu khắc Chăm, Khu danh thắng Ngũ Hành Sơn, đình làng Túy Loan, Khu căn cứ cách mạng K20...

Nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách, năm 2013, đềo Hải Vân được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch với các phân khu chức năng như: sân vọng cảnh, khu bán hàng lưu niệm tập trung, khu vườn dạo, khu ẩm thực, hiện đang xúc tiến kêu gọi đầu tư triển khai dự án này. Ngoài ra, phía Tây TP có các khu du lịch Suối Hoa, Hòa Phú Thành, Phước Nhơn... với các sản phẩm dịch vụ du lịch trượt thác mạo hiểm, ẩm thực, dã ngoại cắm trại...

Có thể nói, phát triển bền vững là xu thế tất yếu của thời đại. Hầu hết các quốc gia có ngành du lịch phát triển, cũng như một số nước trên thế giới đã và đang triển khai mô hình du lịch này và gặt hái được nhiều thành công. Đây sẽ là tiền đề quan trọng để thúc đẩy ngành du lịch Đà Nẵng phát triển theo hướng chất lượng và bền vững■

NHÂM HIỀN



Bảo tồn và phục hồi rùa biển thành công tại Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm



▲ Chiều ngày 10/9/2017, đại diện các cơ quan ban, ngành cùng người dân và du khách thả rùa con về với biển

Từng là nơi sinh sống của rùa biển với 9 bãi đẻ nhưng Khu bảo tồn biển (KBTB) Cù Lao Chàm đang phải đối mặt với tình trạng khan hiếm rùa biển. Nhận thức được tầm quan trọng của rùa biển đối với hệ sinh thái, UBND tỉnh Quảng Nam đã có chủ trương phục hồi và bảo tồn rùa biển. Theo đó, 450 trứng rùa biển lần đầu tiên được vận chuyển từ Vườn quốc gia (VQG) Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu) về đảo Cù Lao Chàm (xã đảo Tân Hiệp, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam) và cho ấp nở thành công. Đây là dấu hiệu cho thấy, biển Cù Lao Chàm vẫn còn những điều kiện thuận lợi để phục hồi quần thể rùa biển sau hơn 10 năm vắng bóng.

Ngày 8/6/2016, UBND TP. Hội An đã ban hành Kế hoạch hành động phục hồi và bảo tồn rùa biển giai đoạn 2016 - 2025 tầm nhìn đến năm 2040, với mục tiêu chủ yếu là bảo tồn “chuyển vị” (vận chuyển trứng rùa từ nơi khác về ấp nở tại Cù Lao Chàm) và lâu dài sẽ là bảo tồn nguyên vị (tạo sinh cảnh, không gian thuận lợi để rùa biển lên bãi đẻ trứng tại Cù Lao Chàm). Theo Kế hoạch, Hội An chọn phía Đông Bắc Cù Lao Chàm gồm khu vực

Bãi Bắc, đảo Hòn Lao và các đảo hòn Dài, hòn Lát... nằm trong KBTB Cù Lao Chàm với 30% diện tích là phân vùng nghiêm ngặt biển để thiết lập, quản lý, bảo vệ khu vực sinh sản và sinh cư của rùa biển.

Trên cơ sở đó, Ban Quản lý (BQL) KBTB Cù Lao Chàm đã xây dựng và triển khai Đề tài “Phục hồi quần thể rùa biển tại KBTB Cù Lao Chàm”. Được sự thống nhất của UBND tỉnh Quảng Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu, sự cho phép của Bộ NN&PTNT, ngày



29/8/2017, BQL KBTB Cù Lao Chàm đã thực hiện tiếp nhận và vận chuyển trứng rùa biển. Với chặng đường hơn 1.000 km từ Côn Đảo về Cù Lao Chàm bằng nhiều phương tiện (đường hàng không, đường bộ và đường thủy), các cán bộ đã áp dụng nhiều giải pháp bảo vệ như xếp trứng vào thùng xốp, phủ cát, lót đệm, ủ rơm. Dự kiến, hoạt động này được triển khai 2 lần/năm, liên tục trong vòng 3 năm, mỗi đợt vận chuyển 5 tổ trứng với khoảng 450 trứng rùa biển.

Khi về đến TP. Hội An, số trứng này được vận chuyển bằng ca nô ra đảo Cù Lao Chàm và chia thành 5 tổ ấp. Các tổ ấp được đào sâu khoảng 60 cm, rộng chừng 20 cm, trứng rùa đặt theo vòng tròn. Hàng ngày, các cán bộ kỹ thuật đều túc trực 24/24 giờ bên cạnh tổ trứng để theo dõi và ghi chép cẩn thận thông tin về số lượng, ngày giờ ấp... Sau hơn 10 ngày túc trực vất vả, tối ngày 8/9/2017, tổ trứng đầu tiên đã nở thành công 100% trong niềm hân hoan của những người làm công tác bảo tồn biển và cư dân trên đảo. Đến sáng ngày 9/9/2017, 66 chú rùa con đã được thả về với biển. Thành công tiếp nối khi ngay trong tối hôm đó, tất cả các tổ trứng đều nở. Những chú rùa Côn Lao (tên gọi mà các cán bộ BQL KBTB Cù Lao Chàm đặt tên cho những chú rùa với ý nghĩa là sự gắn kết giữa Côn Đảo-Cù Lao Chàm) đã lần lượt trở về với biển trong tiếng hò reo, cổ vũ của người dân, du khách, các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn xã đảo.

Với kết quả ấn tượng này, Cù Lao Chàm được ghi nhận là nơi đầu tiên trên cả nước thực hiện thành công phương pháp chuyển vị trứng rùa biển. “Quả ngọt đầu mùa” này được xem như món quà đáp trả công sức của các cán bộ BQL KBTB Cù Lao Chàm, cũng như những ủng hộ về tinh thần lẫn vật chất của các cơ quan ban, ngành cùng người dân Cù Lao Chàm trong suốt thời gian qua. Chặng đường để Cù Lao Chàm trở lại thành bãi đẻ của rùa như 20 năm trước đây vẫn còn rất dài với bao thử thách, nhưng chúng ta vẫn hy vọng vào một tương lai tươi sáng khi ít nhất đã có hơn 400 chú rùa con chờ ước mơ vượt đại dương bao la sẽ trở về vào một ngày đủ lớn■

LÊ HÀ

Bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

NGUYỄN MINH HẠNH

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Pù Luông nằm trên địa phận 2 huyện Quan Hóa và Bá Thước (Thanh Hóa), được thành lập năm 1999, với diện tích 17.662 ha, gồm 13.320 ha phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, 4.343 ha phân khu phục hồi tái sinh. Pù Luông được đánh giá là KBTTN có giá trị về đa dạng sinh học (ĐDSH) và phát triển du lịch sinh thái (DLST), đóng vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn sông Mã.

NGUYÊN CƠ SUY GIẢM ĐDSH

KBTTN Pù Luông là sự kết hợp giữa hệ sinh thái (HST) núi đá vôi với HST núi đất và HST rừng, bao gồm 5 kiểu rừng chính: rừng lá rộng đất thấp trên núi đá vôi (phân bố ở độ cao 60 - 700 m); lá rộng đất thấp trên các phiến thạch, sa thạch và đất sét (60 - 1.000 m); lá rộng chân núi đá vôi (700 - 950 m); lá kim chân núi đá vôi (700 - 850 m) và rừng lá rộng chân núi bazan (1.000 - 1.650 m). Pù Luông là nơi giao thoa của 2 dãy núi Hoàng Liên và Bắc Trường Sơn nên có hệ thực vật đa dạng với hơn 1.540 loài, trong đó có nhiều loài thực vật quý hiếm có tên trong Sách đỏ Việt Nam như: Thông Pà Cò, ngải, lan hài, kim tuyến đá vôi, ngù hương... Đặc biệt, KBTTN còn có 590 loài cây được liệt, thuộc 445 chi, 161

họ của 7 ngành thực vật bậc cao có mạch và nhóm nấm. Về hệ động vật, KBTTN có 598 loài, thuộc 130 họ động vật có xương sống, trong đó có 51 loài quý hiếm (gồm 26 loài thú, 5 loài dơi, 9 loài chim, 5 loài cá nước ngọt, 6 loài bò sát)... tiêu biểu như báo gấm, beo lửa, hươu sao, gấu ngựa, sơn dương... Ngoài ra, KBTTN còn có hệ côn trùng phong phú với 158 loài bướm, 96 loài thân mềm trên cạn và là nơi cư trú của loài linh trưởng voọc quần đùi trắng, với số lượng lên đến hàng trăm cá thể.

Hiện nay, tại vùng đệm và vùng lõi của KBTTN có tới 4.201 hộ dân sinh sống, chủ yếu là dân tộc Thái, Mường. Do đời sống của đồng bào còn nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu phụ thuộc vào nguồn lợi khai thác từ rừng, nên gây áp lực lớn cho công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng. Bên cạnh đó, kéo dài từ phía Tây xuống phía Nam của KBTTN là dòng sông Mã, việc xây dựng các nhà máy thủy điện trên dòng sông đã tác động không nhỏ đến HST của sông. Hiện trên sông Mã, đoạn từ huyện Mường Lát đến huyện Cẩm Thủy đã có 7 nhà máy thủy điện. Việc xây dựng các nhà máy thủy điện đã làm thay đổi dòng chảy và mực nước sông, sạt lún lòng sông, suy giảm chất lượng nước, ảnh hưởng đến nơi cư trú của các loài động, thực vật thủy



▲ Voọc quần đùi trắng - là loài linh trưởng quý hiếm

sinh và động, thực vật ở các khu rừng hai bên dòng sông. Ngoài ra, sự du nhập của các loài ngoại lai xâm hại đã cạnh tranh với các loài bản địa nguồn thức ăn, nơi sống, phá hủy, hoặc gây thoái hóa môi trường sống, làm suy giảm ĐDSH.

Để hạn chế những tác động tiêu cực của các hoạt động trên đối với HST rừng Pù Luông, những năm gần đây, đã có nhiều dự án trong nước và ngoài nước được triển khai hỗ trợ người dân bảo vệ rừng. Nhờ đó, cuộc sống của các hộ dân thuộc vùng lõi và vùng đệm của KBTTN Pù Luông đang thay đổi từng ngày. Đến nay, Ban quản lý (BQL) KBTTN Pù Luông đã giao khoán bảo vệ rừng cho 42 cộng đồng thôn, bản, với diện tích 16.102 ha rừng. Ngoài ra, Tổ chức Hỗ trợ phát triển Đức (DED) đã đầu tư 1 tỉ đồng phát triển sinh kế và xây dựng các công trình nước sạch cho 350 hộ dân nghèo; tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi cho đồng bào dân tộc.

PHÁT TRIỂN DLST CỘNG ĐỒNG

Không chỉ đa dạng về các loài động, thực vật, KBTTN Pù Luông còn hấp dẫn bởi cảnh quan đặc trưng của vùng Tây Bắc, những ruộng bậc thang, dãy núi đá vôi hùng vĩ, các hang động kỳ bí và các làng, bản dân tộc thiểu số ven suối, với những nét văn hóa truyền thống của dân tộc Thái, Mường. Pù Luông còn gắn các điểm du lịch như Bản Lác - Mai Châu (Hòa Bình), suối cá Thần Cẩm Lương (Thanh Hóa), Vườn quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình)... tạo thành vòng tour du lịch khép kín.

Để khai thác tiềm năng DLST, từ năm 2008, Tổ chức Động thực vật quốc tế (FFI) đã phối hợp với BQL KBTTN Pù Luông triển khai dự án DLST, phát triển du lịch cộng đồng, trong đó chọn một số gia đình tiêu biểu để trang bị cơ sở vật chất đạt chuẩn homestay. Bên cạnh đó, FFI cũng đào tạo cư dân cách thức phục vụ để có thể làm hướng dẫn viên cho du khách... Nhóm thực hiện Dự án đã soạn thảo cuốn cẩm nang hướng dẫn du lịch để quảng bá hoạt động du lịch, trong đó có các quy định về tiêu chuẩn vệ sinh như nước uống, món ăn, khu vệ sinh, dịch vụ hỗ trợ... Cùng với đó, BQL KBTTN Pù Luông tăng cường tổ chức các lớp dạy nghề cho các hộ dân sản xuất các mặt hàng lưu niệm độc đáo... Đồng thời, BQL đẩy mạnh nâng cao nhận thức, tuyên truyền cho người dân về các chủ chương chính sách pháp luật của nhà nước trong công tác bảo vệ và phát triển rừng thông qua các buổi họp thôn, hoạt động tập thể, phối hợp với nhà trường lồng ghép trong chương trình học về bảo vệ và phát triển rừng.

Đến nay, BQL KBTTN Pù Luông đã hỗ trợ gần 20 gia đình xây dựng nhà sàn truyền thống dân tộc Thái, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho các hộ làm du lịch ở 10 thôn, bản thuộc 2 huyện Quan Hóa và Bá Thước. Trong đó, riêng bản Hiếu, nằm trong vùng lõi KBTTN có 3 gia đình được hỗ trợ làm nhà nghỉ sinh thái, mỗi nhà có từ 20 - 30 chỗ nghỉ để đón khách lưu trú tại gia đình cùng với khu công trình phụ sạch sẽ, hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn. Bản có 42 hộ, 161 nhân khẩu, bao đời nay gắn bó với nghề trồng lúa và chăn nuôi. Từ khi phát triển du lịch, mỗi

năm bản đón được 934 khách, chủ yếu là khách nước ngoài. Hầu hết, du khách đều tỏ ra thích thú, vì cảm nhận vẻ đẹp hoang sơ của rừng nhiệt đới, với hệ động, thực vật phong phú, và được khám phá những nét văn hóa độc đáo trong đời sống sinh hoạt của người dân bản địa.

Để đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát triển DLST cộng đồng tại Pù Luông, năm 2015, tỉnh Thanh Hóa đã quy hoạch phát triển hạ tầng du lịch tại KBTTN Pù Luông. Theo đó, KBTTN Pù Luông được đầu tư khoảng 80 tỷ đồng để phát triển không gian, hạ tầng DLST gắn với văn hóa cộng đồng (gồm khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ sinh thái - văn hóa cộng đồng...) trên địa bàn các huyện Quan Hóa, Bá Thước, Mường Lát. Các loại hình du lịch được đưa vào khai thác là nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao mạo hiểm (leo núi), tham quan danh lam, thắng cảnh... Qua đó, góp phần bảo tồn tính ĐDSH, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Thái, Mường và tạo việc làm, nguồn thu nhập ổn định cho đồng bào dân tộc.

Trong thời gian tới, tỉnh cũng đề ra một số giải pháp như: Xây dựng kế hoạch điều tra tổng thể tài nguyên rừng theo định kỳ (5 - 10 năm), để đánh giá tổng thể tài nguyên, phục vụ tốt cho công tác quản lý của KBTTN. Đồng thời, triển khai xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Đây được xem là một trong những hình thức nhằm xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ rừng, coi trọng người dân, đặt họ là trung tâm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH■



Công tác bảo tồn và phát triển loài voọc mũi hếch ở Khau Ca

Hà Giang có 6 khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn (KBT) loài và sinh cảnh, trong đó có KBT loài và sinh cảnh voọc mũi hếch (VMH) Khau Ca, với diện tích gần 2.025 ha, là khu vực có vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác bảo tồn quần thể VMH - loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng cần bảo vệ khẩn cấp.

VMH thuộc Họ Khỉ, là một trong 4 loài linh trưởng đặc hữu của Việt Nam, nằm trong danh sách 25 loài linh trưởng đang bị đe dọa tuyệt chủng cao nhất thế giới, được xếp vào mức đe dọa "rất nguy cấp - CR" trong Sách đỏ Việt Nam (2007), Danh sách các loài cần được bảo vệ của ngành Lâm nghiệp (Phụ lục IB Nghị định 32/2006/NĐ-CP ngày 22/4/2002 của Chính Phủ) và Danh lục Sách đỏ IUCN (2013) của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên quốc tế. Mặc dù pháp luật Việt Nam và thế giới đã quy định nghiêm ngặt, chúng vẫn bị săn bắn khiến số lượng ngày càng giảm. Ước tính, chỉ còn khoảng 110 con VMH trong tự nhiên.

VMH có đặc điểm lông đen, cánh tay, đùi, mặt và đầu có màu trắng kem, cổ họng có mảng lông màu da cam... Trước năm 1990, VMH bị coi là tuyệt chủng. Từ năm 1992 - 2002, các nhà sinh học đã phát hiện một số quần thể VMH ở Na Hang, Chạm Chu (Tuyên Quang) và Bắc Cạn. Đặc biệt, tháng 1/2002, một quần thể VMH với số lượng khoảng 80 - 90 con đã được phát hiện tại khu vực rừng Khau Ca (Hà Giang), đem đến hy vọng mới cho sự hồi sinh của loài.

Xuất phát từ yêu cầu phải bảo vệ loài linh trưởng quý hiếm và kết quả nghiên cứu cụ thể về điều kiện sinh sống, khả năng phát triển của loài trên địa bàn Hà Giang, năm 2009, với sự hỗ trợ của Tổ chức Bảo tồn động, thực vật hoang dã quốc tế (FFI), KBT loài và sinh cảnh VMH Khau Ca được thành lập, nằm trên địa bàn các xã: Tùng Bá (huyện Vị Xuyên); xã Minh Sơn, Yên Định (huyện Bắc Mê). KBT có hệ sinh thái đa dạng gồm 540 loài động, thực vật, trong đó có đến 32 loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam. Việc thành lập KBT sẽ giúp cho việc nghiên cứu, điều tra một cách hệ thống, đầy đủ về VMH và từ đó có thể đưa ra các mức độ can thiệp cần thiết nhằm mở rộng môi trường sống cho loài.



▲ VMH ở Khau Ca đang có nguy cơ bị tuyệt chủng do nạn săn bắn và mất môi trường sống

Khi phát hiện quần thể VMH tại Hà Giang, FFI đã phối hợp với UBND tỉnh Hà Giang và Chi cục Kiểm lâm tỉnh triển khai dự án bảo tồn VMH. Dự án đã ghi nhận sự xuất hiện của những cá thể VMH mới, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của người dân đối với việc bảo vệ các loài động vật quý hiếm.

Đến nay, được sự quan tâm giúp đỡ của chương trình FFI, Ban quản lý KBT loài và sinh cảnh VMH Khau Ca phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân sinh sống trong khu vực thực hiện tốt các Chương trình hỗ trợ sinh kế và phát triển rừng; Bảo vệ quần thể VMH; Ban hành các quy định xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan và đưa ra cam kết về quản lý KBT như: Quy hoạch chi tiết KBT, xác định và quản lý ranh giới, nghiên cứu ĐDSH, thực thi pháp luật, phát triển cộng đồng, nâng cao nhận thức trong cộng đồng, quản lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển vùng đệm, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nhờ nỗ lực của các ngành chức năng, những năm qua, các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ khu vực sinh cảnh của VMH đã giảm đáng kể, không còn hoạt động săn bắt, sử dụng và buôn bán động vật rừng. Các nhà khoa học và người dân cũng đã phát hiện thêm một số cá thể VMH đang trưởng thành và voọc non ở những đàn VMH tại các khu rừng thuộc KBT loài và sinh cảnh VMH Khau Ca. Tuy nhiên, việc bảo tồn quần thể VMH gặp nhiều khó khăn bởi KBT loài và sinh cảnh Khau Ca có diện tích nhỏ, không thể đảm bảo cho quần thể tồn tại và phát triển lâu dài. Nằm liền kề với KBT loài và sinh cảnh Khau Ca là KBTTN Du Già có diện tích 11.795 ha, với một phần diện tích rừng thường xanh trên núi đá vôi là sinh cảnh thích hợp cho VMH. Mặc dù, các khảo sát chưa ghi nhận sự hiện diện của VMH ở KBTTN Du Già, nhưng do 2 khu bảo tồn nằm liền kề nhau nên sự kết nối sinh cảnh giữa 2 KBT có thể thực hiện được. Điều này có ý nghĩa rất lớn



trong việc duy trì và phát triển lâu dài quần thể VMH ở Khau Ca.

Ngoài ra, để VMH tiếp tục được bảo tồn và sinh trưởng, UBND tỉnh Hà Giang và FFI cần đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống quanh vùng và trong KBT để bảo vệ loài VMH. Sự đồng thuận giữa Ban quản lý KBT loài và sinh cảnh Khau Ca cùng cộng đồng dân cư địa phương là bước tiến quan trọng trong quá trình xã hội hóa công tác bảo vệ các khu rừng đặc dụng của tỉnh, góp phần tạo môi trường sống bền vững cho quần thể VMH■

PƯƠNG LÊ



▲ Lực lượng kiểm lâm và các nhà khoa học trong chuyến tuần tra, khảo sát đa dạng sinh học ở KBT loài và sinh cảnh Khau Ca tháng 10/2016

Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát triển nguồn gen cây quế Quý tại Nghệ An



▲ Mô hình bảo tồn nguồn gen quế Quý tại huyện Quế Phong

Quế Quý là cây trồng bản địa, được liệu quý của huyện Quế Châu và Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Những năm gần đây, người dân đã chặt cây quế Quý và thay thế bằng cây khác như keo, cao su... có giá trị cao, làm loài cây này có nguy cơ biến mất, cần được bảo tồn và nhân giống.

Quế là loài thân gỗ, sống lâu năm, cây trưởng thành có thể cao trên 15 m, có khả năng chống chịu với thời tiết cực đoan và phát triển tốt khi trồng tập trung thành vùng ổn định. Sản phẩm chính của cây quế là vỏ, gỗ và tinh dầu, dùng làm thuốc chữa bệnh hay sáng tạo ra các sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Cùng với sâm, nhung, phụ, quế được nhân dân coi như 1 trong 4 vị thuốc rất có giá

trị. Ngoài lợi ích về mặt kinh tế, cây quế còn góp phần BVMT sinh thái, làm tăng độ che phủ rừng, giữ đất, nước ở các vùng đồi núi dốc.

Quả quế Quý có hình thù, kích thước như quả hồ tiêu, khi chín, rơi xuống đất sẽ lên cây con. Khác với giống quế của Yên Bái, Quảng Ngãi, quế Quý lá nhỏ, dài, vỏ cây dày, cay và thơm nồng hơn. Trong những năm 1987 - 1993, cây quế Quý được nhân rộng trên phạm vi nhiều xã, tỉnh đầu quế xuất khẩu sang Liên Xô và các nước Đông Âu. Tuy nhiên, hiện nay, diện tích trồng quế bị thu hẹp do thời gian thu hoạch dài, giá trị thấp. Theo thống kê chưa đầy đủ của Phòng NN&PTNT huyện Quế Phong, trên địa bàn, người dân còn lưu giữ chăm sóc khoảng 25 cây quế Quý từ 30 tuổi trở lên. Ngoài ra, ở xã Châu Kim, người dân đang tiếp tục chăm sóc hàng chục cây quế Quý có

kích thước nhỏ hơn để bảo tồn giống cây quý của quê hương.

Để bảo tồn và khôi phục nguồn gen cây quế quý có nguy cơ tuyệt chủng, cán bộ Sở KH&CN Nghệ An đã đến nhiều huyện miền núi cao như Quế Châu, Quế Hợp, Quế Phong, Kỳ Sơn tiến hành khảo sát, thu thập số liệu về quá trình sinh trưởng của cây. Qua đó, Sở tiến hành xây dựng mô hình bảo tồn 20 cá thể quế Quý tại Khu Bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Pù Hoạt (huyện Quế Phong) và các cây này đều phát triển tốt.

Cùng với đó, nhằm hình thành vùng trồng tập trung, quảng bá thương hiệu và các sản phẩm chế biến từ quế Quý, năm 2017, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 2937/QĐ-UBND phê duyệt Đề án trồng cây quế Quý tại huyện Quế Phong giai đoạn 2017-2020. Dự kiến, Dự án kết thúc có



▲ Người dân nhận cây giống từ Dự án VFD

350 nghìn ha vùng sản xuất cây quế Quý và thu hút các doanh nghiệp mở rộng đầu tư vào khâu chế biến, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm. Để thực hiện Đề án, huyện Quế Phong đã giao cho Ban quản lý KBTTN Pù Hoạt nhân giống và cấp phát 120.000 cây cho nhân dân các xã Hạnh Dịch, Đồng Văn, Thông Thụ, Tiễn Phong và Châu Kim để trồng. Đồng thời, cử cán bộ hướng dẫn kỹ thuật cho bà con và tiến hành kiểm tra giám sát thường xuyên... Ngoài ra, tháng 4/2017, Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam (VFD) đã hỗ trợ trồng 12.000 cây Quế quý cho hơn 100 hộ dân nghèo, dân tộc thiểu số người Thái tại bản Chàm, xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong. Hoạt động này góp phần bảo tồn nguồn gen bản địa cây quế Quý, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ che phủ rừng của huyện.

Trong thời gian tới, để bảo tồn và phát triển nguồn gen cây quế Quý, tỉnh Nghệ An cần tiếp tục triển khai các giải pháp như: Ứng dụng KH&CN hiện đại kết hợp hài hòa với tri thức truyền thống trong bảo tồn và sử dụng nguồn gen; Đánh giá, xác định giá trị nguồn gen, mức độ đe dọa tới các giống, loài bản địa đặc hữu, quý hiếm hiện có và mới được thu thập. Bên cạnh đó, cần triển khai xây dựng bộ máy, hệ thống tổ chức bảo tồn nguồn gen cây trồng ở địa phương; Xây dựng cơ sở dữ liệu và thông tin, phục vụ bảo vệ, khai thác và sử dụng nguồn gen cây quế Quý một cách hợp lý...

HOA VŨ

Bảo tồn rừng ngập mặn ở Kenya

Rừng ngập mặn (RNM) có vai trò quan trọng, đặc biệt đối với dân bản địa sống dựa vào rừng, như tại vịnh Gazi. Ngoài việc cung cấp gỗ để xây dựng nhà cửa, đóng thuyền, hay làm chất đốt, RNM còn là bể chứa cacbon và là hệ sinh thái ven biển quan trọng đối với ngư dân. Nhận thức được điều đó, hơn 10 năm qua Viện Nghiên cứu Hàng hải và Thủy sản Kenya đã tích cực gắn kết các nhà khoa học với cộng đồng nhằm ngăn chặn sự suy thoái của rừng. Thông qua các buổi tuyên truyền và họp cộng đồng, người dân tại vịnh Gazi đã thành lập tổ chức bảo vệ rừng, mang tên Mikoko Pamoja, với ý nghĩa "chung tay bảo vệ RNM ở Kenya". Hiện, Mikoko Pamojo sở hữu khu du lịch sinh thái riêng, với 450m đường đi bộ giữa 2 hàng cây, hai bên đường là hệ sinh thái phong phú và đa dạng của RNM.

Năm 2013, Chính phủ Kenya đã phê duyệt Dự án Bù đắp các khoản phát thải cacbon của Mikoko Pamoja. Theo đó, người dân phải trồng 4.000 cây giống (tương đương 0.4 ha) mỗi năm tại các khu vực bị xuống cấp, để bảo tồn rừng hiện có. Đổi lại, Mikoko Pamoja được phép bán 3.000 tấn CO₂/năm, trong vòng 20 năm. Trong 2 năm qua, cộng đồng đã thu được 25.000 đô la nhờ vào hoạt động bán "tín chỉ cacbon" cho các cá nhân và tổ chức có nhu cầu giảm lượng khí thải cacbon, thông qua Hiệp hội Dịch vụ hệ sinh

thái ven biển Xcốt-len.

Những thay đổi tích cực đã giúp cho việc trồng rừng và bảo tồn các loài cây ngập mặn được đẩy mạnh. Các khoản thu từ tín chỉ mang lại lợi ích kinh tế, đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân bản địa. Thông qua Dự án, nhiều trạm cấp nước sạch được xây dựng, đường ống nước được dẫn vào tận nhà của người dân. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng cho các trường học tại địa phương cải thiện đáng kể, sách giáo khoa học sinh được phát miễn phí (khoảng 700 quyển). Không những thế, Dự án còn tạo sức lan tỏa về công tác bảo tồn rừng đến cộng đồng dân cư các vùng lân cận.

Đây là dự án bảo tồn rừng đầu tiên trên thế giới có liên kết chặt chẽ với thị trường phát thải cacbon toàn cầu. Với vai trò quan trọng trong việc giảm phát thải khí nhà kính toàn cầu, thị trường mua bán cacbon phát thải ngày càng phổ biến trên thế giới. Tuy nhiên, Dự án bảo tồn RNM tại Kenya không lấy hoạt động thương mại "tín chỉ cacbon" làm nền tảng, mà dựa hoàn toàn vào hoạt động đóng góp tự nguyện tín chỉ cacbon của cộng đồng. Nhờ đó, các "Khoản đền bù cacbon" tạo ra mang lại thu nhập trực tiếp cho cộng đồng, đồng thời, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và trồng rừng.

Ngoài ra, Dự án cũng liên kết với Đại học Edinburgh Napier tại Vương quốc Anh và Viện Nghiên cứu Hàng hải và Thủy sản Kenya triển khai các



▲ Một trạm cấp nước sạch của thị trấn Makongeni, vịnh Gazi, được tài trợ bằng quỹ của Mikoko Pamoja thông qua việc bán tín chỉ cacbon

ngiên cứu nhằm đánh giá đầy đủ giá trị sinh thái của RNM và tìm ra các giải pháp tối ưu giúp phục hồi hệ sinh thái ven biển vịnh Gazi.

DỰ ÁN ĐOẠT GIẢI EQUATOR

Giải thưởng Equator được trao bởi Tổ chức Sáng kiến Equator thuộc Chương trình Phát triển Liên hợp quốc nhằm công nhận những nỗ lực của cộng đồng trong việc xóa đói giảm nghèo thông qua hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

Dự án Mikoko Pamoja là 1 trong 15 dự án đạt giải, vượt qua 806 ứng cử đến từ 120 quốc gia. Giải thưởng đã vinh danh và ghi nhận những nỗ lực của cộng đồng địa phương, cũng như các bên tham gia vào Dự án, đồng thời, tạo ra sức lan tỏa lên các cộng đồng vùng lân cận. Hiện, Tổ chức Môi trường Liên hợp quốc đang hỗ trợ nhằm giúp Kenya nhân rộng mô hình tại vịnh Vanga lân cận.

Các dự án xanh hóa rừng tương tự đến từ Abu Dhabi, Ecuador, Ấn Độ, Madagascar và Mozambique cũng đạt hiệu quả cao trong việc bảo tồn RNM, đồng thời mang lại những giá trị kinh tế thiết thực cho cư dân bản địa.

RNM bảo vệ các cộng đồng ven biển khỏi



▲ RNM tại vịnh Gazi, Kenya

bão lụt và sóng thần và là bể chứa cacbon tự nhiên hiệu quả, với khả năng lưu giữ khí CO₂ cao gấp 5 lần rừng mưa nhiệt đới. Đây cũng là môi trường sống quan trọng cho cá và động vật hoang dã. Mặc dù, có giá trị sinh thái và kinh tế - xã hội không thể thay thế, RNM đang bị đe dọa nghiêm trọng. Hơn 1/5 RNM trên thế giới đã bị mất trong 30 năm qua, và nhiều rừng còn sót lại đang bị suy thoái.

Theo Cơ quan Quản lý nguồn lực châu Phi, bảo vệ RNM đòi hỏi phải có sự can thiệp kịp thời nhằm duy trì giá trị sinh kế và “giá trị phi

thị trường” phù hợp với chính sách và kế hoạch phát triển. Bên cạnh đó, các nước cần tăng cường công tác bảo vệ RNM và khai thác rừng một cách hiệu quả. Quản lý bền vững RNM phải được kết hợp với các Kế hoạch hành động và chiến lược REDD+ (Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động phá rừng và suy thoái rừng) hoặc Chương trình Đóng góp do quốc gia tự quyết (Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu) nhằm giúp các nước đạt được mục tiêu giảm phát thải.

LUU TRANG (Tổng hợp từ Theguardian và UNEP)



EDITORIAL COUNCIL

Nguyễn Văn Tài
(Chairman)

Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**
Dr. **Mai Thanh Dung**
Prof. DrSc. **Phạm Ngọc Đăng**
Dr. **Nguyễn Thế Đồng**
Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**
Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**
Assoc.Prof.Dr. **Nguyễn Danh Sơn**
Assoc.Prof.Dr. **Lê Kế Sơn**
Assoc.Prof.Dr. **Lê Văn Thắng**
Prof. Dr. **Trần Thục**
Dr. **Hoàng Văn Thúc**
Assoc.Prof.Dr. **Trương Mạnh Tiến**
Prof. Dr. **Lê Văn Trình**
Prof.Dr. **Nguyễn Anh Tuấn**
Dr. **Hoàng Dương Tùng**
Prof. Dr. **Bùi Cách Tuyền**

EDITOR - IN - CHIEF

Đỗ Thanh Thủy
Tel: (024) 61281438

OFFICE

● **Hanoi:**
Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,
Cau Giay Dist. Hanoi
Managing board: (024) 66569135
Editorial board: (024) 61281446
Fax: (024) 39412053
Email: tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn
<http://www.tapchimoitruong.vn>
● **Ho Chi Minh City:**
A 403, 4th floor - MONRE's office complex,
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city
Tel: (028) 66814471; Fax: (028) 62676875
Email: tcmtphianam@gmail.com

PUBLICATION PERMIT

Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:

Cầu Ngà - Wastewater treatment plant

Photo by: VNA

Processed & printed by:

Hải Anh Co., Ltd

Nº 12/2017

Price: 15.000VND

IN THIS ISSUE



EVENTS - ACTIVITIES

- [12] ● Enhancing cooperation in rural natural resources and environment management
- [13] ● Việt Nam Mê Công River Commission's Meeting 2017: Enhancing ministerial and provincial responsibility based cooperation
- [14] ● Mobilization of synthesized strength and determination in changing environmental protection



LAW - POLICY

- [16] PHẠM ĐÌNH NGHỊ: Mobilizing social resources for investment in pollution remediation of Nhuệ - Đáy River Basin
- [19] NGUYỄN ĐÌNH DUYỆT: Focusing on handling serious polluters in Lạng Sơn Province
- [22] NGUYỄN THỊ DIỆU TRINH: Reforming fiscal policy toward green growth and climate change mitigation



VIEW EXCHANGE - FORUM

- [24] CAO THỊ THANH NGA: International experience in integrating climate change into environmental protection policies and lessons for Việt Nam
- [26] NGUYỄN THỊ THU HOÀI: Applying biodiversity banking in some countries



GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

- [29] LÂM VĂN MIỄN: Đà Nẵng University of Technology's efforts in promoting clean energy
- [30] LÊ HOÀNG ANH - DƯƠNG THÀNH NAM: Research and development of internet of things in environmental monitoring
- [32] DƯƠNG THỊ TÂN: Science and technology applications in genetic conservation of some specialty fruit trees in Cao Bằng
- [34] NGUYỄN TUYÊN HUẤN: Cao Bằng Construction Material Manufacturing Company reforms for environmentally friendly technologies



GREEN GROWTH

- [36] LÊ THU HOA - NGUYỄN CÔNG THÀNH: Greenhouse gas calculation and carbon balancing appraisal tools for agricultural and land use change activities
- [38] TRẦN THẾ ANH: Promoting green credit programs in Việt Nam
- [40] THANH HÀ: Denmark: typical green and sustainable economy in Europe



ENVIRONMENT & BUSINESS

- [42] THU THẢO: Hợp Thành brick and roof tile Company reforms technology for pollution mitigation
- [53] ĐÌNH TIẾN: Sin Quyền Cooper Mining Branch, Lào Cai applies science and technology in production for environmental protection
- [54] NGỌC LÊ: Sơn La Electricity Company determined in reforming and increasing business efficiency in line with environmental protection



ENVIRONMENT & DEVELOPMENT

- [56] NHÂM HIẾN: Đà Nẵng moves toward sustainable tourism
- [57] LÊ HÀ: Conservation and restoration of marine turtles in Cù Lao Chàm marine protected areas
- [58] NGUYỄN MINH HẠNH: Biodiversity conservation and community based tourism in Pù Luông nature reserve
- [60] PHƯƠNG LÊ: Snub nosed monkey conservation in Khau Ca
- [61] HOA VŨ: Promoting Quỳ cinnamon in Nghệ An



AROUND THE WORLD

- [62] LƯU TRANG: Mangrove conservation in Kenya

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ PHỔI, HỌC VIỆN QUÂN Y

Qua gần 50 năm xây dựng và trưởng thành, Trung tâm Công nghệ Phổi, Học viện Quân y từ một Bộ môn y học cơ sở đã phát triển vượt bậc về đào tạo, nghiên cứu khoa học và điều trị vô sinh. Với các thành tích hoạt động, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, Trung tâm được nhận nhiều phần thưởng cao quý, được Nhà nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhì.

Đào tạo đại học và sau đại học: đã giảng dạy 49 khóa bác sĩ quân y với 70 lớp (6000 học viên), 25 khóa bác sĩ cơ sở với 3500 học viên, 08 khóa bác sĩ dân y với 2000 học viên, 05 khóa bác sĩ cử tuyển Tây Nguyên với 600 học viên và 12 khóa bác sĩ Lào, Campuchia với 200 học viên. Hướng dẫn, giúp đỡ 37 nghiên cứu sinh chuyên ngành và liên quan, 20 khóa Cao học, chuyên khoa cấp I-II. Đã biên soạn 10 sách giáo khoa Mô Phổi với gần 3.000 trang.

Nghiên cứu khoa học: Trung tâm hợp tác với nhiều bệnh viện, trường đại học trong nước và quốc tế như Cuba, Hungary, Nga, Hoa Kỳ, Đức, Hàn Quốc, Singapore. Đã chủ trì 02 đề tài cấp Nhà nước, 12 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài nghiên cứu cơ bản, 08 đề tài cấp cơ sở. Các hướng chính gồm phôi thai học, thụ tinh trong ống nghiệm, nuôi cấy tế bào gốc dòng tinh để điều trị vô sinh; nghiên cứu ung thư thực nghiệm; nghiên cứu biến đổi của tế bào và công nghệ Mô - tế bào.

Dự án "Xây dựng Trung tâm nghiên cứu áp dụng Công nghệ Phôi" và Dự án "Đầu tư chiều sâu Trung tâm Công nghệ Phôi và nghiên cứu tế bào gốc Phôi" đạt hiệu quả cao. Đề tài cấp Bộ "Nuôi cấy



Em bé nuôi cấy tinh tử (Đầu tiên nước An, Gai Ngạc M, sinh 1/2/2007, là một trong 10 tư liệu Khoa học công nghệ Việt Nam năm 2008.

tinh tử phục vụ chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân" đã ứng dụng điều trị thành công trên 50 ca vô sinh nam bằng kỹ thuật nuôi cấy tinh tử. Đề tài cấp Nhà nước Nghiên cứu quy trình chẩn đoán một số bệnh di truyền trước chuyển phôi để sàng lọc phôi thụ tinh trong ống nghiệm đạt giải Nhì Giải thưởng KH-KT Việt nam (VIFOTEC) năm 2016.

Khám, tư vấn và điều trị vô sinh: Trung tâm là cơ sở thứ 3 trong cả nước và cơ sở đầu tiên của Quân đội thực hiện thành công kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. Trong giai đoạn 2010-2016 đã khám, tư vấn, điều trị cho 10.000 lượt người/ năm. Hàng năm, đã làm hơn 10.000 xét nghiệm, 500 lần thực hiện kỹ thuật như chọc hút mào tinh, lưu trữ tinh trùng, lưu trữ phôi, thụ tinh nhân tạo và thụ tinh trong ống nghiệm an toàn và hiệu quả; tiến hành hơn 150 ca mổ MESA, thực hiện bơm tinh trùng vào tử cung hơn 800 lượt người và thụ tinh ống nghiệm 800-1.000 chu kỳ, đạt kết quả tỷ lệ chung là 27%. Làm trên 250 xét nghiệm di truyền và sàng lọc dị tật bẩm sinh sớm ở thai mỗi năm. Cháu bé ống nghiệm ra đời đầu tiên tại Trung tâm ngày 15/02/2002, đến nay đã có gần 4.500 cháu ra đời bằng phương pháp hỗ trợ sinh sản, trong đó trên 2.000 cháu thụ tinh trong ống nghiệm (IVF).

Hiện đó có quyết định nâng cấp Trung tâm Công nghệ Phôi thành **Viện Mô Phôi làm sàng Quân đội** thuộc Học viện Quân y và đang xin đầu tư Dự án xây dựng Viện để thực hiện nhiệm vụ khám, điều trị vô sinh, chăm sóc thai nghén sau hỗ trợ sinh sản, chẩn đoán trước, sau sinh đạt hiệu quả cao, hy vọng mang lại hạnh phúc cho nhiều gia đình bộ đội và nhân dân.



CHƯƠNG DƯƠNG
Saxe CỦA NGƯỜI VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái, được chuyển đổi từ DN Nhà nước vào năm 2004. Ngành nghề SX-KD của Công ty: Chế biến, gia công KD lâm sản, nông sản thực phẩm. Vốn điều lệ của Công ty 100% là của cổ đông. Về quy mô hiện nay Công ty có 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 08 nhà máy sản xuất trực thuộc Công ty bao gồm:

- Nhà máy giấy Minh Quân
- Nhà máy giấy Yên Bình
- Nhà máy giấy Văn Chấn
- Nhà máy giấy Yên Hợp
- Nhà máy sản Văn Yên
- Nhà máy gia công giấy XK Phú Thịnh
- Nhà máy gia công giấy XK Nguyễn Phúc.
- Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn.



Trong những năm qua mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc công ty và sự năng động sáng tạo của tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn. Hàng năm đều hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD, hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo việc làm và thu nhập tương đối ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động. Trong 10 năm qua, Công ty liên tục được UBND tỉnh, Chính phủ tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu và tặng bằng khen và năm 2013 Công ty vinh dự được tặng Huân chương lao động hạng 3. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên hàng năm đều hoạt động theo điều lệ, hàng năm được cấp trên ghi nhận và khen thưởng. Đảng bộ hàng năm đều đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, hàng năm đều được LĐLĐ tỉnh và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ và nhiều bằng khen.



CÔNG TY TNHH SƠN ONETEX

Đc: Xóm Dền, Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Tp Hà Nội



DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SX VÀ TM CAO SU

QUANG HUÂN

Địa chỉ: 483 Đường Tam Trinh, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, HN
Điện thoại: (04) 3572 8589



CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG BIÊN HÒA - NINH HÒA

Đc: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, TX Ninh Hòa, Khánh Hòa
ĐT: 0258 3620416 - Fax: 0258 3620143

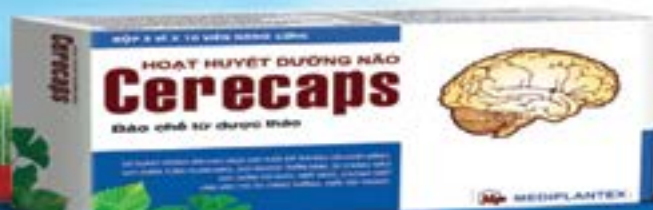
Mừng Xuân Mậu Tuất 2018



HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO Cerecaps

ĐIỀU TRỊ:

- Đau đầu
- Hoa mắt, chóng mặt
- Khó ngủ, ngủ hay mê
- Suy giảm trí nhớ, mất tập trung
- Tê bì, nhức mỏi chân tay
(do thiếu năng tuần hoàn ngoại vi)



THUỐC ĐIỀU TRỊ THIẾU NĂNG TUẦN HOÀN NÃO

Thành phần: Mỗi viên có chứa: Cao khô hỗn hợp các dược liệu: 595 mg (tương ứng với Hồng hoa: 280 mg, Đường quy: 685 mg, Xuyên khung: 685 mg, Sinh địa: 375 mg, Cam thảo: 375 mg, Xích thược: 375 mg, Sài hồ: 280 mg, Chi xác: 280 mg, Ngưu tất: 375 mg, Cao khô lá Bạch quả: 15 mg). Tá dược vừa đủ 1 viên. **Chỉ định:** Suy giảm trí nhớ, đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, hay cáu gắt ở người có tuổi, mất ngủ, ngủ hay mê, hay ngủ gà ngủ gật (do thiếu năng tuần hoàn não). Thiếu máu, sạm da, đứng lên ngồi xuống hay bị chóng mặt. Làm việc trí óc nhiều bị căng thẳng, mệt mỏi, mất tập trung. Chứng tê bì, nhức mỏi chân tay (do thiếu năng tuần hoàn ngoại vi). **Liều dùng và cách dùng:** Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 - 3 viên. Uống sau bữa ăn. **Quy cách:** hộp 63 vi x 10 viên nang. **Chống chỉ định:** người mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc. Phụ nữ có thai, người có bệnh chảy máu không đông hoặc dễ chảy máu, sốt xuất huyết. Người nhồi máu cấp, trẻ em thiếu năng trí tuệ, giảm trí nhớ do thiếu năng. Trẻ em dưới 12 tuổi. **Người có thai và cho con bú:** người có thai không nên dùng. **Tác dụng không mong muốn:** không. **Người lái xe và vận hành máy móc:** dùng được. **Tương tác thuốc:** không dùng với thuốc chống đông máu: aspirin, heparin. **Thận trọng:** chưa có thông tin. **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**



Nhà sản xuất:
Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội

1900.6043
024.3668.6111

Số giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc của Cục QLĐ Bô Y tế: 93/ 2017/ KNQĐ-QLĐ Ngày 21 tháng 04 năm 2017

CÔNG TY TNHH TM VÀ XÂY DỰNG THÀNH TẠO

Địa chỉ: 154/70/7 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

Chúc Mừng Năm Mới

KHUÂN

2018



Công Ty CP Sản Xuất Chế Biến NLS và VTNN Phúc Thịnh

Địa chỉ: Thôn Cỏ Mọt, X. Phúc Thịnh, H. Ngọc Lạc, T. Thanh Hóa

An Khang
Thịnh Vượng



Chúc mừng năm mới
HAPPY NEW YEAR
2018



CÔNG TY TNHH T&B

Giám đốc: Nguyễn Thị Lành

Đc: 244 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Đà Nẵng



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEX PHARM

Đc: 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3856 960

Chúc Mừng Năm Mới Xuân Mậu Tuất

2018



CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME ĐẠI LỘC

Địa chỉ: KCN Đại Quang, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

Với tầm nhìn "Trở thành người dẫn đầu trong ngành vật liệu xây dựng tại Việt Nam. Sự lựa chọn ưu chuộng và đáng tin cậy, mang đến những giải pháp tốt hơn cho môi trường sống. Góp phần vào sự phát triển bền vững của Việt Nam và cộng đồng địa phương". Được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Prime Group, ngày 16/02/2017 Công ty Cổ phần Prime Đại Lộc khởi công xây dựng Hệ thống xử lý khí thải với tổng mức đầu tư 25 tỷ đồng.

Đây là hệ thống xử lý khí thải tiên tiến nhất hiện nay. Sau khi qua Hệ thống xử lý khí thải, nồng độ các chất thải ra không khí như SO_2 còn 50 Mg/Nm^3 , bụi lơ lửng còn 30 Mg/Nm^3 , thỏa mãn điều kiện xả thải theo QCVN 19:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. (Theo QCVN 19:2009/BTNMT nồng độ SO_2 : 500 Mg/Nm^3 , nồng độ bụi lơ lửng 50 Mg/Nm^3).



CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ

Địa chỉ: Ngã ba Gián Khẩu, Gia Trán, Gia Viễn, Ninh Bình
Điện thoại: 02293 868 266 - Fax: 02293 833 553

Happy new Year
XUÂN MẬU TUẤT 2018



Ngành nghề kinh doanh: Khách sạn, nhà hàng, vận tải thủy nội địa, cung ứng vật tư nông nghiệp, xây dựng công trình dân dụng, giao thông thủy lợi



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
XÍ NGHIỆP XỬ LÝ CHẤT THẢI BÌNH DƯƠNG

11 Ngõ Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương
Nhà máy SX: khu phố 18, P. Chánh Phú Hòa, TX Bến Cát, Bình Dương
Website: www.bnwase.com.vn - Email: xnicatbd@gmail.com
Điện thoại: 0274. 3542906 Fax: 0274.3542907



Chức năng kinh doanh:

- Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải (chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại)
- Sản xuất phân compost với thương hiệu Phân bón Con voi Bình Dương
- Sản xuất bê tông, vật liệu xây dựng và các sản phẩm gạch tái chế
- Sản xuất, tái chế, mua bán phế liệu, các sản phẩm từ nguồn rác, thiết bị vật tư, dụng cụ
- Thực hiện các dịch vụ công trình đô thị (trồng và chăm sóc cây xanh, nạo vét cống rãnh, hút hầm cầu, rửa đường...)
- Phạm vi dịch vụ: tất cả các doanh nghiệp và khách hàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh lân cận.



THỦY ĐIỆN AN KHÊ - KA NAK THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐIỀU TIẾT NƯỚC CHO HẠ DU

Công trình Thủy điện An Khê - Ka Nak được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư tại văn bản số 785/TTg-CN ngày 15/6/2005. Công trình có tổng công suất 173MW, điện lượng bình quân hàng năm 600 triệu kWh/năm được đưa vào vận hành từ tháng 06/2011. Sau 5 năm vận hành, tổng sản lượng điện đã cung cấp cho hệ thống điện Quốc gia là 3,890 tỷ kWh và nộp ngân sách Nhà nước hơn 300 tỷ đồng.



Đồng chí Trịnh Đình Dũng - Phó Thủ tướng chính phủ kiểm tra công tác Vận hành hồ chứa

Ngoài mục tiêu phát điện, Công trình còn thực hiện nhiệm vụ điều tiết, cấp nước cho vùng hạ du Sông Ba thông qua cửa xả tràn với lưu lượng xả từ 4 đến 8 m³/giây và định kỳ xả hàng tháng xả 01 lần liên tục với lưu lượng 30 m³/s trong 05 giờ để

đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh trong mùa khô. Do đặc điểm hồ chứa An Khê có mực nước tương đối ổn định trong cả năm nên rất thuận lợi cho các khu vực sản xuất nông nghiệp xung quanh hồ theo hướng chuyên canh, nước từ hồ còn được cung cấp cho nhà máy xử lý nước để cấp nước sinh hoạt cho vùng hạ du với tổng công suất khai thác 12.700 m³/ngày đêm, tương đương 4,6 triệu m³/năm.



Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp - Bộ Công thương kiểm tra công tác vận hành hồ chứa

Trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện An Khê - Ka Nak, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, tuân thủ theo các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và thực hiện xả điều tiết theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai để giảm lũ cho vùng hạ du sông Ba.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị để đảm bảo công tác vận hành an toàn, tin cậy. Công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão thường xuyên được quan tâm, không để xảy ra tai nạn lao động cho người và sự cố thiết bị do nguyên nhân chủ quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ
NANOTECH**

Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế NanoTech sử dụng công nghệ Mỹ (NanoTech american thung lũng Silicon). Nguyên liệu sử dụng được nhập từ các quốc gia như Mỹ, Ấn Độ, Đức, Hàn Quốc,...vv.

Với phương châm "Sự hài lòng của khách hàng là thành công của chúng tôi", Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế NanoTech sẽ không ngừng tiếp thu, cải tiến kỹ thuật, công nghệ và sáng tạo ra những sản phẩm mới với tính năng ưu việt nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, chúng tôi đã và đang cố gắng vươn lên từng ngày nhằm đáp ứng được cả những khách hàng khó tính nhất kể cả trong và ngoài nước, theo các tiêu chuẩn quốc tế.



Địa Chỉ: Số 7, Đường 40B, Khu Phố 8, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.sonnanootech.com



Kiểm Định Và Đào Tạo

Địa chỉ: Đường số 06, KCN Đồng Xuân,
P. Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu
SDT: (0254) 3 59 79 59
Email: info@ldt.vn
Website: www.ldt.vn

Công ty Cổ phần LDT được thành lập năm 2012. Sau 5 năm xây dựng và phát triển, LDT tập trung đầu tư vào 5 lĩnh vực chính như sau:

- Kiểm định kỹ thuật an toàn, hiệu chuẩn, thử nghiệm, kiểm tra không phá hủy (NDT) các loại máy móc thiết bị.
- Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.
- Đào tạo và cung cấp người làm công tác an toàn.
- Đào tạo nghề vận hành các thiết bị nâng hạ, thiết bị áp, hàn kết cấu. Đào tạo và cấp chứng nhận năng lực cá nhân theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17024.
- Tư vấn các hệ thống quản lý ISO, OHSAS.

1) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG TƠ

Đc: ấp Cửa Lấp, X. Dương Tơ, H. Phú Quốc, T. Kiên Giang

2) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGÀ GIÁP

Địa chỉ: X. Ngà Giáp, H. Ngà Sơn, T. Thanh Hóa

3) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỊNH LỘC

Địa chỉ: X. Thịnh Lộc, H. Lộc Hà, T. Hà Tĩnh

4) VĂN PHÒNG HĐND - UBND HUYỆN CÁT HẢI

Địa chỉ: TT. Cát Bà, H. Cát Hải, Tp. Hải Phòng

5) SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HÀ NAM

Địa chỉ: 01 Trần Phú, P. Quang Trung, TP. Phủ Lý, T. Hà Nam

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Mậu Tuất





Sinh viên nhận khen thưởng nhân dịp khai giảng và trao bằng tốt nghiệp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

với công tác đào tạo nhân lực có chất lượng cho ngành và cho xã hội

Là trường đại học công lập duy nhất ở phía Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngay khi thành lập, sứ mạng của Trường được xác định rõ "Xây dựng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một trường đại học nghiên cứu - ứng dụng có tầm cỡ quốc gia đào tạo nhân lực cho ngành Tài nguyên và Môi trường và cho xã hội, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững"

Quy mô đào tạo đại học hiện tại với gần 10.000 sinh viên, bao gồm sinh viên hệ đại học hệ chính quy và hệ đại học hệ liên thông chính quy với các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý: Quản trị kinh doanh; Khí tượng học;

Thủy văn; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Cấp thoát nước; Hệ thống thông tin; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Kỹ thuật tài nguyên nước; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo. Địa kỹ thuật, Địa chất học Các ngành đào tạo của Trường đào tạo ra nguồn nhân lực cho ngành và cho xã hội, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, do đó hàng năm đã thu hút số lượng lớn thí sinh đăng ký nhập học.

Sau khi tốt nghiệp, phần lớn sinh viên của trường phục vụ trong các cơ quan Bộ ngành trung ương, các Sở Tài

nguyên Môi trường các tỉnh, thành phố, các phòng tài nguyên môi trường các quận huyện, các công ty hoạt động trong lĩnh vực này, như đo đạc đất đai, quản lý địa chính, xử lý môi trường, xử lý và cung cấp nước, đánh giá tác động môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, quy hoạch đô thị,

Trong nhiều năm, trường Đại học Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh là điểm đến hấp dẫn của học sinh, sinh viên ở khu vực miền Nam và cả nước, những người có nguyện vọng được phục vụ và có đóng góp nhiều hơn cho hoạt động khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, vì một đất nước phát triển bền vững và ngày càng xanh hơn, sạch hơn, đẹp hơn.



Ký kết hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực



Sinh viên trong một giờ thực hành thí nghiệm

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIA CẨM THUY PHƯƠNG Thuy Phuong poultry research centre

Địa chỉ: Thuy Phuong, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 0243.8389.773/0243.8385.803 * Fax: 0243.8385.804
Email: giacamthuyphuong@gmail.com * Web: giacamthuyphuong.vn

Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thuy Phuong được thành lập theo quyết định số 47NN-TCCB-QĐ ngày 17 tháng 02 năm 1989 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo Quyết định số 705/QĐ-BNN-TCCB ngày 16/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thuy Phuong sang hoạt động theo cơ chế tự trang trải kinh phí theo quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về gia cầm, chăn nuôi bao gồm:
 - Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do các cơ quan nhà nước giao hàng năm hoặc đặt hàng trực tiếp.
 - Triển khai nghiên cứu khoa học công nghệ do các tổ chức, cá nhân đặt hàng.
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, giết mổ, chế biến và giới thiệu sản phẩm chăn nuôi, thiết bị - công nghệ, thủy sản, động vật đặc sản, du lịch sinh thái, tư vấn và chuyển giao công nghệ: kinh doanh bất động sản và xây dựng chuyên ngành.
- Đầu tư tài chính vào đơn vị thành viên và các loại hình doanh nghiệp khác: tham gia liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo khả năng của Trung tâm.



Gà lông màu VN/TP-LV

Vịt chuyển thịt VN/TP-SĐ

Đã điều VN/TP-BV



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX Số 3 Đường Số 2, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. HCM



Công ty Cổ phần Bột giặt LIX là Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh các loại bột giặt và chất tẩy rửa lồng. Trong quá trình hoạt động của mình, Công ty luôn nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, đó là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Trong nhiều năm qua, Công ty đã sử dụng nhiên liệu sạch là khí CNG thay thế cho dầu FO. Ngoài ra, Công ty đã đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lý khí thải, hệ thống thu gom bụi, hệ thống xử lý mùi hương, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt nhằm bảo vệ tối đa môi trường sống xung quanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành đăng ký sổ chủ nguồn chất thải nguy hại, thực hiện thu gom và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.



Con đường sức khỏe xanh

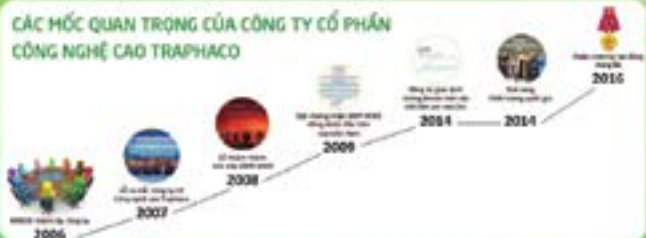
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Địa chỉ: Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0221) 3991828; Fax: (0221) 3991790
Website: <http://traphacocnc.com>

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) - Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được cấp chứng nhận GMP-WHO vào năm 2009. Định hướng phát triển theo chiến lược "Con đường sức khỏe xanh", Công ty đã sản xuất nhiều sản phẩm có uy tín, chất lượng trên thị trường và được người dùng tin nhiệm như: Hoạt huyết đường não, Boganic, Tottri, Antot IQ, Sáng mắt, Didicera, Ampelop, Thập toàn đại bổ, ...

Với những điều kiện thuận lợi công ty đang có như chủ động được nguồn dược liệu sạch theo tiêu chuẩn GACP - WHO, hệ thống máy móc, thiết bị, nhà xưởng hiện đại, đội ngũ CBNV có năng lực, giàu kinh nghiệm,... Traphaco CNC đã, đang và sẽ tiếp tục mang đến cho xã hội những sản phẩm thuốc sạch, chất lượng tốt và thân thiện với người dùng.

CÁC HỒ QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO



HPC THAC BA

Nhà máy Thủy điện - thiết kế xây dựng



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Địa chỉ: Thị trấn Thác Bà - Huyện Yên Bình - Tỉnh Yên Bái
GP:480/GP-CBC - Điện thoại 029 3884166 - Fax 029 3884167



Thủy điện Thác Bà là nhà máy thủy điện đầu tiên của Việt Nam. Công tác khảo sát thiết kế xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1961. Sau hơn 10 năm xây dựng, ngày 3 tháng 10 năm 1971, Nhà máy đã khởi động số máy số 1 và hoạt động quốc gia.

Nhà máy thủy điện Thác Bà ban đầu là đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực được thành lập theo Quyết định số 244 DT-NQ/CT-1 ngày 10 tháng 8 năm 1971 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than, sau đó được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TCCB-LĐ ngày 30 tháng 06 năm 1993 của Bộ Trưởng Bộ Năng lượng. Ngày 04 tháng 03 năm 1995, Bộ trưởng Bộ Năng lượng đã ra Quyết định số 100/NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 30 tháng 3 năm 2005, Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành Công ty Thủy điện Thác Bà - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 15/2005-QĐ-ĐCN của Bộ Công nghiệp.

Ngày 24/10/2005, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 3497/QĐ-ĐCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.

Ngày 20/3/2006 Đại hội đồng cổ đông lần đầu được tổ chức. Đại hội đã thông qua Điều lệ Công ty, Bản án HĐQT và Ban kiểm soát, thông qua Kế hoạch SXKD và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2006-2009.

Ngày 31/3/2006, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức đi vào hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Với bề dày kinh nghiệm 45 năm quản lý, vận hành Nhà máy thủy điện, đã từng tạo ra công nhân viên lành nghề của các nhà máy thủy điện trong cả nước như: thủy điện Hòa Bình, thủy điện Trị An, thủy điện Tuyên Quang. Công ty đã thành lập Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật chuyên cung cấp dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, thử nghiệm, bảo hành, đào tạo, cung cấp chuyên gia vận hành nhà máy điện.

Từ sau 40 năm xây dựng và phát triển (5/10/1971 - 5/10/2016), Công ty CP thủy điện Thác Bà đã hoàn thành được một số việc, và trở nên "càng thêm đẹp đẽ" của ngành Thủy điện Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển đất nước, được hậu dân tin tưởng, chúng tôi cho rằng bà, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Có nhận những thành tích đã đạt được trong những năm qua, Công ty CP thủy điện Thác Bà đã được tặng thưởng phần thưởng cao quý như: 9 Huân chương Lao động Nhất, Nhì, Ba; 2 Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến công; 1 Huân chương Độc lập; danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang và nhiều Bằng khen, cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẮC GIANG NHÀ MÁY GIẤY XƯƠNG GIANG

Chúc Mừng Năm Mới

NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH:

- Sản xuất các loại giấy chất lượng cao:
Giấy in, giấy viết, giấy photocopy nhãn hiệu
"Xương Giang"

Paper XG[®]

- Sản xuất các loại giấy Tissue cao cấp: Giấy
khăn ăn, giấy hộp, giấy vi bỏ túi, giấy khăn
lau bếp, giấy vệ sinh nhãn hiệu "Posy"

Posy[®]

Rất hân hạnh được phục vụ Quý Khách hàng.

Lô G, Khu CN Song Khê, Nội Hoàng, Tp Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02402.210.960 - Fax: 02403.854730



REGENT GARMENT FACTORY LTD.

is member of the Crystal Group

CÔNG TY TNHH MAY TINH LỢI

KCN Nam Sách, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

Tel: 02203.574 168 * Fax: 0220.3751 245 * Website: www.crystalgroup.com

May Tinh Loi

Xanh Ý Thuộc, Xanh Cộng Đồng, Xanh Cuộc Sống

Công ty TNHH May Tinh Lợi (Regent Garment Factory Ltd) địa chỉ tại KCN Nam Sách, TP Hải Dương là một thành viên của tập đoàn Crystal Hong Kong, một tập đoàn hàng đầu Châu Á trong lĩnh vực may mặc. May Tinh Lợi chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6/2006, đến nay đã có 18,000 lao động.

Lựa chọn Công ty TNHH May Tinh Lợi để làm việc là bạn đã và đang lựa chọn một môi trường làm việc chuyên nghiệp vào bậc nhất của Tỉnh Hải Dương và khu vực phía Bắc.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty và tập đoàn luôn đặt vấn đề quan tâm và bảo vệ Môi trường lên hàng đầu.

Đến thăm Công ty TNHH May Tinh Lợi bạn sẽ được thấy khuôn viên của Công ty vô cùng tươi đẹp giúp bạn cảm thấy hưng khởi và khoan khoái khi đến Công ty làm việc. Đường đi lối lại sạch đẹp, khuôn viên nhiều cây xanh thoáng mát. Vườn rau tươi tốt quanh năm.

Rất nhiều hoạt động ý nghĩa thiết thực đã được Công ty thực hiện ngay từ khi đặt nền móng tại Hải Dương đến nay. Hàng năm Công ty đã tặng một lượng cây xanh rất lớn cho các Huyện lân cận thuộc Tỉnh Hải Dương góp phần tô thêm màu xanh cho Tỉnh nhà. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tham gia phong trào bảo vệ môi trường như ngày tiết kiệm điện vào thứ sáu hàng tuần, ngoài ra còn tham gia rất nhiều các hoạt động xã hội khác như tổ chức tặng ghế đá cho trường học, ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc màu da cam của Tỉnh Hải Dương, tổ chức ngày khám chữa bệnh miễn phí cho gia đình nghèo trong xã Ái Quốc...

Công ty cũng thường xuyên kết hợp cùng nhân dân xã Ái Quốc tổ chức ngày rón rác làm sạch quảng đường quốc lộ 183 khu Tiến Trung, nơi đã tập trung rất nhiều đồng rác thải lớn bốc mùi gây ô nhiễm cho cả khu công nghiệp Nam Sách và dân cư Khu Tiến Trung trước đây.

Đối với ban giám đốc, ban lãnh đạo và toàn thể công nhân viên Công ty Tinh Lợi "Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững".



Hình ảnh tập thể lãnh đạo và nhân viên Công ty may Tinh Lợi trồng cây phủ xanh đất trồng đồi trọc tại Chí Linh



Trồng cây non được vận bằng và phủ xanh đồi trọc





CÔNG TY TNHH THỦY HẢI SẢN HẢI ĐĂNG HB CHẤT LƯỢNG TẠO NÊN THƯƠNG HIỆU

Địa chỉ: 177 Trần Hưng Đạo - Thành phố Hòa Bình - Tỉnh Hòa Bình
Hotline: 0911.122.155 - 0976.478.999 - 0988.2524.88
Email: toannv1986@gmail.com - Website: www.casongda.vn



Cá Trắm đen



Cá Măng sông



Cá Lăng



Cá Chép

Lòng hồ Sông Đà với đặc điểm là vùng hồ có mực nước sâu, nhiệt độ ổn định và nguồn nước mát sạch nên rất thích hợp cho việc sinh sống và phát triển của các loài cá khác nhau. Năm bắt được đặc điểm này, sau nhiều năm nghiên cứu và thử nghiệm, Tiến thân là Hộ kinh doanh các thể Đại Tuyền với 20 kinh doanh và nuôi trồng thủy sản, Công ty TNHH thủy hải sản Hải Đăng HB ngoài việc kinh doanh các sản phẩm cá tự nhiên như cá Lăng, Chép... Đã tiến hành xây dựng mô hình trang trại nuôi các lồng trên lòng hồ Sông Đà với 162 lồng cá và các loại lồng cho sản phẩm trung bình từ 3 - 4 tấn cá thường phẩm chất lượng cao với các loại cá: Lăng Chép, Lăng Vàng, Lăng Đen, Chép Giòn... đạt tiêu chuẩn chất lượng cao từ công đoạn con giống, thức ăn và quy trình chăm sóc.

Với khẩu hiệu "CHẤT LƯỢNG TẠO NÊN THƯƠNG HIỆU", Công ty TNHH thủy hải sản Hải Đăng HB đang cung cấp đến khách hàng các tính phủ Bắc thương hiệu "Cá Sông Đà" với các loại cá tự nhiên và cá nuôi tại lòng hồ Sông Đà. Chúng tôi tin rằng thương hiệu "Cá Sông Đà" sẽ trở thành thương hiệu tin dùng của khách hàng Việt Nam và Quốc tế.

Lợi ích mang đến:

- Cung cấp cá sông chính hiệu, sinh trưởng tại sông Đà.
- Xây dựng thị trường Cá Sông Đà, liên kết kinh doanh cá chất lượng.
- Có trách nhiệm xã hội, tham gia giữ gìn con giống, giữ gìn môi trường nước.

Đảm bảo phục vụ:

- Phục vụ thị trường với trọng yếu là chất lượng.
- Phục vụ những khách hàng hiểu giá trị thực phẩm sạch, thích thưởng thức đặc sản. Đó là những khách hàng sinh sống tại đây, hoặc tự hào khi cúng gia đình và bạn bè thưởng thức bữa ăn đặc biệt, ngon miệng.

Cam kết chất lượng:

- Cam kết hoàn tiền cho khách hàng khi sản phẩm khác với cam kết, như ăn không đạt chất lượng như tả ở trên ngon, danh tiếng của thương hiệu Cá Sông Đà.



Hồ cá



Thả cá giống



Cho cá ăn



Thu hoạch cá Lăng vàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG A CHÂU

Địa chỉ: Đường Hà Hoàng - Núi Đồi Thịnh - Xã Thạch Trung
Thành phố Hà Tĩnh - Hà Tĩnh
Mã số thuế: 3000417092



CÔNG TY TNHH MTV CÁT CAM RANH FICO

"NÂNG CAO GIÁ TRỊ, PHÁT TRIỂN VÙNG BÈN"

Địa chỉ: Xã Cam Hải Tây - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: (0258) 3989005 Fax: (0258) 3989005



Chúc mừng
năm mới
Xuân Mậu Tuất
2018

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN NHỮNG ĐƠN VỊ ĐÃ THAM GIA
THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TRÊN TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG THỜI GIAN QUA

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG SƠN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN ƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MỰC IN A CHÂU

CÔNG TY CỔ PHẦN LINH ĐỨC

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH THẠCH

CÔNG TY TNHH GIẶT THỜI TRANG QUỐC TẾ

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BA HỒ

Chúc mừng năm mới 2018





CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ PHÚ NHUẬN

PHU NHUAN COTRACO LTD., Co.

99 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh - Website: <http://www.nhapnco.com.vn>
Điện thoại: (028) 3844 7969 - 3844 0221 - 3842 0076 - 3844 8387 - Fax: (028) 3844 5410 - Email: nhapnco@ymn.vn

Vốn điều lệ: 368 tỷ đồng VNĐ

Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký công ty



- Xây dựng và giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư, khu công nghiệp.
- Thi công san lấp mặt bằng, xây dựng cầu đường.
- Kinh doanh mua bán nhà, đất.
- Kinh doanh cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi.
- Kinh doanh cho thuê hộ nhà văn phòng, kho bãi.
- Kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp.
- Tư vấn thiết kế, tư vấn địa tư, tư vấn pháp lý về nhà đất.
- Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng.
- Liên doanh góp vốn với các đối tác trong và ngoài nước để kinh doanh nhà đất.
- Sản xuất dịch bất động sản, môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản.



**Chúc Mừng Năm Mới
Đuan Mậu Tuất
2018**



Mang niềm hạnh phúc cho mọi người

Uy tín - Phục vụ tận tâm - Chu đáo - Chất lượng cao



NHÀ MÁY XI MĂNG LONG SƠN

Cùng với sự phát triển của đất nước và nhu cầu sử dụng xi măng ngày càng cao trong ngành xây dựng. Với mong muốn cung cấp cho thị trường loại xi măng tốt nhất. Từ năm 2014 Nhà máy Xi măng Long Sơn đã được xây dựng tại Phường Đông Sơn - Thị xã Bim Sơn - tỉnh Thanh Hóa, với 2 dây chuyền đồng bộ công suất 7000 tấn/ngày/dây chuyền. Tổng công suất 14.000 tấn/ngày, tương đương 5 triệu tấn xi măng 1 năm. Đây là 1 bước tiến quan trọng trong sự nghiệp phát triển của

Nhà máy Xi măng Long Sơn và góp phần tạo nên cụm công nghiệp Xi măng lớn nhất tại thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Các loại nguyên liệu trong sản xuất Xi măng được cung cấp trực tiếp từ vùng núi đá vôi Bim Sơn - Thanh Hóa. Theo các chuyên gia Liên Xô khảo sát thì đây là vùng nguyên liệu được đánh giá tốt nhất Việt Nam. Vào thập kỷ 80 thế kỷ trước vùng nguyên liệu này đã được chọn để xây dựng và phát triển nền công nghiệp Xi măng. Kết hợp cùng với dây chuyền thiết bị của

các hãng nổi tiếng Loesche, IKN, ABB của Cộng hòa Liên Bang Đức và công nghệ sản xuất tiên tiến của Nhật Bản. Hội tụ những điều trên, Xi măng Long Sơn đáp ứng đủ tiêu chuẩn là sản phẩm xi măng tốt nhất thị trường. Đó cũng là điều cốt lõi giúp cho Xi măng Long Sơn tạo dựng được lòng tin với người tiêu dùng trong nước và các hợp đồng đã được ký kết trên trường thế giới như: Nhật Bản, Philippines, Singapore, Đài loan, Australia, Bangladesh và Châu Phi.



Địa chỉ: Phường Đông Sơn, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa | Điện thoại: 08.888.036.66 | E-mail: contact@longsoncement.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NAM NINH

Địa chỉ: Thôn Bái Hạ, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Chủ tịch HĐQT, Giám đốc: Ông Trần Tính San - Điện thoại: 0913384869



*Chúc Mừng
Năm Mới
Xuân Mậu Tuất*



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, được thành lập theo quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có chức năng cho vay lãi suất ưu đãi, tài trợ, hỗ trợ lãi suất cho các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu không nằm trong kế hoạch ngân sách trên phạm vi toàn quốc.

A. HÌNH THỨC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

I. Cho vay lãi suất ưu đãi (Theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 04/04/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam):

- Đối tượng cho vay:
 - Các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư bảo vệ môi trường.
 - Lĩnh vực cho vay:
 - Xử lý nước thải tập trung Khu/ cụm công nghiệp; nước thải sinh hoạt tập trung có công suất thiết kế từ 2.500m³ nước thải trở lên trong một ngày đêm đối với khu vực đô thị loại IV trở lên.
 - Xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp tập trung.
 - Xử lý chất thải các nhà máy, bệnh viện và làng nghề (nước thải, khí thải, khói bụi...).
 - Xử lý rác thải sinh hoạt.
 - Sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.
- Triển khai công nghệ sạch, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sản xuất năng lượng tái tạo.
- Mua sắm thiết bị, phương tiện chuyên dùng sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; quan trắc và phân tích môi trường.
- Các lĩnh vực khác quy định trong Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015.

3. Thời gian vay Tối đa 10 năm.

4. Lãi suất vay 2017: 2,6%/năm và 3,6%/năm (theo quy định)

5. Số tiền cho vay tối đa 1 dự án: 80% tổng mức đầu tư dự án.

II. Hỗ trợ lãi suất vay vốn sau đầu tư:

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thực hiện hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với các dự án đầu tư môi trường (theo quy định) đã hoàn thành đưa vào sử dụng những chưa được vay với lãi suất ưu đãi hoặc tài trợ bằng nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

III. Tài trợ và đồng tài trợ:

Tài trợ và đồng tài trợ theo quy định của Quỹ đối với chủ đầu tư thực hiện các dự án bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực sau đây:

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức môi trường phổ cập kiến thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng và khen thưởng;

- Các dự án xử lý chất thải, cải tạo môi trường;

- Xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường;

- Thiết kế các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho bảo vệ môi trường;

- Đào tạo, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn, các giải pháp phòng tránh, hạn chế và khắc phục sự cố môi trường.

IV. Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu.

V. Trợ giá cho các sản phẩm dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM). (Theo Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 của Thủ tướng Chính phủ)

VI. Hỗ trợ 10% vốn đầu tư thiết bị của dự án triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường. (Theo Thông tư 12/2017/TT-BTC ngày 10/02/2017 của Bộ Tài chính)

VII. Ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản và Ký quỹ nhập khẩu phế liệu. (Theo Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ)

VIII. Một số hoạt động khác.

B. THỰC HIỆN CHO VAY TỪ NGUỒN VỐN NGÂN HÀNG THẾ GIỚI:

- Đối tượng cho vay: Các chủ đầu tư thực hiện việc xây dựng xử lý nước thải tập trung tại Khu/ cụm công nghiệp (đầu tư mới hoặc mở rộng) của các tỉnh thuộc hai lưu vực sông Đáy-Như và sông Đồng Nai.

- Thời gian vay 2017: Tối đa 15 năm. Ân hạn: 2 năm

- Số tiền cho vay tối đa 01 dự án: 75% tổng mức đầu tư dự án nhưng không vượt quá 4 triệu USD.

- Số tiền cho vay tối đa với một chủ đầu tư: 5 triệu USD.

- Đảm bảo tiền vay: Tài sản hình thành từ vốn vay hoặc tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Để biết thêm chi tiết, Quý Đơn vị vui lòng liên hệ:

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6 - Tòa nhà NXB Bản đồ, 85 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Tel: 024.37951221 Fax: 024.39426329 Website: <http://www.vapf.vn>

Drossapharm AG là công ty được phẩm tư nhân lớn nhất ở Thụy Sĩ, với hơn 50 năm kinh nghiệm trong sản xuất các sản phẩm được phẩm và chăm sóc sức khỏe tiên tiến. Được sản xuất theo Tiêu chuẩn được phẩm Thụy Sĩ nghiêm ngặt nhất, các sản phẩm của Drossapharm nổi tiếng ở nhiều vùng trên thế giới.

Drossapharm Asia (Việt Nam) được thành lập vào năm 2011, là một công ty hàng đầu trong việc sản xuất và phân phối vỏ bọc xúc xích tự nhiên trong khu vực Đông Nam Á. Công ty là nhà sản xuất đầu tiên và duy nhất sử dụng máy móc hiện đại để sản xuất vỏ bọc xúc xích tự nhiên tại Việt Nam. Đạt được tiêu chuẩn Châu Âu, vỏ bọc xúc xích của công ty luôn tạo ra lòng tin vào khách hàng. Do đó sản phẩm của công ty được phân phối và tiêu thụ trên khắp Việt Nam trong tất cả các quy mô sản xuất xúc xích và lập xưởng thành phẩm.

Sau giai đoạn chạy thử & nghiệm thu, đến tháng 01/2013, hệ thống Xử lý nước thải công suất xử lý 150 m³/ngày đêm được đưa vào vận hành, đáp ứng các chỉ tiêu xử lý nước thải theo QCVN 40. Hệ thống quản lý môi trường, phân loại rác thải, quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại – quản lý hóa chất, chất lượng không khí, tiếng ồn, môi trường ... được thiết lập và tuân thủ theo Luật Môi trường & các Nghị định/Thông tư của Chính phủ & Bộ TNMT.

Với Sản lượng 3.000.000 m vỏ xúc xích tự nhiên/ 1 năm – tương đương 18 triệu xúc xích/ lập xưởng thành phẩm sử dụng vỏ xúc xích tự nhiên đảm bảo chất lượng về ATVSTP của Drossapharm Asia (Việt Nam) được sản xuất và đến tay người tiêu dùng Việt Nam. Vào tháng 05/2015, Hệ thống quản lý về An toàn thực phẩm thiết lập tại Công ty Drossapharm Asia (Việt Nam) đạt được chứng chỉ Quốc tế cho HTQL ATTP theo ISO 22001:2005 & HACCP Codex Alimentarius do Tổ chức chứng nhận toàn cầu SGS (Thụy sĩ) cấp. Tháng 10/2016, Drossapharm Asia (Việt Nam) vinh dự đạt giải thưởng vinh danh Thương hiệu Thực phẩm An toàn Tin dùng năm 2016 do Bộ Y Tế & Bộ Công thương phối hợp bình chọn. Trong 4 năm liên tiếp các năm: 2014 – 2015 – 2016 & 2017



Drossapharm Asia đều vinh dự được đánh giá là Doanh nghiệp tiêu biểu của Tỉnh Hưng Yên trong công tác Đảm bảo về VSATTP và Bảo vệ môi trường. Hàng năm đều được đón tiếp các đoàn đánh giá liên ngành của Bộ Y Tế - Bộ NN&PTNT – Sở ban ngành tỉnh Hưng Yên và cơ quan quản lý KCN Phố Nối A.

Drossapharm Asia (Việt Nam) luôn đảm bảo tuân thủ 100% qui định Pháp luật Việt Nam, quan tâm đến đời sống CBCNV và trách nhiệm đóng góp cho xã hội thông qua các chương trình hoạt động thiết thực: Vườn thực vật tại công ty được chăm sóc (cây xanh, cây ăn quả, hoa, hồ cá sinh học ...) tạo môi trường làm việc xanh – sạch, và là không gian Tổ chức hoạt động ngoại khóa thường niên (trồng cây, chăm cá, tưới hoa...) cho các cháu thiếu nhi con em nhân viên tại công ty, góp phần giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên & môi trường cho trẻ nhỏ. Hoạt động thiện nguyện thăm và hỗ trợ

các trung tâm bảo trợ xã hội năm 2016. Đóng góp quỹ từ thiện ủng hộ: Đồng bào lũ lụt miền trung tháng 10- 2017 qua chương trình đấu giá gây quỹ Bảo dân trí. Ủng hộ quỹ Hội cựu chiến binh quốc hội tháng 11-2017. Tổ chức chương trình Team Building cho toàn bộ CBCNV qua chương trình du lịch tâm linh tại Đền nước Chùa vằng Thái lan tháng 07-2017.

Các nhà quản lý của công ty có nhiều kiến thức, kỹ năng và khả năng trong tất cả các khía cạnh của sản phẩm để đảm bảo chất lượng và sẵn sàng cung cấp hỗ trợ - phản hồi cho khách hàng của công ty. Mục tiêu của công ty là đảm bảo Chất lượng và An toàn thực phẩm. Drossapharm Asia (Việt Nam) luôn liên tục phấn đấu phát triển bền vững mô hình doanh nghiệp gia đình thành công cho các thế hệ tương lai của Drossapharm và nhân viên tận tâm của Công ty.

DROSSA PHARM ASIA (VIETNAM) CO. LTD.



Địa chỉ: Đường A5 – Khu A – Khu công nghiệp Phố Nối A – Huyện Văn Lâm – Tỉnh Hưng Yên



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN
BINH DIEN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY



- **Đầu Trâu 46A+**
- **Đầu Trâu DAP-Avail**



Tiết kiệm hơn
Năng suất hơn

www.binhdien.com



CÔNG TY XI MĂNG NGHI SƠN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong những doanh nghiệp sản xuất xi măng quy mô lớn tại Việt Nam, Công ty xi măng Nghi Sơn đã và đang chú trọng đặc biệt tới yếu tố phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Ngay từ khi bước vào sản xuất, Công ty đã xây dựng hệ thống Quản lý môi trường và được chứng nhận phù hợp theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2004 từ 1/11/2005 (đo Trung tâm chứng nhận phù hợp – QUACERT thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận) qua các lần đánh giá định kỳ theo quy định, Công ty vẫn duy trì tốt hệ thống và đảm bảo sự phù hợp theo tiêu chuẩn. Hiện nay, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi và áp dụng quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Công ty đã ban hành và áp dụng Chính sách môi trường với 06 nhiệm vụ chính:

- Chất lượng sản phẩm xi măng phải được thiết kế dựa trên kiến thức tiên tiến và toàn diện nhất.
- Luôn đảm bảo đội ngũ nhân lực trình độ cao và trang thiết bị hiện đại nhất.
- nỗ lực bảo vệ môi trường cộng đồng bằng sự chu đáo trong sản xuất, xuất hàng, bảo dưỡng và xây dựng các thiết bị.
- Đóng góp ngăn ngừa sự nóng lên của khí hậu toàn cầu bằng việc tiết kiệm năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.
- Đảm bảo các công đoạn được vận hành song song với việc quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác.
- Hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường được duy trì và cải tiến liên tục.

Để thực hiện có hiệu quả Chính sách môi trường, Công ty đã triển khai các hoạt động:

- Tất cả các phòng ban/bộ phận của Công ty tự đánh giá và liệt kê các yếu tố có thể gây tác động đến môi trường, để từ đó nghiên cứu đưa

ra các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và định kỳ hàng tháng đánh giá lại kết quả thực hiện và tìm thêm các giải pháp để đạt được mục tiêu đã đề ra.

- Rác thải được tiến hành phân loại ngay từ nguồn thải nhằm đảm bảo được yếu tố 3R. Bên cạnh đó là việc duy trì và thực hiện tốt công tác 5S trong tất cả các hoạt động. Đặc biệt, định kỳ hàng tháng toàn thể CB CNV Công ty dành riêng 30 phút để thu gom rác thải trên mặt bằng.

- Quản lý tốt về khí thải: Bên cạnh hệ thống lọc bụi túi và lọc bụi tĩnh điện cho từng công đoạn, Công ty đã triển khai lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống giảm nồng độ khí Nox trong khí thải từ lò nung clinker với công nghệ SNCR (khử NOx không sử dụng chất xúc tác) để đảm bảo chắc chắn nồng độ khí Nox trước khi phát thải ra môi trường luôn đạt ngưỡng yêu cầu theo QCVN 41:2011/BTNMT.

Riêng tại Nhà máy (Khu vực sản xuất chính của Công ty) áp dụng chính sách "ZERO EMISSION", nghĩa là không phát thải bất cứ chất thải nào ra bên ngoài phạm vi Nhà máy. Được sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật và kinh nghiệm nhiều năm về đồng xử lý chất thải từ 2 đối tác đến từ Nhật Bản góp vốn liên doanh là Tập đoàn xi măng Taiheyo và Mitsubishi vật liệu, Nhà máy đã từng bước áp dụng chính sách xử lý các loại chất thải bằng phương pháp đồng xử lý trong lò nung clinker ở cả 2 dây chuyền sản xuất từ năm 2010. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất và sinh hoạt đã được đồng xử lý hoàn toàn tại lò nung clinker theo đúng QCVN 41:2011/BTNMT, đạt được một số kết quả đáng khích lệ cả về khía cạnh đảm bảo điều kiện môi trường và khía cạnh tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tổn tài nguyên thiên nhiên. Bình quân hàng năm Nhà máy có thể tiết kiệm được từ 5-6 tỷ đồng từ hoạt động đồng xử lý chất thải phát sinh trong nội bộ nhà máy (sau khi đã trừ đi các chi phí cho công tác xử lý và quy đổi chất thải thành năng lượng, thay thế nguyên liệu đầu vào).



Một số kết quả về xử lý chất thải phát sinh trong nội bộ nhà máy từ năm 2012 đến nay như sau:

Đơn vị: tấn

Chất thải	Phương pháp	2012	2013	2014	2015	2016	11/2017	Ghi chú
Chất thải rắn công nghiệp thông thường	Phân loại, đập/nghiền, đồng nhất và đồng xử lý trong lò nung clinker	11.252	10.281	14.498	13.285	15.476	14.723	Xử lý, tận dụng để thay thế nguyên liệu thô
	Phân loại, đồng nhất và đồng xử lý bằng cách thiêu đốt trong lò nung clinker	152,6	202,2	256,6	245,7	290,3	297	Xử lý, tận dụng để giảm thiểu tổn năng lượng
Chất thải rắn sinh hoạt	Phân loại, đồng nhất và đồng xử lý trong lò nung clinker	0	85,2	100,8	108,9	122,6	122	Xử lý, đảm bảo điều kiện môi trường
Chất thải nguy hại	Phân loại, sơ chế, đồng nhất và đồng xử lý trong lò nung clinker	21,5	350	188,9	164,1	164,6	87,7	Xử lý, thay thế than đá dùng cho quá trình nung clinker
Tổng cộng		11.426	10.918	15.044	13.804	16.054	15.229,7	

Trên cơ sở kết quả xử lý rác thải nội bộ, Công ty đã đặt ra mục tiêu lớn hơn cho giai đoạn hiện nay là tiến hành đồng xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường cho cộng đồng vì một môi trường xanh, sạch để phát triển bền vững.